

KHI CHẾT KHÔNG MANG THEO ĐƯỢC GÌ

ĐOÀN VĂN THÔNG

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 16-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Mục Lục

LỜI GIỚI THIỆU CỦA NHÀ XUẤT BẢN TRONG LẦN TÁI BẢN
KHI CHẾT, KHÔNG AI ĐEM THEO ĐƯỢC BẤT CỨ GÌ
TÌNH THƯƠNG VÀ CON NGƯỜI
BỐ THÍ, GIÚP ĐỜI LÀ CÁCH LÀM GIÀU VỮNG CHẮC CHO ĐỜI
HIỆN TẠI VÀ CẢ ĐỜI SAU
CÓ PHẢI KHI CHẾT, KHÔNG MANG THEO ĐƯỢC GÌ HAY KHÔNG?
NGHIỆP LÀ HẬU QUẢ CỦA KIẾP TRƯỚC?
NGƯỜI CHẾT CHỈ MANG THEO “CÁI NGHIỆP” CỦA HỌ ĐỂ TẠO
QUẢ CHO KIẾP SAU
NGƯỜI CHẾT CÓ CÒN BIẾT GÌ KHÔNG?
SỰ NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI CHẾT KÉO DÀI ĐƯỢC BAO LÂU?
SỨC MẠNH CỦA NGHIỆP LỰC
THẦN THỨC THOÁT KHỎI THÂN XÁC TỪ VỊ TRÍ NÀO?
NGHIỆP CÓ NHIỀU LOẠI
NGUYÊN NHÂN HÀNH ĐỘNG PHÁT SINH MỨC ĐỘ NGHIỆP QUẢ
NGUYÊN NHÂN NÀO KHIẾN TA PHẢI ĐAU KHỔ
MỘT SỐ THẮC MẮC VỀ VẤN ĐỀ NGHIỆP BÁO
LUẬT QUẢ BÁO
CÓ NHỮNG TỘI LỖI TÍCH LŨY MÀ NHIỀU NGƯỜI ĐÃ PHẠM PHẢI
TỘI CHỬI CHA MẸ
TỘI ĐỐI XỬ TỆ BẠC VỚI NGƯỜI GIÀ LÃO
TỘI ĐỐI XỬ TÀN NHÃN VỚI NGƯỜI TÔI TỐ, GIÚP VIỆC TRONG
NHÀ
TỘI ĐỐI XỬ ÁC NGHIỆT VỚI CON DẬU
NẾU LẤY OÁN BÁO OÁN THÌ OÁN SẼ MÃI CHÁT CHÔNG!

NẾU LẦY OÁN BÁO OÁN THÌ OÁN SẼ CHẤT CHỒNG
VẤN ĐỀ GÂY THẮC MẮC CHO NHIỀU NGƯỜI HIỆN NAY
BÁC SĨ IAN STEVENSON TRẢ LỜI THẮC MẮC VỀ SỰ NHỚ LẠI
TIỀN KIẾP
ĐẠI ĐỨC K. DHAMMANANDA GIẢI THÍCH VỀ SỰ NHỚ LẠI KIẾP
TRƯỚC CỦA MÌNH?
TẠI SAO TUỔI CÀNG LỚN, SỰ NHỚ VỀ KIẾP TRƯỚC CÀNG GIẢM
HAY MẤT HẸN?
NHỮNG DẤU TÍCH TÁI SINH XUẤT HIỆN TRÊN CƠ THỂ
NHỮNG CHỨNG TÍCH THU THẬP ĐƯỢC TRÊN CƠ THỂ NHỮNG
HÀI NHI
DẤU TÍCH LUÂN HỒI BIỂU HIỆN QUA NHỮNG NGƯỜI LIÊN HỆ,
THÂN THUỘC.
LUÂN HỒI TÁI SINH GIẢI ĐÁP VẤN ĐỀ NGƯỜI THÂN THUỘC
TÌM HIỂU VẤN ĐỀ LUÂN HỒI TÁI SINH TỪ CON TRẺ
THEO CHÂN NHỮNG VỊ ĐẠI SƯ
HÒA THƯỢNG HƯ VẤN VỚI NHỮNG BƯỚC VÂN DU KỲ DIỆU
ĐẠI SƯ HUYỀN TRANG
ĐIỀM TRIỆU TRONG DÂN GIAN - HÌNH TƯ TƯỞNG
NHỮNG THÍ DỤ THỰC TẾ TRONG DÂN GIAN VIỆT NAM
ĐIỀM BÁO TRƯỚC CỦA HAI CHAI NƯỚC NGỌT TẠI BA ĐÌNH
CỬU TINH LIÊN CHÂU VÀ CÁC THẢM HỌA
NHÀ TU TRẺ TUỔI NHẤT TẠI SINGAPORE
NHỮNG CHU KỲ TRÊN QUẢ ĐẤT - ẢNH HƯỞNG TỚI CON NGƯỜI
NHƯ THẾ NÀO?
SỰ CHUYỂN ĐỔI ĐẠI TRƯỜNG KHÍ VŨ TRỤ ĐÃ ẢNH HƯỞNG NHƯ
THẾ NÀO TỚI VẬN MỆNH THẾ GIỚI
NHẬT BẢN VÀO NĂM 2004
BẮC VÀ NAM HÀN VÀO NĂM 2004
TRUNG QUỐC VÀ ĐÀI LOAN
VIỆT NAM RA SAO Ở THỜI HẠ NGUYÊN??
TRƯỜNG KHÍ TỐT CỦA VŨ TRỤ SẼ TỚI TỪ ĐÔNG BẮC
TRUNG QUỐC SẼ CÓ NHỮNG THAY ĐỔI LỚN LAO
MỘT VÀI TIÊN TRI CỦA CHIÊM TINH GIA J.M. Lal Mahadjan
VẤN ĐỀ DẦU HỎA TRÊN THẾ GIỚI
ĐỨC QUỐC VÀ MỘT SỐ QUỐC GIA Ở ĐÔNG NAM Á
ĐỨC GIÁO HOÀNG JOHN PAUL II
VIỆT NAM TỪ NĂM 2004 VÀ NHỮNG NĂM 3 THÁNG ĐỦ LIÊN

---o0o---

LỜI GIỚI THIỆU CỦA NHÀ XUẤT BẢN TRONG LẦN TÁI BẢN

Kính thưa quý vị độc giả

Cuốn Khi Chết Không mang theo được gì do tác giả Đoàn văn Thông biên soạn đã được đông đảo người đọc hoan nghênh. Số lượng 1000 cuốn không đủ để cung cấp đến nhiều người - Vì thế nhiều vị độc giả đã yêu cầu in ấn thêm để phổ biến rộng rãi hơn. Do đó mới có lần tái bản này với sự giúp đỡ của nhiều vị hảo tâm.

Đây là tập sách tuy mỏng nhưng cô đọng rất nhiều vấn đề liên quan tới cuộc đời của mỗi người và mọi người. Nội dung bao gồm vấn đề của sự sống và sự chết, về những việc làm, hành động hay ý nghĩa của mọi người trong đời và những tác động, ảnh hưởng cũng như hậu quả trong hiện tại hay ở tương lai.

Ngoài ra tập sách này còn trình bày một số vấn đề liên quan tới những sự tụ tập của một vài vị chân sư, sự chuyển đời của trường Khí vũ trụ ảnh hưởng đến vận mệnh thế giới, thuyết Cửu tinh lên châu, các thảm họa trên quả đất và vấn đề diêm triệu trong dân gian.

Kính thưa quý vị độc giả,

Nhà xuất bản Thế giới Mới chúng tôi tính tới nay đã xuất bản được rất nhiều đầu sách của tác giả Đoàn văn Thông - nguyên là Giảng viên Đại học Khoa học Huế và Đại học Duyên Hải Nha trang về môn Sinh vật học Biology). Sách do ông Đoàn văn Thông biên soạn bao gồm nhiều đề tài từ khoa học cho đến vấn đề Tâm linh, Đặc biệt nhất là nhiều sách viết về vấn đề Tâm linh kỳ bí phát hành, phổ biến rộng rãi tới các tiểu bang Mỹ quốc có người Việt đã được đông đảo độc giả tìm đọc. Trong chiều hướng đó lần xuất bản này - tập sách nhan đề “Khi Chết không mang theo được gì” của soạn giả Đoàn văn Thông ra mắt quý bạn đọc.

Nhà xuất bản xin trân trọng giới thiệu đến quý vị

NHÀ XUẤT BẢN HẢI NGOẠI 2004

---o0o---

KHI CHẾT, KHÔNG AI ĐEM THEO ĐƯỢC BẤT CỨ GÌ

“Tất cả lúa, đậu, tài sản, vàng bạc châu báu, tiền của, mọi vật sở hữu đều để lại hết khi người chủ của các thứ ấy chết đi. Người đó không mang theo được bất cứ thứ gì dù lúc còn sống người ấy ôm giữ từng giờ từng phút. Chỉ có cái đi theo người ấy lúc chết, đó là Thân, Khẩu, Ý và những gì người ấy đã làm lúc sống. Tất cả những thứ ấy đi theo để tạo Nghiệp báo cho đời sau mà thôi. Biết được vậy thì khi sống ta phải tạo việc lành, phải biết bố thí giúp người...” (Tương Ưng Bộ Kinh)

Bà Dianne Perry, sinh trưởng tại Anh quốc (người mà sau này trở thành Nữ tu Phật giáo nổi tiếng thế giới, người đã trải qua 12 năm tu khổ hạnh nơi rặng tuyết sơn của Hymalaya) lúc mới 12 tuổi đã có lần thấy một người vô gia cư chết bên gầm cầu. Cảnh sát lục lọi cái xách rách nát của người chết ấy chỉ thấy một cái bát một cái muỗng và vài đồng xu. Hôm đó trở về nhà, tuy nhỏ tuổi mà cô bé Diane Perry đã hỏi mẹ một câu đầy vẻ triết lý:

“Mẹ ơi! Tại sao người ta chết đi không đem theo được gì cả? Hôm qua con thấy một người chết bên gầm cầu, người ấy rất nghèo, chỉ có cái bát, cái muỗng và mấy đồng xu. Chỉ chừng ấy thôi mà khi chết người ấy vẫn để lại không mang theo sao?”

Bà mẹ của Diane ngạc nhiên vì câu hỏi lạ lùng ấy và đã trả lời con:

“Không con à! Khi chết không ai đem theo được bất cứ cái gì. Dù Vua chúa, người giàu sang hay kẻ nghèo hèn... một khi đã chết thì không đem theo của cải vật chất nào cả.”

Qua câu chuyện trên ta thấy rõ ràng trong thực tế có vô số người giàu có sống trên của cải nhưng khi họ chết đi, hai tay buông xuôi thì họ trở thành tay trắng vì không mang theo được dù một chút của cải vật chất nào. Sự kiện thực tế ấy từ lúc con người xuất hiện trên quả đất cho đến nay đều thấy rõ không ai chối cãi. Ấy vậy mà từ xưa tới nay có biết bao người quyết chí làm giàu, lúc nào cũng mong tiền bạc đến với mình không dứt. Họ sống vì tiền, vui thú vì lo thu nhặt tiền bạc vào cho đầy túi nhưng không bao giờ chấm dứt được cái ham muốn ấy vì lòng tham quá mức. Đến khi xuôi tay thì tất cả tiền bạc của cải ấy đều để lại thế gian còn họ thì nằm dưới lòng đất lạnh. Có biết bao nhà triệu phú, tỷ phú sống trên của cải, có người hằng chục tỷ mỹ

Kim, khi chết không mang theo được một cent nhỏ. Ngay khi đang làm giàu họ luôn luôn phải phấn đấu tranh dành, mưu lược để chống chọi lại với những gì bất lợi đến với mình. Do đó tâm hồn những người giàu có thường bất an hồi hộp, lo lắng mệt trí vì tính toán... không những thế họ thường keo kiệt không dám giúp đỡ ai vì sợ số tiền có được của mình hao hụt đi. Có người, ngay chính bản thân họ cũng không dám ăn tiêu hưởng hồ là nói đến chuyện giúp đỡ kẻ khác. Ngày nay cũng có nhiều đại phú gia, nhiều người giàu có, tất cả đều bị như thế nhưng không ai chịu tìm hiểu xem mình PHẢI LÀM GÌ LÚC ĐANG CÒN SỐNG TRÊN ĐỜI?

Vậy khi đang còn sống nên cõi đời nay thì ta nên làm gì?

Chúng ta có rất nhiều cách làm, nhiều cách hành động và suy nghĩ tốt lành nhưng vì quá bận rộn với cuộc sống đầy bon chen, đầy tham lam, đố kỵ mà ta không thực hiện được. Trước hết là cố gắng bỏ bớt dần “cái Ta” của mình đi. Vì cái Ta mà mình khổ, mà mình Tự ái, lo toan, ích kỷ, tự phụ, sân si, sàu hận. Cái Ta càng giảm thì tình thương bao la dễ nảy nở. Tình thương đây không phải là tình thương đầy vị kỷ mà rộng rãi hơn, vị tha hơn. Đó là tình thương đồng loại thương người. Vì mỗi con người “đều là những kẻ đáng thương” - mà có khi còn đáng thương hơn mình nữa. Kinh Unanda có ghi câu “Ví dầu ai có đi khắp bốn phương trời cũng không thấy ai là kẻ đáng thương hơn mình. Ấy vậy là mình thương mình. Mình đã thương mình thì cũng đừng nên làm phiền người.” Ta không những không làm phiền người mà còn phải thương người nữa.

Nhờ “tình thương” mà thân tâm con người được an lạc. Khi ta mang tình thương đến cho người khác thì chính là tự mình mang “hạnh phúc” đến cho chính mình. Có thể lúc đầu vì “cái Ta” quá lớn nên ta không thể thực hiện và cảm nhận được điều đó vì khi cho, khi mang tình thương hỗ trợ người khác ta thường hay nghĩ lại, hay tiếc rẻ, ân hận nên không cảm thấy được sự hạnh phúc vui sướng đến với mình. Chúng ta hãy theo dõi bài thuyết giảng dưới đây của Đức Đạt Lai Lạt Ma về Tình Thương:

---o0o---

TÌNH THƯƠNG VÀ CON NGƯỜI

Đức Đạt Lai Lạt Ma do Hòa Thượng Thích Trí Chơn dịch

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã thuyết giảng một bài rất thâm thúy về Tình thương và Con người. Dưới đây là phân dịch thuật của Hòa Thượng Thích Trí Chơn

Mục đích của cuộc sống

Mục đích của đời sống là gì? Đó là câu hỏi quan trọng mà tôi nghĩ mỗi người trong chúng ta dù trí thức hay bình dân, giàu nghèo hay sang hèn vẫn thường nghĩ tới. Theo tôi, sống ở đời ai cũng mong có được hạnh phúc. Từ khi mới lọt lòng mẹ cho đến lúc già chết, tất cả mọi người đều mơ ước được sống cuộc đời hạnh phúc và không ai thích gặp khổ đau.

Hiện nay nhân loại sống trên trái đất này, đang phải đối đầu với một vấn đề nan giải là bằng cách nào chúng ta có thể xây dựng hạnh phúc cho nhau. Do đó muốn chấm dứt nỗi khổ đau triền miên của kiếp người, chúng ta cần phải tìm hiểu làm sao con người có thể tạo dựng mang lại hạnh phúc cho nhau.

Làm sao có được hạnh phúc

Trước hết chúng ta nhận thấy hạnh phúc hay đau khổ đều có hai loại: Thể xác và phần tinh thần. Trong cả hai loại này tâm của chúng ta vẫn làm chủ, ảnh hưởng nhiều đến chúng ta. Trừ khi thân thể chúng ta bị đau ốm hoặc quá thiêu thốn, còn không thì đời sống thể xác vẫn đóng vai trò thứ yếu trong sinh hoạt hằng ngày của chúng ta. Khi thân thể chúng ta khỏe mạnh và cuộc sống vật chất tương đối đầy đủ thì chúng ta cảm thấy phần nào có hạnh phúc. Tuy nhiên nếu tinh thần chúng ta bị khủng hoảng, dù ít hay nhiều, việc nhỏ hay lớn, chúng ta liền cảm thấy rất đau khổ, và trong lúc cuồng trí, không làm chủ được tinh thần, có thể dẫn chúng ta đến hành động tự sát, hủy hoại đời mình một cách oan uổng. Do đó, tôi nghĩ việc tìm kiếm một sự sáng suốt bình an nơi tâm hồn thực hết sức quan trọng. Muốn thân tâm an lạc, chúng ta cần phải phát triển tình yêu thương và lòng từ bi.

Chúng ta nên nghĩ đến hạnh hức của kẻ khác, đừng gây đau khổ cho bất cứ ai. Khi chúng ta ban bố tình thương, cứu giúp tha nhân tức là chúng ta đã tự giúp mình có được chân hạnh phúc. Thực hành đức tánh khoan dung, tha thứ và mở rộng lòng yêu thương mọi người, tức khắc tâm hồn của chúng ta sẽ cảm thấy thanh tịnh và an lạc. Điều này cũng giúp chúng ta tận diệt hết mọi nỗi lo âu, bất an và phiền não. Nó mang lạc cho chúng ta sức mạnh tinh thần, lòng tự tin để khắc phục, vượt qua những nỗi khó khăn, bất như ý mà chúng ta thường gặp phải trong cuộc đời.

Sống ở thế gian này, có ai trong chúng ta chỉ gặt hái thành công mà không thất bại, gặp toàn chuyện may chứ không có điều rủi? Trong mọi hoàn cảnh, mỗi người đều phải đối phó với những khó khăn riêng. Khi gặp gian truân nếu chúng ta không cố gắng khắc phục vượt qua, chúng ta sẽ thất bại và đâm ra tuyệt vọng, chán nản. Muốn thành công, trái lại chúng ta nên nghĩ rằng không riêng chúng ta mà tất cả mọi người trên thế gian đều gặp phải những điều bất hạnh. Nhờ ý thức được như vậy mà tâm hồn chúng ta cảm thấy vui bớt đi phần nào niềm đau khổ, và tinh thần chúng ta trở nên vững mạnh với quyết tâm chiến thắng mọi gian lao thử thách để thành tựu sự nghiệp vẻ vang trong cuộc sống. Khi nhận thức được sự đau khổ của người khác như của chính mình, chúng sẽ cố gắng tu tập phát triển lòng từ bi thương yêu giúp đỡ tất cả đồng loại thoát khỏi mọi khổ đau, và do đó tâm hồn chúng ta cảm thấy an lạc và hạnh phúc.

Chúng ta cần tình thương

Tại sao tình thương mang lại cho con người nguồn hạnh phúc lớn lao nhất? Lý do đơn giản vì bản chất của chúng ta là hâm mộ, yêu chuộng tình thương và không thích sự ganh ghét oán thù. Nhân loại cần đến tình thương để tồn tại. Con người cần sự giúp đỡ nương tựa vào nhau để sống còn. Cá nhân nam hoặc nữ, dù có khả năng tài giỏi đến đâu, nếu bỏ một mình họ cũng không thể tự sống được. Trong bất cứ hoàn cảnh, tình huống nào giàu sang phú quý hay thiếu thốn nghèo hèn, khi trẻ trung mạnh khỏe hay già nua đau ốm, con người vẫn phải sống nhờ vào sự giúp đỡ của kẻ khác.

Cho nên, tinh thần tương thân tương trợ rất cần thiết cho mọi người trong xã hội. Không những con người mà ngay cả loài vật vẫn phải sống hợp quần. Tất cả những cảnh vật ngoại giới, từ hạt bụi nhỏ bé đến quả đất to lớn chúng ta đang sống, từ sông ngòi biển cả đến núi rừng đồng ruộng, từ đám mây trên trời đến những cánh hoa trong vườn đều có tương quan, tương duyên với nhau. Nếu không có sự hỗ trợ, liên hệ nhân quả, vạn vật sẽ không thể phát sinh hay tồn tại. Vì con người cần nương vào sự giúp đỡ của kẻ khác để sống còn, đó là tình thương là chất liệu thiết yếu cho cuộc sống của chúng ta. Và chúng ta có trách nhiệm trong hành động tạo nên hạnh phúc hoặc gây đau khổ cho mọi kẻ khác.

Chúng ta nên tìm hiểu bản chất thực sự của chúng ta là gì? Chúng ta không phải là sản phẩm của máy móc. Nếu chúng ta là những vật dụng máy móc thì các đồ dùng máy móc này đã có thể thỏa mãn mọi nhu cầu và dứt trừ

được hết những nỗi khổ đau của chúng ta. Bởi lẽ chúng ta không phải là những sinh vật được cấu tạo thuần túy bằng vật chất cho nên thực là điều sai lầm nếu chúng ta mong tìm hạnh phúc của mình ở bên ngoài con người, mà trái lại muốn có hạnh phúc chân thật chúng ta cần thấu hiểu nguồn gốc và bản chất đích thực về con người để chúng ta có thể khám phá ra điều mà chúng ta ước mong có được.

Chúng ta hãy tạm gác qua một bên câu hỏi quá phức tạp khó giải đáp về sự diễn tiến cũng như tạo dựng nên thế giới của chúng ta đang sống, nhưng chúng ta có thể đồng ý với nhau rằng mỗi chúng ta là chính do cha mẹ của chúng ta sinh ra. Như vậy, sở dĩ có chúng ta không phải chỉ hoàn toàn do lòng ham muốn thỏa mãn dục tình mà có bởi cha mẹ của chúng ta thực sự mong muốn có một đứa con. Nói khác, trước khi sanh con thì cha mẹ đã ý thức rõ trách nhiệm là phải yêu thương, chăm sóc và dạy dỗ đứa con của mình nên người, chứ không thể bỏ mặc để cho nó hư hỏng. Cho nên chính do tình thương của cha mẹ đã dẫn đến sự chào đời của mỗi chúng ta hơn nữa ngay từ lúc còn ở trong bào thai, chúng ta đã cần đến sự chăm sóc của người mẹ. Và theo các nhà khoa học thì thai nhi không những chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi thể xác mà còn về mặt tinh thần của bà mẹ. Nếu trong lúc mang thai, người mẹ gặp những chuyện phấn khởi vui vẻ hay ho lắng buồn phiền đều gây ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến tinh thần của em bé sắp sinh ra sau này.

Ngay vào lúc mới lọt lòng, đứa trẻ cũng rất cần thiết đến tình thương của bà mẹ. Em bé nhờ sữa mẹ lúc ban đầu mà lớn lên. Mặc dù ngày nay có sữa bột để nuôi con, sữa mẹ vẫn và nguồn sống căn bản tự nhiên của các hài nhi. Đứa nhỏ ngậm vú mẹ lúc sơ sinh nói lên tình mẹ thương con thật lai láng “như nước trong nguồn chảy ra”. Nếu người mẹ không thực lòng yêu thương con mình hay nổi cơn giận dữ khi con khóc phá thì dòng sữa mẹ sẽ ảnh hưởng bị tắt nghẽn không chảy ra bình thường được. Lại nữa, cơ thể và nhất là bộ óc của em bé trong thời gian từ lúc mới sinh cho đến khi được ba hay bốn tuổi sự chăm sóc kỹ lưỡng của bà mẹ thực hết sức quan trọng để giúp cho thân thể đứa trẻ được lớn mạnh và phát triển đầy đủ. Nếu thiếu sự chăm sóc, yêu thương và nuôi dưỡng của bà mẹ, thân thể của em bé có thể chậm lớn, nhất là bộ óc của nó không thể phát triển bình thường được: Lý do bởi đứa trẻ rất khó lớn khôn nếu không có sự chăm sóc của người lớn, cho nên tình thương của bà mẹ là chất liệu nuôi dưỡng quan trọng nhất. Sức khỏe và hạnh phúc của các trẻ em hoàn toàn tùy thuộc vào tình yêu thương nuôi nấng và dạy dỗ tận tình của các bà mẹ.

Trong xã hội Âu Mỹ ngày nay, có nhiều đứa trẻ đã lớn lên trong những gia đình thiếu hạnh phúc. Một đứa trẻ thiếu sự chăm sóc hướng dẫn của người lớn, và cha mẹ không biết yêu thương con cái mình kết quả là chúng sẽ không bao giờ nghĩ tưởng đến cha mẹ. Từ hành động không biết chăm sóc, thương yêu cha mẹ những đứa trẻ đó sau này lớn lên vào đời, chúng sẽ không có lòng yêu thương đồng loại. Thực là điều đáng buồn. Trẻ em lớn lên được cha mẹ gửi đến trường học lúc ấy đứa trẻ cần sự giáo dục hướng dẫn của thầy giáo. Ngoài sự dạy dỗ kiến thức phổ thông, nếu giáo sư biết rèn luyện cho học sinh có những đức tính tốt như tánh ngay thẳng, tự tin và giúp đỡ người khốn cùng v...v... thì các học sinh này sẽ biết ơn kính mến và giữ một ấn tượng tốt lâu dài trong tâm hồn của mình về ông thầy giáo đó. Trái lại, nếu vị giáo sư tỏ ra không hết lòng yêu thương, chăm sóc dạy dỗ các em học sinh thì sự mến thương tình cảm giữa chúng với người thầy giáo cùng chóng phai nhạt. Tương tự như thế, nếu một bệnh nhân trong nhà thương được chăm sóc hết lòng, tận tình chữa trị của Vị bác sĩ thì chính tình thương này của ông ta sẽ là liều thuốc hữu hiệu nhất giúp cho người bệnh chóng lành, mặc dù ông không hẳn là một bác sĩ giỏi. Trái lại, cho dù một bác sĩ có tài, nhưng thiếu đạo đức, không thương yêu tận tụy khi chữa trị cho bệnh nhân, khiến cho người bệnh buồn phiền tức giận, do đó không thể chóng bình phục được. Cho nên tình thương, sự hết lòng cứu chữa bệnh nhân của vị thầy thuốc sẽ góp phần lớn trong việc giúp người đau bệnh chóng lành.

Trong cuộc sống giao tế hằng ngày, người ta thích nghe lời nói hòa nhã êm dịu cho dù câu chuyện của người trình bày không hay, ngược lại, một đề tài dù hấp dẫn bao nhiêu đi nữa mà người phát biểu dùng ngôn từ nặng nề, thiếu lễ độ nhã nhặn thì chẳng ai muốn nghe. Do đó mọi việc ở đời, từ nhỏ đến lớn, lòng thương yêu, kính mến kẻ khác là điều căn bản tạo nên hạnh phúc cho mỗi chúng ta. Gần đây, tôi gặp một nhóm khoa học gia Hoa Kỳ, họ cho biết rằng hiện nay có khoảng mười hai phần trăm dân số ở Mỹ đang mắc bệnh tâm thần. Nguyên nhân chính không phải vì thiếu thôn vật chất mà do bởi cuộc sống giữa con người với nhau thiếu thông cảm và tình thương. Cho nên, như tôi đã trình bày ở trên mặc dù quý vị có nhận thức rõ điều đó hay không, thì vào lúc chúng ta chào đời tình thương vẫn là chất liệu cần thiết như máu huyết nuôi dưỡng sự sống của chúng ta. Ngay cả tình thương ấy phát xuất từ nơi một con vật, hay kẻ thù của chúng ta thì trẻ nhỏ và người lớn vẫn đều cần đến nó.

Sự phát triển tình thương

Một số người bảo tình thương và lòng từ bi là những tính cao quý, nhưng rất khó thực hiện. Bởi lẽ thế giới ngày nay, họ lập luận cho rằng không phải là môi trường thuận lợi cho chúng phát triển. Mà bản tính con người vốn thích làm những việc ác và lòng người chứa đầy sự thù hận và tham sân. Tôi không đồng ý như vậy.

Nhân loại xuất hiện trên quả đất hiện nay đã có từ hàng trăm nghìn năm trước. Tôi nghĩ rằng trong khoảng thời gian này nếu tâm con người hoàn toàn độc ác hung dữ thì dân số trên thế giới đã giảm sút. Nhưng trái lại, mặc dù xảy ra nhiều cuộc chiến tranh, ngày nay dân số toàn cầu đã tăng lên rất nhiều. Điều này chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng lòng từ bi và tình thương đã ngự trị thắng thế trên thế giới.

Tình thương đã mang lại cho chúng ta nhiều lợi ích tinh thần và lành mạnh thể xác. Điều rõ ràng ai cũng thấy là khi tâm mình an vui sẽ giúp cơ thể chúng ta khỏe mạnh. Sự giận dữ, ưu phiền dễ khiến con người sanh ốm đau. Trái lại, tâm thanh tịnh an lạc giúp chúng ta tránh được nhiều bệnh tật. Muốn có hạnh phúc chân thật, con người cần trải lòng yêu thương tất cả, không nuôi dưỡng tâm ganh ghét, oán thù ai. Chúng ta không chỉ nhận thức tình thương là đức tính tốt, cao quý mà nên thực hành phát triển nó trong cuộc sống hàng ngày.

Trước hết, chúng ta cần hiểu rõ về ý nghĩa đích thực của tình thương. Tình cảm yêu thương lắm khi pha lẫn dục tình và sự tham đắm. Chẳng hạn cha mẹ thương yêu con cái là thứ tình cảm vị kỷ đối với người thân của mình, khác hẳn với lòng từ bi rộng lớn. Trong hôn nhân, sự đắm say tình dục giữa hai vợ chồng hay tình yêu cuồng nhiệt giữa đôi trai gái hoàn toàn không phải là thứ tình thương đích thực. Lòng thương nặng tính chất đam mê ái nhiễm khiến chúng ta thường hay mù quáng nghĩ tưởng rằng người mà ta yêu thương luôn có những đặc tính tốt, nhưng đôi khi họ lại mang nhiều thói hư tật xấu.

Tình thương nhằm mục đích lợi kỷ, tình thương khó tồn tại lâu dài và dễ tan biến khi nó không mang lại ích lợi gì cho con người. Cho nên tình thương chân chính không xây dựng trên tình cảm so đo toan tính lợi hại cho bản thân mà hoàn toàn đặt nền tảng trên lòng vị tha quên mình vì hạnh phúc cho chúng sanh. Hẳn nhiên phát triển lòng từ bi rộng lớn này không phải điều dễ

đàng. Muốn thành tựu, chúng ta cần sáng suốt nhận thức rõ các sự thực sau đây:

Tất cả chúng ta dù tốt hay xấu, giàu nghèo sang hèn, điều là con người như nhau. Ai cũng mong sống trong hạnh phúc và không thích khổ đau. Họ có quyền khắc phục chống lại sự đau khổ để có được hạnh phúc. Khi bạn hiểu rằng mọi người đều bình đẳng trong ý muốn đi tìm và có quyền đạt tới hạnh phúc, tự nhiên bạn thấy có thiện cảm và gần gũi với họ. Khi tâm bạn có được tình thương nhân loại phổ quát, bạn sẽ thấy có trách nhiệm cần giúp đỡ kẻ khốn cùng vượt qua những khó khăn của họ.

Bạn làm việc cứu khổ với tâm bình đẳng, không chọn lựa và phân biệt kẻ thân người sơ, thù hay bạn, sang trọng hay thấp hèn, khi chúng ta biết rằng con người, họ có những niềm vui và đau khổ như chúng ta; cho nên không thể có sự kỳ thị, phân chia giữa người này với người kia mà chúng ta cần có lòng từ bi thương xót cứu độ tất cả.

Muốn thành công việc phát triển lòng từ bi, chúng ta cần phải trải qua một thời gian dài kiên nhẫn tu tập. Khi chúng ta còn nghĩ đến bản ngã nhỏ nhen, cái “ta” tham lam ích kỷ, đam mê thú vui trần tục, không dám hy sinh quyền lợi cá nhân cho hạnh phúc của kẻ khác thì rất khó để thực hành tình thương rộng lớn này. Mặc dù không dễ làm ngay tức khắc, điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể bắt đầu luyện tập từ từ để dẫn đến kết quả được.

---o0o---

Chúng ta khởi sự thực tập như thế nào?

Trước hết Chúng ta cần diệt những trở ngại lớn lao cho sự phát triển lòng từ bi là tâm oán thù và sân hận. Đây là hai ác tính độc hại nhất thường nằm sẵn trong tâm mọi người, nhưng chúng ta có thể kiểm soát. Chúng ta không những chỉ cần có lòng từ bi mà còn phải có trí tuệ và hạnh nhẫn nhục. Chúng là những phương thuốc hữu hiệu nhất có thể chữa trị đoạn diệt lòng sân hận nơi tâm chúng ta. Nhưng rất tiếc, nhiều người đã nhận thức sai lầm cho rằng thực hành các đức tánh trên là dấu hiệu của sự yếu hèn và nhu nhược. Trái lại, tôi vẫn tin nhẫn nhục là điều rất khó làm, đòi hỏi nơi hành giả một ý chí dũng mãnh. Bản chất của lòng từ bi mặc dù là hiền lành mềm mỏng và dịu dàng, nhưng nó cũng là một sức mạnh.

Thêm nữa, thiếu nhân nhượng con người sẽ sống trong tình trạng lo âu và bất hạnh. Do đó, khi phát khởi tâm sân hận, theo tôi là dấu hiệu yếu kém. Cho nên khi gặp chuyện bất hòa, xung đột với ai, bạn nên cố gắng kiềm chế sự nóng giận hết sức bình tĩnh, giải quyết vấn đề với lòng từ bi để tránh sự đổ vỡ. Ngay trường hợp kẻ có tâm xấu ác muốn làm hại bạn cũng sẽ không thành công mà kết quả là họ chuốc lấy sự thất bại mà thôi. Cho nên muốn diệt trừ tánh vị kỷ, đố kỵ

chúng ta cần phải thực hiện lòng từ bi để giúp cho người khác tránh được sự đau khổ do hậu quả gây nên bởi việc làm sân hận của họ. Do đó, nhờ biết thực hành hạnh nhân nhượng mà chúng ta tránh được sự lo âu phiền não; có được sự an lạc và hạnh phúc.

---o0o---

Bạn và thù

Nếu chúng ta chỉ nghĩ đến lòng từ bi không thôi thì chưa đủ, mà chúng ta cần mong gặp hoàn cảnh thuận lợi để thực hiện, phát triển tình thương rộng lớn đó. Và ai sẽ là người giúp chúng ta tạo cơ hội ấy? không phải bạn mà là kẻ thù của chúng ta. Chính họ là những người đã gây khó khăn nhiều nhất cho chúng ta: Do đó, nếu muốn học hỏi, thực hành hạnh từ bi chúng ta không xem họ như những người bạn mà là thầy của chúng ta. Muốn trải tình thương rộng lớn đến mọi chúng sanh, chúng ta nên thực hành đức tánh khoan dung, từ bi và hỷ xả; do đó, chúng ta cần đến các kẻ thù. Bởi vậy chúng ta hãy cảm ơn những kẻ thù vì họ đã giúp chúng ta giữ được cái tâm thanh tịnh an lạc. Và trong nhiều trường hợp cá nhân, cũng như tập thể, khi chúng ta thay đổi hoàn cảnh sinh sống, kẻ thù có thể trở thành bạn.

Cho nên tánh nóng giận và lòng sân hận luôn luôn là những ác tính độc hại, và trừ khi chúng điều phục làm chủ được cái tâm của mình để diệt trừ, còn không thì chúng sẽ tiếp tục gây phiền não và ngăn chặn mọi nỗ lực tu tập mang lại sự an lạc cho chúng ta. Bởi vậy, sự giận dữ và lòng sân hận chính là kẻ thù của chúng ta. Chúng là những ác tính chúng ta cần khắc phục và loại bỏ, không chỉ nhất thời mà phải thường xuyên liên tục trong suốt cả cuộc đời của chúng ta.

Hẳn nhiên là tất cả chúng ta ai cũng có nhiều bạn. Và tôi thường nói đùa rằng nếu bạn ích kỷ muốn thủ lợi riêng cho mình thì nên có lòng vị tha. Bạn hãy thương yêu kẻ khác, phục vụ và giúp đỡ cho họ. Bạn cần giao hảo, vui

cười và kết thân với mọi người. Được vậy thì khi bạn gặp khó khăn, bạn sẽ có người giúp đỡ. Trái lại nếu chúng ta không bao giờ nghĩ đến hạnh phúc của kẻ khác thì về lâu dài chúng ta sẽ là người bị mất mát và thua lỗ. Không bao giờ những sự cãi vã, giận dữ, tranh chấp và đố kỵ có thể mang lại tình bạn thân hữu giữa con người. Mà chỉ có lòng khoan dung tha thứ và hỷ xả mới giúp chúng ta kết thân, gần gũi và yêu thương nhau.

Trong xã hội vật chất ngày nay nếu chúng ta có tiền và quyền lực, chúng ta sẽ có nhiều bạn. Nhưng chúng không phải là bạn chân thật mà là bạn của tiền bạc và thế lực của chúng ta. Khi chúng ta nghèo khổ, mất hết địa vị uy quyền những người bạn đó sẽ bỏ rơi chúng ta. Trong cuộc sống nếu không có biến cố hay tai nạn gì xảy ra, con người thường nghĩ rằng mình có thể tự lo được, không cần đến ai; nhưng khi hữu sự gặp khó khăn, thiếu thốn, hay bệnh tật con người cảm thấy cô đơn và cần phải nhờ đến sự giúp đỡ của kẻ khác. Do đó, để chuẩn bị cho giờ phút lâm nguy ngặt nghèo sẽ có người chăm sóc giúp đỡ cho mình thì ngay hôm nay, chúng ta nên kết bạn thân, đối xử tốt và có lòng vị tha cứu giúp mọi người.

Đôi lúc, người ta cười chế nhạo khi nghe tôi nói tôi muốn có nhiều bạn thân hơn và tôi yêu nụ cười của thiên hạ. Cho nên tôi phải biết nghệ thuật sống cách nào để có thêm bạn bớt thù và làm sao tôi có thể giữ mãi nụ cười trên môi khi tiếp xúc với mọi người, đặc biệt là nụ cười hỷ xả của tình thương. Trong cuộc sống giao xấp hàng ngày, chúng ta bắt gặp nhiều nụ cười khác nhau của thiên hạ: có nụ cười chua chát, giả dối hay xả giao. Đôi khi nụ cười bày tỏ sự bất mãn, gây nên nghi ngờ hay sợ hãi cho kẻ khác. Tuy nhiên cũng có những nụ cười mang lại niềm vui của sự an lạc và giải thoát: đó là nụ cười từ bi hỷ xả của chư Phật và Bồ Tát. Đây là những nụ cười mà chúng ta nên cố gắng thực hiện để mang lại hạnh phúc cho mọi người.

---o0o---

Tình thương và Thế giới

Chúng ta cần chia sẻ tình thương với tất cả mọi người, cho nên bất cứ ai chúng ta gặp, dù trong hoàn cảnh nào, chúng ta đều xem họ như những bậc cha mẹ và anh chị hay em của chúng ta. Chúng ta không quan tâm về khuôn mặt của họ là mới hay cũ; lạ hay quen - họ mặc y phục như thế nào, đẹp hoặc xấu, rẻ hay đắt tiền; và tánh tình của họ ra sao, hiền lành hay dữ tợn, chúng ta vẫn thấy không có gì sẽ khác giữa họ và chúng ta thật là điều sai lầm khi chúng ta có óc kỳ thị, phân biệt giữa chúng ta với mọi người;

hoặc giữa người này với người kia, vì như đức Phật đã dạy rằng tất cả mọi người chúng ta đều có Phật tánh, hay khả năng thành Phật giống nhau.

Sau hết, toàn thể nhân loại là một và quả đất nhỏ chúng ta đang sống là ngôi nhà chung của chúng ta. Nếu chúng ta muốn bảo vệ căn nhà nhân loại này, mỗi chúng ta cần thực hiện tình yêu thương con người trên toàn thế giới. Được vậy, chúng ta mới có thể diệt trừ hết lòng tham, tánh vị kỷ nơi con người, nguồn gốc gây ra mọi khổ đau cho nhân loại qua những cuộc xung đột xâm lăng và chiến tranh vì quyền lợi của con người. Nếu các bạn có một tấm lòng thành thực và rộng mở, chẳng bao giờ gây oán thù với ai tâm bạn sẽ bình an không lo sợ bất cứ người nào làm hại đến mình.

Tôi tin rằng mọi người sống trong xã hội, cho dù ở phạm vi gia đình, bộ tộc, quốc gia hay quốc tế; chìa khóa hay bí quyết mang lại cho thế giới con người có đời sống tốt đẹp, an lạc và hạnh phúc hơn hiện nay, là sự áp dụng, thực hành và phát triển của tình thương. Chúng ta không cần phải theo một tôn giáo ý thức hệ hay chủ thuyết chính trị nào; điều căn bản là chúng ta nên tu tập và thực hành các tánh thiện nơi mỗi con người chúng ta, tôi thường cố gắng đối xử với bất cứ người nào tôi mới gặp họ lần đầu tiên đều giống như một người bạn cũ tâm tình thân quen. Điều này đã mang lại cho tôi một nguồn hạnh phúc vô biên. Đó là sự thực hành đức tánh từ bi hỷ xả của đức Phật.

---o0o---

BỐ THÍ, GIÚP ĐỜI LÀ CÁCH LÀM GIÀU VỮNG CHẮC CHO ĐỜI HIỆN TẠI VÀ CẢ ĐỜI SAU

Điều quan trọng đáng làm, cần làm là chia sẻ với người qua tình thương yêu, sự an ủi vỗ về, sự giúp đỡ bằng vật chất hay hành động. Đó gọi chung là bố thí. Bố thí như vậy thể hiện qua nhiều hình thức. Do đó, bố thí không phải là chỉ có việc đem tiền bạc phẩm vật cho người khác mà bố thí còn là đem tình thương tới giúp đỡ mọi người, là lời an ủi, vỗ về, khuyến khích, nâng đỡ, góp ý... Sự giúp đỡ ấy tùy vào phương tiện khả năng, chỉ sợ người có của mà lại sợ tốn kém, người có công sức mà ngại khó khăn thôi.

Trong các Kinh sách của các tôn giáo đều đề cao sự Bố Thí. Bố thí là hành động tốt đẹp mang lại hạnh phúc cho người cho lẫn người nhận.

Trong cuốn: Luận Về Nhân Quả, tác giả Chơn Quang khi trình bày về vấn đề Bồ thí đã viết rằng:

“Mọi sự giàu sang bắt nguồn từ bố thí. Không bố thí, vĩnh viễn không có sự sung mãn tài vật. Người có lòng Nhân ái sẽ không bỏ qua một chúng sanh khốn khổ nào dù đó là kẻ tội lỗi.

Bồ thí là biểu hiện chân thật của tình thương: Không thể có tình thương ở đầu lưỡi mà phải có tình thương nơi đôi bàn tay dâng tặng.

Bồ thí không những đem lại phước báo cụ thể mà nó còn là một phương pháp để tu tập những đức hạnh khác. Bất đầu bằng công hạnh bố thí, người này sẽ buông xả những chấp trước dễ hơn, tâm quảng đại thêm lớn lòng tham mỏng nhạt dần.

Hãy tập bố thí từng chút và bạn sẽ cảm nghe tâm hồn mình thay đổi. Đừng tiêu xài hết những gì mình có, hãy san sẻ với mọi người, dù đó chỉ là gói bánh ngọt, đĩa trái cây, hoặc to tát như lợi nhuận thu được bởi mồ hôi nước mắt. Người mới biết tu tức là trích ra 1/10 số tiền kiếm được để san sẻ với kẻ khác. Người đã thuần phục trong công hạnh bố thí sẽ san sẻ nhiều hơn nữa. Tài vật vô thường tạm bợ không chắc ở lại lâu với mình. Một cuộc thay đổi thời thế, một cơn hỏa hoạn, ngập lụt, một lần bị trộm cướp đều có thể lấy đi những gì đã được tích lũy từ lâu. Khi không còn tài sản mà muốn bố thí cúng dường cũng không có cơ hội để làm. Chi bằng, trong từng giờ phút hiện tại vừa được lợi nhuận, hãy chia xớt ngay cho người, đừng để cơ hội trôi qua. Người tin hiểu Nhân Quả sẽ khao khát bố thí như người mù khao khát mắt sáng... người sống vị tha thì luôn luôn nghĩ đến nhu cầu của người chung quanh để giải quyết”

Như vậy Bồ thí là điều quan trọng. Bồ thí giúp ta vui sướng tự tin và được nhiều phước quả. Bồ thí quả thật là việc nên làm. Tuy nhiên một khi bố thí, giúp người, giúp đời thì ta không nên tiếc rẻ. Bồ thí phải từ lòng nhân ái vị tha, không vì cầu được phước hay vì muốn có phước lành mà bố thí. Vì từ tâm mà bố thí nên không đắn đo cân nhắc, so sánh lựa chọn thiệt hơn khi bố thí.

Bồ thí mà lòng tiếc rẻ tức là không muốn người mình cho được hưởng tiền hay vật mà mình cho. Cho mà còn tiếc rẻ Thì chẳng khác nào đau khổ không vui khi cho. Tiếc rẻ là chúng tỏ mình còn phân vân, so sánh cân nhắc khi cho, chúng tỏ cho vì áy náy, bị ép buộc hay không thích cho mà phải cho.

Trên đời chúng ta đã từng biết bao người hà tiện keo kiệt, bủn xỉn với bạn bè, người thân. Có người keo kiệt với cả cha mẹ, con cái, vợ chồng, anh em và ân nhân mình. Khi người ấy sa cơ lỡ vận nếu may mắn được người giúp thì khi đó mới nhớ lại rằng trước đây mình quá sai lầm. Tuy nhiên vẫn có khối người bủn xỉn keo kiệt mà không biết mình như thế. Đôi khi họ còn chê cười phê bình chỉ trích người khác keo kiệt hà tiện. Cái mê mờ u tối ấy đã từng bao phủ biết bao người khiến họ không thoát ra được để thấy cái ánh sáng vi diệu của sự giúp đỡ bố thí kẻ khác.

Phần đông những người càng giàu có họ lại càng có cái Tâm Tiếc Rẽ. Lý do là vì lòng tham con người quá lớn, có rồi muốn có thêm nữa. Vì thế nếu đem cho, giúp đỡ, bố thí thì tiền của sẽ hao hụt, làm sao lợi nhuận tăng thêm?

Nhiều người lại nghĩ sai khi cho rằng bố thí là việc làm của kẻ giàu có: Họ bảo “tôi đâu phải là người giàu, tiền bạc ít ỏi làm sao tôi có đủ để bố thí giúp đỡ ai”... Nghĩ như vậy là sai. Bố thí không phải bắt buộc phải nhiều. “Của ít lòng nhiều” là câu nói của cổ nhân ta từ lâu nhắc nhở cho thấy của cho quan trọng ở tấm lòng. Bạn có ít thì cho ít, giúp ít, bố thí ít. Bạn có nhiều thì cho nhiều. Chính cái tấm lòng thương người cảm thông nỗi khổ về người mình cho mới là cao cả và đáng giá. Do đó đừng cho rằng bố thí là việc của người giàu. Không có người giàu nào lại nghĩ rằng họ giàu có, họ đầy đủ, vì tâm họ luôn luôn cho rằng họ còn nghèo hơn kẻ khác.

Những người ẩn Độ giàu có từ ngàn xưa đã biết rõ vấn đề bố thí quan trọng như thế nào nên hết lòng bố thí khi sản nghiệp họ ngày càng tăng. Ngoài ra họ còn cố tập tành thế nào để khi bố thí dứt hết lòng tiếc nuối về tiền của phải mất ấy. Lý do là trong Kinh có đoạn nói về hậu quả của kẻ bố thí mà lòng còn tiếc của. “Kẻ nào khi bố thí mà còn đau xót, tiếc nuối thì đời sau nếu kẻ đó giàu có vạn ức thì cũng ngồi trên của cải mà không dám ăn tiêu suốt đời vất vả vì đã trở thành kẻ nô lệ của tiền bạc, của cải cho tới chết”. Điều quan trọng khác nữa trong sự Bố thí là thái độ và tư tưởng của người cho. Nếu ta bố thí, giúp đỡ người khác với tấm lòng kiêu ngạo, khinh bỉ, kẻ cả thì cái Cho ấy mất hết ý nghĩa của sự Bố thí. Bởi lý do hai chữ Bố thí bao hàm sự cho với lòng thông cảm, thiện tâm, an ủi cầu mong cho người mình cho được đầy đủ hạnh phúc.

Nếu ta cho kèm theo lời trách móc, chỉ trích hắt hủi, chỉ dạy kẻ cả, miệt thị cùng với cách cho bất lịch sự thì sự giúp đỡ cứu giúp đó trở thành sự khổ đau tủ nhục mà người nhận phải lấy. Chúng ta đã từng thấy lại quê nhà nhiều

người trước khi ban phát cho người ăn xin vài nắm gạo hay vài đồng bạc đã xỉ vả chửi rủa, mặt sát họ thậm tệ khiến kẻ đã khổ đau càng thêm khổ đau.

“...Những bậc Thánh giải thoát thường dấu mình trong một hình thức tầm thường giản dị. Trong những người tầm thường giản dị mà chúng ta đã gặp gỡ bố thí, biết đâu cũng có người phi phạm vượt thế. Chỉ một lần dâng tặng đến người như thế, phúc lạc chờ đợi chúng ta là vô hạn ở mai sau ...”(Luận về Nhân Quả - Chơn Quang,)

---o0o---

CÓ PHẢI KHI CHẾT, KHÔNG MANG THEO ĐƯỢC GÌ HAY KHÔNG?

Trở lại vấn đề Khi Chết không mang theo được gì, nhiều người đã nhận thức rõ điều ấy, và đó là một sự thật hiển nhiên mà từ cổ đại tới nay, mọi người trên quả đất đều thấy và biết.

Tuy nhiên, đối với Phật giáo thì Khi chết mỗi người đều có mang theo “cái” mà không ai thấy hay biết “cái” mang theo đó là “Cái Nghiệp” của chính họ.

Cho đến nay, sự kiện gọi là Nghiệp quả hay Nghiệp báo vẫn còn gây nhiều thắc mắc khó hiểu mặc dù số lượng người tin vào Nghiệp (Karma) và nhất là tin vào vấn đề có sự tái sinh ở kiếp sau ngày càng gia tăng thấy rõ tại các nước Âu Mỹ.

---o0o---

NGHIỆP LÀ HẬU QUẢ CỦA KIẾP TRƯỚC?

Tái sinh vào kiếp sau tức là sau khi chết sẽ lại hóa sanh trở lại qua một kiếp đời khác.

Như vậy khi một người nào đó chết đi thì thật sự người đó không chết, vì chỉ cái thân xác tan rã mà thôi còn cái tinh anh vi diệu của người ấy (con người, thường gọi là Hồn hay Linh hồn) lại chuyển qua một đời sống mới qua một thân xác mới.

Sự luân chuyển từ kiếp này qua kiếp khác gọi là sự luân hồi. Mỗi giai đoạn sống trong sự chuyển hoá luân hồi ấy gọi là mỗi Kiếp.

Mỗi Kiếp người đều phải chịu hậu quả của những hành động gây ra từ kiếp trước - tạo ra các nguyên nhân hay có thể gọi là cái nghiệp. Đó là luật Karma hay còn gọi là luật Quả Báo hoặc Nghiệp báo. Sự luân chuyển từ kiếp này qua kiếp khác gọi là Luân hồi.

---o0o---

NGƯỜI CHẾT CHỈ MANG THEO “CÁI NGHIỆP” CỦA HỌ ĐỂ TẠO QUẢ CHO KIẾP SAU

Để hiểu rõ giai đoạn này, ta hãy bắt đầu khi một người chết đi, họ trở thành bất động. Sở dĩ xác thân khi chết bất động vì thật ra nó chỉ là một khối vật chất bình thường trong tự nhiên mà thôi. Nó như cái áo mặc, khi chết chính là lúc trút bỏ cái áo ấy. Khi sống, xác thân cử động được là nhờ có sự hỗ trợ hợp đồng của các giác quan như thấy, nghe, nhận biết, ngửi, nếm, suy nghĩ tính toán... Khi chết, thân xác bất động thì các giác quan ấy cũng mất luôn. Tuy nhiên có 2 thể vật chất đặc biệt không bị mất đi, vẫn còn tồn tại. Hai thể này có tên gọi là Mạt Na Thức và A Lại Da Thức mà kinh Phật giáo gọi là hai thức. Hai thức này sẽ là cầu nối giữa cái xác thân đã chết với các xác Thân sanh trở lại của kiếp kế tiếp.

Mạt Na Thức có nhiệm vụ sao chép lại bao quát về cá tánh, bản năng, năng khiếu, cảm xúc, sự hiểu biết và ký ức, hành vi cử chỉ lẫn tư tưởng của con người mà nó liên hệ lúc còn sống. Tất cả những ghi nhận, sao chép này từ Mạt Na Thức sẽ truyền hết cho A lại Da thức lưu trữ. Như vậy có thể hiểu A lại Da Thức như là một cái thư viện lưu trữ các tài liệu sách vở của một người lúc còn sống. Tài liệu ấy bao gồm các đặc tính, bản năng, thói hư tật xấu và cả tánh tốt của người đó. Tuy nhiên tùy theo sự dồn nén tập trung tư tưởng, tình cảm nào đó quá nhiều như uất hận, căm thù, đau khổ, sợ hãi, nuối tiếc... thì những tư tưởng tình cảm ấy sẽ là đầu mối cho đời sống kế tiếp mang nặng tất cả những gì đã bị kích động dồn nén ấy. Do đó mà các vị chân tu thấy rõ điều đó đã căn dặn mọi người rằng; lúc sắp qua đời phải cố giữ tâm yên bình không nên nuối tiếc, đau buồn hay căm giận. Đặc biệt sự căm thù, lòng tức giận là mối nguy ghê sợ nhất nếu phát sinh lúc lâm chung thì lúc tái sanh sẽ rơi vào vòng đau khổ cùng cực. Đó cũng là lý do tại sao lúc người vừa mới chết, mọi người có mặt nên đọc kinh cầu nguyện, nhắc nhở tâm linh người chết nên sáng suốt, vui vẻ hầu tránh sự mê mờ u tối, lầm lạc khiến dễ sa vào chốn địa ngục.

---o0o---

NGƯỜI CHẾT CÓ CÒN BIẾT GÌ KHÔNG?

Đây là câu hỏi mà nhiều người đã thường đặt ra khi đứng trước xác thân một người vừa mới qua đời.

Nhiều người thắc mắc cho rằng một khi đã chết thì làm sao người chết nghe thấy, nhận biết những gì xung quanh nữa? như vậy tụng Kinh, đọc Kinh, nhắc nhở những điều tốt lành bên cạnh họ có ích gì nữa đâu?

Phật Thích Ca bậc đã đắc đạo, giác ngộ, nên thấy biết hết những nguyên lý thâm sâu vi diệu trong vũ trụ. Theo Phật thì: khi một người chết thì cái xác thân của người đó trở nên bất động và không còn các tiếp nhận qua các giác quan liên hệ về thấy, nghe, ngửi, sờ, nhận thức nữa vì các giác quan ấy cũng không còn. Tuy nhiên nhờ hai thức còn lại là Mạt Na Thức và A Lại Da Thức mà người chết vẫn còn hiểu biết mặc dù tim đã ngừng đập, không còn thở, không còn cử động nữa mà thôi.

---o0o---

SỰ NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI CHẾT KÉO DÀI ĐƯỢC BAO LÂU?

Các kinh sách Phật giáo đều cho biết là thời gian ấy là 49 ngày. Một thời gian vô cùng quan trọng đối với người chết. Vì người ấy tuy đã chết rồi nhưng nhờ hai thức quan trọng là Mạt Na Thức và A Lại Da Thức còn tồn tại nên người chết vẫn còn hiểu biết rất rõ những sự việc chung quanh. Khi sắp chết, tim đập yếu dần, nhiệt lượng cơ thể giảm. Trong khi các giác quan bình thường sắp sửa biến mất thì hai thức Mạt Na và A Lại Da lại đảm trách công việc vào lúc này. Ta có thể nhận biết điều này khi thấy phần nhiều những người chết rất tỉnh táo vào giờ phút cuối cùng sắp từ giả cõi đời. Có người chuẩn bị tắm rửa sạch sẽ trước khi chết hay dặn dò vợ con điều này điều kia. Ấy là do thức Mạt Na của người ấy phát động vào lúc người ấy sắp lìa đời. Thức Mạt Na là phần ghi nhận tất cả những gì liên quan tới cảm nghĩ, nhận thức hành động của người ấy nên thức này khi mở ra chẳng khác nào mở cuốn tự điển của cuộc đời nên không quên bất cứ điều gì trước đây dù xa xưa tới mấy. Cái nhớ, biết rõ ràng như thế nên trước khi lìa đời người chết nói năng rất tỉnh táo sáng suốt. Trong khoảng thời gian 49 ngày, thức A Lại Da trước đây im lìm khi người còn sống thì nay hoạt động. Vì là nơi

tích trữ các dữ kiện về tâm thức hành động bản năng, tư tưởng, tình cảm, ý muốn của người ấy lúc còn sống do Mạt Na Thức chuyển tới nên vào giai đoạn này, nếu vì lý do nào đó mà A Lại D2a Thức bị kích động mạnh bởi những tác động ảnh hưởng bên ngoài như sự kêu gào thảm thương, đau đớn của thân nhân người chết hay bản thân người sắp chết căm hờn, tức tối, oán thù thì những tác động ấy sẽ khiến người chết không nguôi và ảnh hưởng tới cuộc đời kế tiếp khi tái sanh khó mà vào được hoàn cảnh thanh lành.

Như vậy khi một người chết, ta nên nghĩ là người ấy chết về phần xác thân mà thôi còn một phần thuộc tâm linh vẫn còn ràng buộc với thân xác, chưa hẳn rời ra ngay nên người chết ấy chưa hẳn là đã chết một cách tuyệt đối. Tình trạng này có khi lâu đến mấy ngày. Trong thời gian đó phần cảm nhận mà người chết có được là nhờ thức gọi là Thần Thức. Chính Thần Thức này là do Mạt Na Thức và A Lại Da Thức kết hợp lại mà thành.

Khi chết Mạt Na Thức và A Lại Da Thức liên kết nhau tạo nên một thân mới khác, nhưng thân mới này không có hình hài gọi là Thân Trung ấm. Mặc dầu Thân Trung ấm vô hình vô tướng nhưng lại có sự thông hiểu tinh tường hơn cả người sống. Thân Trung ấm chính là cái thân chuẩn bị của tương lai khi xác thân cũ sẽ tan rã, hủy hoại. Khi chuyển biến từ kiếp này qua kiếp khác, thức A Lại Da đóng vai trò quan trọng vì nó chứa đựng một năng lực vô song.

---o0o---

SỨC MẠNH CỦA NGHIỆP LỰC

Nhà nghiên cứu Nguyễn Gia Cát khi tìm hiểu về Thần Thức và Năng lực bảo vệ đã có những ghi nhận như sau:

Khi con người trút hơi thở cuối cùng thì cơ thể vẫn còn có một nơi tập trung hơi nóng ấm, đó là Thần Thức.

Thần Thức là tất cả những hành động của quá khứ tập trung lại tạo nên một sức mạnh vô hình, màu nhiệm chuyên dẫn người chết lại đầu thai vào xác thân khác để chịu Quả Báo. Sức mạnh đó là sức mạnh của Nghiệp lực. Cái mà nhiều người gọi là Hồn thật ra là Thần Thức chớ không gì khác.

Thần thức lưu giữ tất cả mọi cá tính, bản năng, hành động, hoàn cảnh... của người đã chết đầy đủ, không thiếu sót (Chính vì lẽ đó mà không ai có thể che dấu những gì mình đã làm, vì Thần thức đã giữ bản sao của đời người đó

từng chi tiết rồi) Vì thế cho nên dù người đó đã qua đời, thân xác đã tan rữa nhưng vẫn còn phần quan trọng là Thần thức là bản sao chép về đời người đó vẫn còn và tạo ra một năng lực gọi là Nghiệp lực. Nghiệp lực ấy sẽ chuyển dần người chết đầu thai vào một thân xác mới khác để chịu quả báo.

---o0o---

THẦN THỨC THOÁT KHỎI THÂN XÁC TỪ VỊ TRÍ NÀO?

Trong dân gian ta thường nghe nói: người chết thì Hồn ra khỏi xác. Chữ Hồn ấy chính là Thần Thức. Khi một người chết đi thì trong một thời gian nào đó mặt dầu người đó đã chết nhưng vẫn còn hiểu biết và sự hiểu biết ấy còn linh diệu hơn khi người đó còn sống. Ấy là do sự hiện hữu và hoạt động của Thần Thức. Nhưng Thần Thức cũng sẽ rời khỏi xác thân sau một thời gian.

Thần Thức sẽ thoát ra khỏi thân xác người chết ở những vị trí khác nhau tùy vào Nghiệp lực.

Nếu nghiệp lực nặng nề thì Thần thức sẽ thoát ra từ phần dưới của cơ thể người chết như từ bàn chân từ bụng hay đầu gối.

Nếu Nghiệp lực thanh cao tốt lành thì Thần thức sẽ thoát ra từ trán, mặt hay ngực.

Nhiều tài liệu Kinh điển cổ xưa cho hay rằng có thể quan sát sắc thái, tình trạng, cảm giác thể hiện nên gương mặt của người sắp chết mà suy đoán vị trí thoát ra của Thần Thức như sau:

Khi thấy gương mặt người chết nhăn nhó, mặt xám đen, quần quai thì biết ngay là Thần Thức thoát ra từ bàn chân.

Nếu người sắp chết đòi ăn, đòi uống, tiếc nuối, than vãn, khổ sở, đau đớn thì Thần Thức chuyển từ bụng xuống đầu gối và thoát đi.

Nếu người chết bình tĩnh, sáng suốt, dặn dò người thân mọi điều và giả từ ra đi hay từ từ nhắm mắt trong an bình tự tại thì Thần Thức sẽ thoát ra từ ngực hay trán hoặc mặt.

---o0o---

NGHIỆP CÓ NHIỀU LOẠI

Nếu phân chia theo chi tiết thì có rất nhiều loại Nghiệp khác nhau. Tuy nhiên để hiểu khái quát, chúng ta chỉ nên nhớ mấy loại Nghiệp chính sau đây:

- 1) Nghiệp hiện tại: Tạo ác và bị quả báo ngay trong đời. Ví dụ anh A giết người và mấy năm sau anh ta bị tai nạn qua đời.
- 2) Nghiệp đời sau: Do tạo nghiệp đời này và đời sau (kiếp sau) mới bị quả báo. Có khi đến mấy kiếp sau mới bị quả báo.
- 3) Nghiệp bất định: Quả báo đến không nhất định về thời gian có thể mau hay chậm.
- 4) Nghiệp tích lũy: Nhiều nghiệp quả từ nhiều đời tích tụ lại.
- 5) Tập quán nghiệp: Nghiệp tạo ra theo tập quán . Ví dụ người làm nghề giết mổ heo gà vịt hành nghề lâu thành lập quán không bỏ.
- 6) Nghiệp Cận tử: Nghiệp tạo ra vào lúc gần lâm chung. Ví dụ một người lúc gần chết dùng vũ khí giết người vì căm tức hay để trả thù.

---o0o---

NGUYÊN NHÂN HÀNH ĐỘNG PHÁT SINH MỨC ĐỘ NGHIỆP QUẢ

Khi một người làm việc ác cùng với sự hăng say thích thú trong lúc hành động thì quả báo đến với họ gia tăng. Nhưng nếu một người làm điều ác theo lệnh cấp trên, bị bó buộc, bị sai khiến, thúc hối phải làm nhưng trong lòng không muốn, cảm thấy đau khổ xót xa vì biết là mình làm điều ác thì nghiệp quả vẫn tạo ra nhưng không lớn lao như người vừa mô tả trước. Vậy các nguyên nhân giữ vai trò quan trọng trong luật quả báo. Anh A làm điều ác, quả báo phản hồi về hành động ác ấy tùy vào nguyên nhân nào đã khiến anh ta hành động. Nguyên nhân ấy có thể do lòng gian ác hung bạo hận thù hay có thể là do bị bắt buộc nếu không làm thì anh ta phải chịu chết. Như thế nguyên nhân gây hành động tàn ác khác nhau nên hậu quả do quả báo đem lại khác nhau. Khi bàn về sự kiện này có người đã dựa vào lý luận để bào chữa cho hành động sai quấy của mình như người ăn trộm nghĩ rằng: Vì đói vì muốn cho vợ con hạnh phúc nên anh ta phải đi ăn trộm nên theo anh ta thì nguyên nhân ấy chắc sẽ không nhận quả báo quá nặng nề! Nếu lý luận theo

cách đó thì rõ ràng anh ta chưa hiểu thế nào là thiện tâm là đạo đức là quả báo. Nếu cứ nghĩ sai lạc như thế thì kẻ giết người cũng sẽ bảo rằng: nếu tôi không giết người đó thì người đó sẽ tố cáo tôi - vì tôi sợ nên tôi phải giết thôi. Lý luận ấy cũng hồ đồ như có một kẻ sát nhân đã bảo: Tôi phải giết người ấy để lấy tiền bạc vì gia đình tôi đang túng thiếu!

Làm việc thiện không phải lớn lao mới tạo phước đức. Đôi khi việc nhỏ mà hành động với Tâm lành thì phước đức lại rất lớn lao. Nhiều người nói ta toàn chuyện phước thiện lớn lao ý nghĩ to lớn nhưng thực tế thì chẳng có gì cả. Đã có biết bao người thường nói: “Cầu cho tôi được trúng số tôi sẽ xây mấy cảnh chùa nhà thờ! Tôi sẽ... Tôi sẽ...” “Chuyện trúng số thì biết bao giờ mới trúng, nên chi cứ nói mà không thấy trong khi có người lỡ đường xin chút tiền mua cơm ăn lại không cho, nghe đồng bào bị bão lụt đói lạnh không dám bỏ vài đồng đóng góp. Thực tế trước mắt không thực hiện, chỉ thực hiện ở đầu môi chót lưỡi mà thôi. Thế gian có vô số người như thế.

Theo các kinh sách và lời giảng của các bậc tu hành thì trong cuộc đời dù ta làm việc Thiện nhỏ nhoi tới mấy đi nữa thì đó cũng là gieo mầm phúc thiện. Cứ mỗi ngày mỗi giờ mỗi phút ta suy nghĩ những điều tốt lành làm những việc hướng Thiện thì dù nhỏ tới mấy nhưng cứ một ít, một ít dần chừa tích tụ lại và cuối cùng đời ta cũng sẽ tạo được phước lành nếu không có ngay trong đời này thì cũng sẽ ở đời sau.

Mình muốn được mọi người thương mến mình thì cách hay nhất là mình phải thương mến mọi người hay ít nhất là đừng ghét họ. Vậy cái nguyên nhân tạo nên mỗi thiện cảm tốt lành chính là Tình thương. Do đó Kinh Phật có câu: “Đem yêu thương xóa bỏ hận thù”.

Theo thuyết luân hồi thì mọi thứ trên thế gian khi có sự gặp gỡ hội tụ liên kết nhau là do ở nhân duyên, nghiệp lực làm phát sinh. Tại sao cô con gái nhà đó lại làm con dâu nhà tôi? Tại sao ông bà ấy lại là cha mẹ chồng của tôi? Tại sao chúng tôi lại sống cạnh nhau? Phải chăng là do có nghiệp báo luân hồi với nhau? Phải chăng chúng ta có Nợ với nhau? Như vậy, nếu có thì chúng tôi phải sống với nhau như thế nào cho tốt?

Chúa đã dạy rằng:

“Đừng Mắc Nợ ai chi hết,

Chỉ mắc nợ yêu Thương mà thôi!”

Hay

“Người phải yêu kẻ lân cận mình như mình yêu mình vậy.”

Như vậy thì rõ ràng khi người mẹ chồng đối xử tốt với con dâu thì khó mà có người con dâu nào ăn ở không biết điều với cha mẹ chồng. Cũng vậy, một khi người con dâu xem cha mẹ chồng như cha mẹ mình thì khó có người cha mẹ chồng nào lại đem lòng ghét bỏ con dâu. Trong Kinh Thánh có đoạn ghi như sau: “Các người muốn người ta làm cho mình như thế nào thì hãy làm cho người như thế ấy”

Trên đây chỉ là một số tội lỗi thường thấy trong đời sống của con người. Thật ra còn vô số sự kiện mà từ đó phát sinh nghiệp quả chồng chất ngày càng lớn lao như tội lừa dối (lừa dối chồng vợ, con cái, bè bạn người khác hăm dọa như nặc danh hăm dọa bằng lời nói...), xúi giục (xúc người khác làm điều xấu, hại người), chế diễu (cười cợt khi thấy kẻ khác gặp điều không may), ganh ghét (thấy kẻ khác hơn mình thì sanh lòng tức giận), ích kỷ (chỉ muốn tốt lợi cho mình mà không muốn tốt hay lợi cho người), sang đoạt, (lấy nhà cửa của cải người), gạt gẫm, giả mạo, bày mưu tính kế (chuyên làm giấy tờ giả mạo, sản xuất giả mạo - hàng giả, chế thuốc giả mạo, pha chế thức ăn giả mạo bằng những chất có hại cho cơ thể người tiêu dùng, bày mưu tính kế lừa gạt người hay làm hại người..) ..vân vân . Những sự kiện vừa kể đã thường xảy ra từ muôn nơi và muôn thuở. Tuy nhiên những người phạm vào các vấn đề trên hiếm người cảm nhận được rằng mình làm điều sai quấy để rồi ân hận hối lỗi mà bỏ qua. Trái lại rất nhiều người biết việc mình làm sai nhưng vẫn cho là không ác hại gì và cứ thế mà tiếp tục. Hậu quả là ác nghiệp tạo thành ngày càng chồng chất khiến tội lỗi ngày càng nặng nề thêm và dĩ nhiên họ phải nhận lãnh quả báo không may sớm hoặc muộn mà thôi.

Muốn nghiệp báo đừng tạo thêm và giảm thiểu thì nhớ lời dạy của Phật:

Ý nghĩ và hành động tốt lành (Thiện) thì nên nghĩ tới và tiến hành. Nếu việc Thiện đã tiến hành rồi thì nên phát triển việc thiện ấy ngày càng lớn thêm.

Ý nghĩ và hành động xấu xa, tàn ác hung dữ thì nên diệt ngay trong ý nghĩ, không cho phát sinh. Nếu lỡ đã tiến hành thì nên ngừng lại và dứt bỏ không làm nữa.

---o0o---

NGUYÊN NHÂN NÀO KHIẾN TA PHẢI ĐAU KHỔ

Con người sinh ra và sống trên cõi đời không ai là không khổ. Từ vua quan cho tới kẻ cùng dân, ai cũng đều có cái “Khổ” riêng cả. Cư sĩ Tâm Quang đã nêu một vài cái Khổ trong bài viết “Thân thể con người”

“Cái chết là một cái Khổ trong 8 thứ Khổ của con người:

Khổ vì bị Sanh ta, Khổ vì bị Già, khổ vì bị Bệnh, Khổ vì bị Chết, Khổ vì bị gần với những thứ mình không ưa, Khổ vì bị xa với những thứ mình ưa thích, Khổ vì muốn mà không được, Khổ vì có quá nhiều sức khỏe và Ngũ Âm.

(Ngũ Âm gồm năm thứ:

- 1) Sắc: chỉ cho các hình danh sắc tướng.
- 2) Thọ chỉ những cảm giác
- 3) Tưởng chỉ những sự tưởng tượng, suy nghĩ
- 4) Hành chỉ cho các hành động tạo tác
- 5) Thức chỉ cho các cái biết của “Ý”

Cư sĩ Tâm Quang – thân thể con người – Báo Viên Giác - số 113, tháng 10-1999 Đức Quốc)

Còn có cái Khổ khác nữa do mỗi con người tự tạo ta đó chính là Các Tâm của mỗi người. Cái Tâm đó thường tham lam, thường mơ mộng, tưởng tượng những thứ không có thật mà cứ tưởng là có Thật. Cái Tâm cũng là nguyên nhân tạo ra những hậu quả. Kinh Phật giáo thường cho rằng: “Mọi sự tại Tâm” đã nói lên điều đó.

Ngoài cái Tâm ta còn có Cái Thân. Cái Thân xác mà ta cho là sự “Của Ta” hay “chính là Ta” Vì cái Thân ấy mà Ta phải Khổ. Có Thân thì có ham muốn vì đó chỉ là các thân vật chất thật sự. Có ham muốn là có chiếm hữu, sinh ra ích kỷ chỉ muốn lợi cho thân mình mà không muốn cho ai được lợi

cả. Như thế càng ham sống là càng gây ra nhiều nghiệp quả để rồi nhận lấy quả báo luân hồi đau khổ.

Nếu biết Các Xác Thân chỉ như các áo ta mặc thì sự khổ đau, bệnh hoạn chỉ như cái áo bị rách cũ mà thôi. Cái xác thân ta đẹp đẽ hay xấu xí thì cũng như cái áo ấy màu sắc đẹp đẽ hoặc không được sáng sủa hấp dẫn. Khi chết chính là lúc cái áo ấy bị thay bỏ không mặc nữa và rồi ta sẽ mặc vào cái áo khác.

Khi sống, ta cử động nhúc nhích, đi lại thì cái thân xác ta cử động, nói năng, nhận biết, cảm xúc nhưng thật ra các hỗ trợ đó không phải phát xuất từ cái xác thân mà từ nhiều thứ như ý nghĩ, cảm giác, thấy nghe, nếm ngửi...vân...vân. bộc lộ qua tai, mắt, mũi, miệng, lưỡi...Khi chết những thứ đó đều mất đi.

Vậy mà chúng ta, ai cũng nghĩ về Cái Thân Xác mình mang và cho đó là Chính Mình. Thật sự thì cái Thân xác ấy chỉ là những vật chất cơ bản tạo nên và sau một thời gian cũng quay về với các bụi mà thôi. Để chứng minh cái Thân xác ấy có phải của Ta không thì ta hãy nhớ lại là Cái Thân ấy có hoàn toàn theo ý ta không? Ta thì luôn luôn muốn khỏe mạnh, nhưng xác thân muốn đau yếu, bệnh hoạn muốn chết khi nào là tùy ý nó. Ta không muốn uống nước nhưng cái xác thân lại Khát và ta phải chịu ý nó. Ta cố rán sức thức nhưng cái Xác Thân cứ muốn ngủ không theo ý ta. Có khi ta quyết nhịn ăn, nhưng cái Xác lại đòi ăn. Rõ ràng là các Thân làm ta Khổ.

Ngay cả Cái Tâm mà chúng ta nghĩ ngợi, phân tích, suy tính thiệt hơn ta cũng tưởng là “của Mình” luôn. Nhưng cũng chính Cái Tâm làm mình khổ.

Tạo sao Cái Tâm thật sự không phải là Ta?. Nếu Tâm là Ta thì chỉ có mỗi một thứ Tâm thôi, có sao lại hai thứ như Tâm Thiện và Tâm ác? Vậy đã là Cái Ta thì tại sao lại là hai được?

Còn Cái Tâm làm cho ta đau Khổ thì thật quá nhiều. Ví dụ như khi Ta muốn điều gì tức là Tâm ta muốn nhưng đâu có phải muốn là đạt được. Ví dụ lúc ta có Thiện Tâm, ta muốn người bị bệnh được lành hay người nghèo có được tiền bạc, nhưng điều mình muốn hay Tâm mình muốn như thế đâu có phải hoàn toàn được như ý. Thế là ta Đau khổ vì không đạt ý nguyện. Đôi khi vì lòng ghen tức căm ghét một người nào đó nên ta muốn kẻ ấy phải bị khổ đau nhưng kẻ ấy vẫn bình yên an lành. Như thế là Tâm muốn mà không được cũng khiến ta đau khổ.

Vậy chính Cái Thân và Cái Tâm làm mình ham muốn, tự cao tự đại, tự ái phân biệt, ích kỷ, tham lam, ganh ghét, giận hờn. Tức tối... Nghĩa là vì Cái Thân và Các Tâm mà càng ngày mình càng phát triển Tham Sân Si, lòng thù hận nhiều lên nhất là khi mình cứ nghĩ là Cái Thân chính là của mình, Cái Tâm chính là mình.

Chính vì sự nhầm lẫn mê mờ u tối trong nhận thức về cái xác thân và cái Tâm như thế nên hằng phút, hằng ngày, hằng giờ... mỗi người đều tự tạo cho mình biết bao hành động, ý nghĩ sai lầm tội lỗi khiến tạo ra biết bao nghiệp báo chồng chất không bao giờ voi mà mình không biết.

---o0o---

MỘT SỐ THẮC MẮC VỀ VẤN ĐỀ NGHIỆP BÁO

Nhiều người đã nêu thắc mắc rằng: mỗi người tạo ra Nghiệp và sẽ phải nhận lấy quả báo. Nếu nghiệp tốt thì quả lành, nghiệp ác thì quả dữ. Như vậy trường hợp một số đồng nghiệp cùng bị đọa đày đau khổ hay cùng bị chết một lượt như bị động đất núi lửa, bom đạn vùn vùn thì thế nào?

Câu hỏi rất chi ly và rất hữu lý. Thật vậy, tại sao trên đời ai cũng có lần nghe hay thấy vô số người bị tai nạn hay chết. Như cả chuyến máy bay chở mấy trăm người bị rơi khiến không một hành khách nào sống sót. Trong chiến tranh, nhiều cuộc dội bom khiến hàng trăm người chết hay trận động đất lớn làm hàng vạn người bị chôn vùi ...vùn vùn. Theo thuyết luân hồi nhân quả, nghiệp báo thì những trường hợp cùng chết hàng loạt như vậy gọi là Cộng Nghiệp (các Nghiệp cùng liên kết lại). Nhà biên khảo về luật quả báo là Gina Cerminara giải thích rằng trong vũ trụ tự nhiên có những nhóm linh hồn đầu thai hàng loạt trở lại quả đất để sống vì họ có cùng nghiệp lực tương đồng nhau. Sau đó, theo thời gian đã định phù hợp và hoàn cảnh thời đại thuận hợp để trả quả tương ứng đối với những người ấy thì họ sẽ lại gặp nhau tại một vùng đất nào đó, vị trí nào đó để cùng chịu quả báo một lượt. Để dễ hiểu hơn về vấn đề gọi là Cộng Nghiệp ta thử nêu thí dụ về một chuyến vượt biên khủng khiếp tại Việt Nam vào năm 1978 khiến hàng trăm người bị chìm ghe chết đồng loạt. Những người này ở từ nhiều nơi như người ở Huế, kẻ ở Quảng Nam, Đà Lạt, Sài Gòn, Buôn Mê Thuột. Thế rồi họ cùng gặp nhau, lên cùng một chiếc ghe cuối cùng ghe chìm và tất cả đều chết. Theo lý giải về hiện tượng Cộng nghiệp thì những người này ở kiếp trước hay chính trong kiếp mà họ đang sống đã tạo ra một nghiệp nặng liên quan tới nước như làm cho kẻ khác chết chìm, xô người xuống nước hay

trần nước, nhận nước tới chết người nào đó. Khi hoàn cảnh thuận lợi đến (thời điểm phát sinh những cuộc vượt biên) những người tạo nghiệp tương tự sẽ cùng nhau đi vào nghiệp quả bằng cách quyết định đi chiếc ghe đó để cùng nhận lấy quả báo bằng cùng một hình thức như vừa kể trên.

---o0o---

LUẬT QUẢ BÁO

Quả báo là một định luật, rõ ràng, minh bạch, công bằng và khoa học vô cùng - Cũng giống như ta ném cái banh vào tường trái banh sẽ dội ngược lại.

Luật quả báo không phân biệt một ai, nó như là định luật tự nhiên, như định luật phản chiếu của gương trong Vật Lý: Có tia tới thì có tia phản chiếu, cân phân rõ ràng không hơn không kém: góc tới bằng góc phản chiếu; nếu gây nhân tốt thì gặp quả tốt gây nhân xấu thì nhận quả xấu. Nhân xấu gây nhiều thì sẽ nhận quả xấu nhiều và trái lại. Do đó mới có câu: Nhân nào quả ấy hoặc Ai gieo giống chi thì sẽ phải gặt lấy giống ấy. Hoặc Kẻ nào sử dụng gươm đao, kẻ ấy sẽ bị chết vì gươm đao (thiên Apocalypse - chương 13). Như vậy kẻ nào giết người thì kẻ đó sẽ phải bị giết. Lưới Trời lồng lộng, thưa mà khó lọt, bởi luật Quả báo thật công bằng.

Những kẻ sát nhân dù có trốn tránh, đánh lạc hướng thế nào đi nữa thì cuối cùng cũng bị bắt và bị đền tội. Có điều kỳ diệu là ngay trong bản thể của mỗi con người còn có một “năng lực” liên hợp với luật quả báo trong tự nhiên. Cái Năng lực lạ lùng đó chính là Lương tâm. Có kẻ sát nhân đã trốn tránh và qua mặt pháp luật nhưng một thời gian sau tự nhiên ra nộp mình. Chính các năng lực vô hình vừa kể đã thôi thúc y tuân theo luật quả báo một cách tự nhiên. Cái năng lực vừa kể đó đã ảnh hưởng mạnh mẽ lên một năng lực khác ẩn tàng trong mỗi con người đó là các Thiện Tâm, cái Ân hận hay sự Sám hối. Năng lực này khi phát tỏa ra nơi mỗi người sẽ tạo nên một sức mạnh vô song có khả năng làm giảm bớt rất nhiều những hậu quả của luật Quả báo.

Acoka Vardhan, bạo chúa lòng danh Ấn Độ thường ra lệnh xây dựng nhà tù lớn để giam cầm vô số tù nhân và đặc ra những hình phạt dã man để tra tấn họ như thả vào chảo dầu sôi. Về sau bạo chúa tự nhiên ra lệnh dẹp bỏ các hình phạt và trở thành một ông vua đạo hạnh. Tuy nhiên chính nhà vua cũng biết những hành động tàn ác của mình đã làm trước đây không thể nào hoàn toàn gột rửa sạch tất cả, có chăng là sự ân hận sám hối và sống nhân đức sẽ

giúp giảm đi cái quả báo nặng nề mà ông sẽ phải chịu. Thế là nhà vua bình thân chờ đợi. Quả nhiên về sau, người cháu nội của nhà vua đã cùng với các quan lại trong triều bắt giam nhà vua vào ngục và hạn chế phần ăn hằng ngày. Ấy vậy mà nhà vua lại thường bảo cai ngục rằng nếu có tù nhân nào đói khát không có ăn thì lấy phần cơm của ông cho họ. Cai ngục lấy làm lạ có lần hỏi nguyên do thì vua Acoka bảo "Tội của ta trước đây to lớn vô cùng, đáng ra phải bị quả báo rất nặng, thế xác ta ngày nay không phải chịu như những người vô tội ngày xưa bị ta ra lệnh liêng vào vạt dầu sôi!" .

---o0o---

CÓ NHỮNG TỘI LỖI TÍCH LŨY MÀ NHIỀU NGƯỜI ĐÃ PHẠM PHẢI

Rất nhiều người có ý nghĩ sai lầm rằng giết người mới có tội. Nhưng họ không hiểu là có những tội lỗi tích lũy ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác mà không ai hay. Những tội tích lũy như dưới đây nhiều người đã phạm phải, tuy không phải là ghê gớm khủng khiếp, nhưng lâu dần tội ấy chất chồng khiến ngày càng nặng nề hơn và khi trả quả cũng sẽ nặng hơn:

---o0o---

TỘI CHỪ CHA MẸ

Nhiều người con bất hiếu, bất mực, xem cha mẹ như người dung nước lã. Có kẻ mắng nhiếc cha mẹ thậm tệ. Nơi xứ Tây phương, phong tục tập quán khác xứ Đông phương, người ta vịn vào 2 chữ Tự do nên thường đi quá trớn trong cách hành xử trong gia đình, giữa cha mẹ con cái hay vợ chồng. Tuy nhiên nơi trời Tây cũng hiếm có con cái xấc láo với cha mẹ. Thật ra chữ Tự Do vẫn có giới hạn của nó vì ta nên hiểu hai chữ Tự Do không có nghĩa là "Muốn làm gì thì làm". Tự Do không có nghĩa là xem thường thầy cô dạy học mình, không kính trọng thầy cô mình. Tự Do không có nghĩa là cãi tay đôi với cha mẹ.

---o0o---

TỘI ĐỐI XỬ TỆ BẠC VỚI NGƯỜI GIÀ LÃO

Người già ở đây là cha mẹ già hay ông bà nội ngoại già lão. Những người này sống gần đất xa trời, trong lòng luôn luôn lo buồn, nuối tiếc nên thường hay gắt gỏng bực bội. Những người này sức khỏe suy yếu nên không thể làm việc nặng. Những điều đó thường biến họ thành kẻ sống thừa trong xã hội, lời nói và ý kiến của họ đôi khi không còn được ai nghe. Con cháu cũng từ đó mà coi thường và đôi khi có lời nói hành động bất nhã, hỗn xược khiến những người già lão ấy vô cùng tủi thân và đau khổ. Có những gia đình mà cả cha mẹ lẫn con cái đều có thái độ hắt hủi đối với ông bà nội ngoại sống cùng trong một nhà. Cảnh tượng này xảy ra thường ngày ở nhiều gia đình tại Việt Nam, chúng ta. Riêng đối với những gia đình người Việt sinh sống ở xứ người thì hình ảnh vừa kể cũng không hiếm. Những người già lão vừa nêu trên đây là những người thân thuộc trong gia đình, vậy mà đôi khi họ còn bị sự đối xử tàn tệ của con cháu hướng hồ những người già lão cô đơn không kẻ thân thích nương nhờ thì cuộc sống của họ sẽ ra sao? Chắc chắn là còn đau khổ hơn nữa. Do đó, ta còn sống trên cõi thế gian này thì phải nhớ rằng có ngày ta cũng trở thành già lão. Cho nên cần giúp đỡ an ủi người già bất kể họ là cha mẹ, ông bà mình hay họ là người hàng xóm hoặc khách qua đường hay người hành khất... Bởi lẽ họ là các hình ảnh tương lai của mình đó!

---o0o---

TỘI ĐỐI XỬ TÀN NHÃN VỚI NGƯỜI TÔI TỚ, GIÚP VIỆC TRONG NHÀ

Việc đối xử tàn tệ đối với kẻ ăn người ở trong nhà thường rất phổ biến tại Việt Nam chúng ta. Nhiều người hàng ngày siêng năng tới nhà thờ hay chùa cầu nguyện. Đứng trước tượng Phật hay Chúa, họ xít xoa, rên rĩ, van lạy khấn cầu vô cùng thiết tha, cung kính lễ bái tu hành... Nhưng khi bước chân về đến nhà là họ quát tháo người tôi tớ om sòm, mỗi lần không hợp ý điều gì về người làm là họ chụp ngay một vật trước mặt, bất kể là vật gì, cái chổi, cây cuốc, khúc cây, thậm chí con dao họ cũng vung vẩy rượt đuổi người ở để trừng trị họ. Nhiều chủ nhà dùng lửa bếp đốt da thịt người giúp việc, kẻ tôi tớ trong nhà vì nghi họ ăn vụng trong bếp hay có khi sảy tay làm bể cái chén hoặc giặt cái áo của chủ không sạch vân... vân...

Năm 1950, tại cố đô Huế đồng bào trong vùng đã chứng kiến cảnh tượng rất dã man một người chủ nhà nổi tiếng tàn ác đã trói người tôi ở của ông ta vào gốc cây nhãn và hành hạ đánh đập người ấy đến ngất xỉu vì nghi họ là kẻ đã ăn cắp tiền của ông: Năm ngày sau người ấy uống thuốc rầy tự vận vì quá uất ức. Nhà chức trách theo lời tố cáo của đồng bào đã mở cuộc điều tra và biết được số tiền bị mất chính là do người con trai của chủ nhà lấy: Người

chủ nhà bị bắt giam nhưng sau trở thành như ngây dại nên cho về nhà. Riêng người con trai của ông ta trước đó học trường Khải Định, bỏ học đã theo bè bạn ăn chơi lêu lổng và còn liên hệ tới một vụ trộm tại một cửa tiệm ở đường Trần Hưng Đạo Huế. Bỏ xứ tù giam, trong tù anh ta dùng mảnh chai cắt mạch máu ở cổ tay tự vẫn. Người cha từ đó như điên dại, rượu chè be bét và một hôm người nhà thấy ông nằm chết bên gốc cây nhãn, nơi mà trước đó mấy năm ông đã tra tấn hành hạ người tôi tớ của ông đến nỗi nạn nhân uất ức phải tự tử.

Những người giúp việc, làm tôi tớ trong nhà luôn luôn là nạn nhân của sự bóc lột sức lao động không thương tiếc của chủ nhà và con cái chủ nhà. Nhiều người làm kẻ giúp việc cho một gia đình có đến 6, 7 người: hai vợ chồng chủ nhà và 5 người con. Nếu những người trong gia đình này không có lòng nhân thì đó là điều bất hạnh cho kẻ vào giúp việc. Người ấy sẽ trở thành kẻ nô lệ cho từng thành viên trong gia đình này. Mỗi ngày người ấy phải lo chu toàn hàng khối công việc nào nấu ăn, giặt rửa, lau nhà quét dọn, ủi áo quần, giữ con, công việc liên tục không ngưng nghỉ. Vậy mà người ấy còn bị mắng nhiếc la rầy, đánh đập vô cùng khôn khéo. Chúng ta vẫn tưởng rằng thời đại văn minh này không còn hình ảnh sự việc khổ đau ấy nữa, nhưng không tại đất nước quê hương mình tình trạng ấy vẫn xảy ra. Bao lâu những người nghèo khổ nơi nông thôn lên tỉnh còn nhiều, chỉ mong có miếng ăn đủ nuôi sống mình qua ngày thì những người đi ở đợ ấy vẫn còn nhiều. Bao lâu mà những kẻ có tiền bạc nhưng không có lòng nhân còn nhan nhản trong đời thì dưới mắt họ những kẻ tôi tớ trong nhà chỉ là những dụng cụ để họ sử dụng như cái máy chớ không có tình người. Bao lâu mà chúng ta còn tới chùa, nhà thờ cầu nguyện thì ta cũng đừng quên cầu nguyện cho những kẻ khốn cùng này mau thoát khỏi những gia đình hung ác và gặp được những gia đình đầy môi thiện tâm.

Trong cuốn Quốc văn giáo khoa thư ngày xưa có một bài học thuộc lòng rất hay về một ông quan nhân từ: Một hôm gần tới giờ vào triều, ông quan áo mào chỉnh tề chờ người giúp việc bung tô cháo lên để ăn sáng. Vì sợ chậm trễ nên người giúp việc hối hả khiến tô cháo nóng đổ lên áo quan. Ông quan thay vì tức giận quát mắng người ấy thì ông lại nhẹ nhàng hỏi: “này Con có bị phỏng hay không?”.

---o0o---

TỘI ĐỐI XỬ ÁC NGHIỆT VỚI CON DÂU

Cho đến nay, vấn đề mẹ chồng con dâu vẫn còn là đề tài gay cấn. Nhiều người tự cho mình là hiền đức nhưng lại không xem con dâu như con mình mà vẫn thường tìm những sai sót của con dâu để bắt bẻ, hạch sách, nói xấu và tạo mối ác cảm ngay một gia tăng. Dĩ nhiên trên thế gian này vẫn không hiếm những người con dâu ngộ nghịch, hỗn láo, xúc xược. Nếu người đó hiểu được luật Nhân Quả thì có lẽ người ấy đã không có thái độ sai trái đối với cha mẹ chồng vì tương lai người ấy cũng sẽ có dâu con!

Như thế luật Nhân quả không phân biệt Mẹ chồng hay nàng Dâu. Nếu Mẹ chồng ác nghiệt với Dâu thì mẹ chồng sẽ nhận quả báo tương xứng.

Nếu người con dâu sống không phải với mẹ chồng thì luật Nhân quả sẽ khiến quả báo dội ngược về phía người con dâu, không sai lệch vào đâu được.

Về chuyện những người đàn bà đối xử ác nghiệt với con dâu trong thế gian nhiều vô kể. Ta đã từng nghe có những người đàn bà gian ác muốn tạo xấu cho con dâu đã không từ nan những hành động ác độc ném đá dẫu tay từ nhỏ nhoi đến to lớn như lén bỏ muối vào thức ăn mà con dâu đang nấu hay độc ác hơn, bỏ chất độc vào thức ăn để hô hoán lên là con dâu hãm hại cha mẹ chồng. Ngày xưa có nhiều bà mẹ chồng tàn ác và ghét con dâu nên tìm cách cưới thêm vợ lẽ cho con trai để người con dâu đau khổ. Ngày nay sự việc ấy khó xảy ra nhưng những người đàn bà có bản tánh xấu xa độc hiểm với con dâu thì họ thường có vô số mưu lược, ý đồ để làm hại con dâu.

Thế gian cũng có những đứa con dâu gian ác, tàn nhẫn đối với mẹ chồng. Có người sợ mẹ chồng lấy tiền bạc của chồng đi hay sợ phải nuôi nấng con cháu cha mẹ chồng. Có người còn hung hãn hơn như trường hợp tại San Francisco, đã có trường hợp một người con dâu có lời qua tiếng lại với cha chồng và đã rút súng ra chia về phía cha chồng hăm dọa: Nếu ông còn bước tới tôi sẽ bắn!

Tuy nhiên trên cõi đời này không phải tất cả các bà gia, các bà mẹ chồng đều ghét con dâu. Cũng như không phải tất cả các con dâu đều ghét và coi thường cha mẹ chồng. Có những người con dâu thương yêu quý trọng cha mẹ chồng như cha mẹ mình. Cũng có những cha mẹ chồng thương quý con dâu có khi còn hơn cả con ruột mình. Bất cứ điều gì cũng đều có nguyên nhân của nó.

NẾU LẤY OÁN BÁO OÁN THÌ OÁN SẼ MÃI CHẤT CHỒNG!

Kinh Phật giáo và trong Thánh Kinh đều thường nhắc đi nhắc lại những câu tương tự về vấn đề Ân Oán như:

- Chớ lấy ác trả ác cho ai!
- Lấy Oán báo Oán; Oán chất chồng
- Lấy Đức báo Oán; Oán tiêu tan
- Đừng lấy ác đá Ác, đừng lấy rửa sả trả rửa sả...

Trên thế giới, tội Ác xảy ra liên tục khắp nơi, từng ngày, từng giờ, từng phút, từng giây không ngưng nghỉ. Theo lý giải của thuyết Phật giáo thì nguyên nhân là do bởi “Nghiệp lực” và “Quả báo” mà ra, và tiếp diễn bởi sự kiện: lấy oán báo oán cứ mãi chất chồng. Cuộc hành quyết xảy ra tại thành phố Kabul ở Afghanistan trong năm 2000 đã là một thí dụ.

Một kẻ sát nhân hung bạo tên là Mohammed Daoud phạm tội giết hai người đàn ông. Luật Hồi giáo cho phép người trong gia đình nạn nhân đứng ra tự tay hành quyết kẻ đã giết thân nhân mình. Trong trường hợp này, người em trai của nạn nhân tên là Maulvi Mohasil đã đứng ra đảm trách việc trả thù. Kẻ phạm tội bị một tiểu đội lính Taliban dẫn ra pháp trường, đó là một sân vận động chứa hàng nghìn người tới chứng kiến. Tội nhân bị bịt mắt, trói tay và được phép cầu nguyện trong 10 phút. Trong thời gian đó, chánh án tòa án quân sự Haibatullah Akhund đưa ra lời yêu cầu tha thứ cho tội nhân. Khán giả cũng có thể đưa ra lời đề nghị. Nhưng toàn thể gia đình nạn nhân đang có mặt đều quyết trả thù, không thể tha thứ cho kẻ đã giết người thân của họ. Tội nhân cúi đầu xuống và bắt đầu tỏ dấu kinh sợ. Người em của nạn nhân đại diện cho gia đình rút mạnh con dao sắc lẹm bên hông ra và nói to: “Tôi và gia đình không bao giờ tha thứ cho kẻ đã làm tan nát tâm can cả đại gia đình chúng tôi! Máu phải trả bằng máu!” Sau lời nói đó, anh ta bước ra sau lưng tội nhân đưa dao cắt đứt cổ họng của tội nhân. Tiếng thét vang của tội nhân làm hàng nghìn người nghìn nơi vận động trường đang huyền não bỗng im bật. Lúc tội nhân còn đang quằn quại chưa chết thì bà vợ của người bị kẻ tội phạm giết chết nhào tới đưa hai tay ra hứng lấy máu phun ra từ cổ tội nhân phả vào mặt bà. Trong khi sự việc diễn ra thì gia đình thân nhân của kẻ tội phạm cũng có mặt trong đám đông. Phần lớn trong số những người này lại dấy lên lòng thù hận và họ lại nuôi mỗi căm hờn quyết chờ có ngày sẽ trả nợ máu. . .

Quả báo chất chồng còn thấy rõ qua lịch sử thế giới điển hình là lịch sử Việt Nam khi nhà Tây Sơn chiến thắng vinh quang thay vì dĩ hòa vi quý, đem tình phương xóa bỏ hận thù, đối xử với kẻ thù bằng mối thiện tâm thì nhà Tây Sơn lại lấy oán báo oán. Lúc bấy giờ, theo sử liệu Đại Nam nhất thống chí và sử liệu của nhà biên soạn lịch sử Phạm văn Sơn thì:

“Quân Tây Sơn đã ra lệnh khai quật lăng tẩm của các tiên chúa họ Nguyễn từ cháu nội ông Nguyễn Kim đến ông thân sinh ra Chúa là Nguyễn Phúc Luân”

Chính vì những hành động quá ư nghiệt ngã như thế nên khi nhà Nguyễn đại thắng quân Tây Sơn, mối thù cũ ấy Chúa Nguyễn không bao giờ quên nên tháng 7 năm Nhâm Tuất (1802) đã tận dụng các hình phạt dã man ghê rợn và tàn bạo nhất để xử tội những người của triều Tây Sơn bị bắt. Người thì bị voi chà cho nát thây như bà Bùi Thị Xuân và người con gái của bà. Người thì bị cột chân tay vào chân các con voi để voi di chuyển xác họ bị xé ra nhiều mảnh như vua Quang Toản... Ngoài ra Chúa Nguyễn còn ra lệnh đào mộ của Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ lấy xương nghiền nát và cho quân lệnh tiêu tiệt vào trước sự chứng kiến của anh em vua Cảnh Thịnh. Riêng hai các sọ của Nhạc và Huệ thì xiềng lại và giam trong ngục tối.

Thời vua Minh Mệnh có một nịnh thần tên là Bạch Xuân Nguyên được nhà vua giao trọng trách ngậm canh chừng mọi việc làm của Lê văn Duyệt một đại công thần, nhưng vì vua không ưa nên muốn tìm cơ buộc tội. Bạch Xuân Nguyên rình rập toàn gia Lê văn Duyệt rồi dâng báo cáo đủ điều lên vua và xin hạch tội Lê văn Duyệt cùng chém đầu 16 thân nhân. Sau đó còn bắt Lê văn Khôi, con nuôi Lê văn Duyệt. Trong tù Khôi liên kết với các tù nhân can tội bạo loạn ở Bắc Kỳ.

Phá ngục và kéo tới dinh Bồ Chánh bắt được Bạch Xuân Nguyên và Án sát Nguyễn Chương Đạt, Nguyễn văn Quế. Khôi ra lệnh trói cả ba lại rồi thiêu sống họ như cây đuốc trước Từ đường Tả Quân để làm lễ Tế cáo.

Không lâu sau đó, Lê văn Khôi bị đầu độc chết một cách tức tưởi. Ba người con trai của Khôi thì bị giết khi tấn công thành Phiên An. Người con út mới 8 tuổi bị quân triều đình bắt một lần với Cố Du (tức P. Marchand) đem về kinh đô trị tội. Mặc dù mới 8 tuổi, con út của Khôi cũng vẫn bị triều đình ra lệnh xử tội Lăng Trì (tức là xẻo từng miếng thịt theo tiếng trống lệnh). Riêng Lê văn Khôi, mặc dầu đã chết và chôn dưới lòng đất lạnh nhưng cũng bị triều đình ra lệnh đào mộ lấy đầu cắm trên cây tre bêu ngoài chợ 3 ngày.

Xong nghiền nát đổ xuống sông. Còn vợ con thân thuộc của Khôi và các tướng tá của Khôi đều bị giết cắt tai đem về đều báo tiệp (theo A.Schreine-
Abrégé de l'histoire d'Annam).

---o0o---

NẾU LẦY OÁN BÁO OÁN THÌ OÁN SẼ CHẤT CHỒNG

Kinh Phật giáo và trong Thánh kinh đều thường nhắc đi nhắc lại những câu tương tự nhau như:

Chớ lấy Ác trả Ác cho ai!

Lấy oán báo oán, oán chất chồng

Lấy Đức báo Oán, Oán tiêu tan

Đừng lấy Ác trả Ác, đừng lấy rủa sả trả rủa sả

Dem Tình thương xóa bỏ Hận Thù

Người phải yêu kẻ lân cận mình như mình yêu mình vậy

---o0o---

VẤN ĐỀ GÂY THẮC MẮC CHO NHIỀU NGƯỜI HIỆN NAY

Nếu thật sự có Kiếp trước, như vậy thì tại sao từ xưa tới nay, không ai nhớ tới Kiếp trước của mình, cũng như chẳng có ai thương nhớ nuôi tiếc người thân yêu của mình lúc ấy cả?

Đây là câu hỏi thường được nhiều người nêu ra nhất, vì nó thực tế và rõ ràng nhất đối với vấn đề tái sinh luân hồi. Nếu chúng ta không hấp tấp vội vàng, cứ một mực cho rằng tái sinh luân hồi là điều không thể có ngay trong ý nghĩ mình thì khó mà giải quyết, làm sáng tỏ vấn đề. Bằng sự vô tư và khách quan, ta bình tĩnh tìm các chứng liệu thu thập được qua các nhà nghiên cứu đáng tin cậy về vấn đề nhớ lại tiền kiếp như thế nào?

Thật ra từ cổ đại tới nay đã có vô số tài liệu ghi lại những sự kiện vừa kể. Các nhà nghiên cứu tìm hiểu vấn đề không phải là những nhà tôn giáo mà phần lớn là những nhà khoa học những nhà sử học, những Y Bác sĩ, những nhà khảo cổ nổi tiếng vân vân.

Các nghiên cứu tìm hiểu ấy được thực hiện qua các phương pháp có tính khoa học như ghi chép lại từng chi tiết của sự việc, quay phim, chụp hình, thu âm điều tra, phỏng vấn những nhân vật liên quan tới sự kiện cũng như thăm dò quan sát, đối chiếu và kiểm chứng cẩn thận những gì đã xảy ra. Qua những tư liệu thu nhặt được từ những khám phá mới đây với những tài liệu cổ xưa về vấn đề Tái sinh, nhớ lại Tiền kiếp ta mới thấy rằng quả thật xưa nay đã có những người đã nhớ lại kiếp trước của họ chứ không phải là chẳng có ai nhớ lại kiếp trước của họ cả.

Trong thời đại khoa học hiện nay thế giới lại ngạc nhiên lần nữa về sự nghiên cứu và khám phá của một Bác sĩ người Mỹ đó là Giáo sư Bác sĩ Ian Stevenson, ông chuyên tìm hiểu về các hiện tượng liên quan tới Tiền kiếp hay Kiếp trước. Ông đã thiết lập một số lớn hồ sơ dày ghi lại chi tiết những trường hợp của một số người nhớ lại kiếp trước của họ. Để được kết quả trung thực, chính bác sĩ Stevenson đã đích thân tới tận nơi gặp gỡ, tiếp xúc, phỏng vấn những người đã nhớ lại tiền kiếp của chính họ chứ không nghe qua lời kể lại của người khác.

Trước bác sĩ Stevenson tại Hoa Kỳ cũng đã một thời dân chúng xôn xao về sự kiện cũng một người Mỹ tên là Edgar Cayce, ông này không có khái niệm gì về tái sinh luân hồi cả nhưng lại có khả năng tìm nguồn gốc xa xăm của căn bệnh nan y một người nào đó qua giấc ngủ thôi miên.

Chính bản thân ông Cayce lúc thực hiện phương pháp chữa bệnh đi vào tiền kiếp của người bệnh qua giấc ngủ thôi miên cũng cảm thấy nghi ngờ vì ông xuất thân từ một gia đình Cơ Đốc giáo chính thống. Ông không hiểu là thật sự có kiếp trước hay không? Nhưng điều làm ông phân vân thắc mắc là tại sao trong giấc ngủ thôi miên khi chữa cho bệnh nhân thì ông lại thường hay thốt ra câu: “Thừa xa xưa, ông ta, hay bà ta là...” Nhất là có lần ông định bệnh cho một người đàn ông trong khi đang chìm vào giấc ngủ thôi miên, ông lại thốt ra câu: “Thuở xưa ông ta là một nhà giáo” Vậy chữ thuở xa xưa ấy là lúc nào? Chắc chắn không phải là trong đời hiện tại của ông ấy vì hiện tại ông ta không phải là nhà giáo mà là một thương gia. Như thế thì phải chăng chữ thuở xa xưa chính là cái đời trước hay kiếp trước.

Càng ngày ông Edgar Cayce càng chiêm nghiệm thấy rằng ông đang khám phá ra một chân trời mới mà từ lâu nhiều người không biết tới. Trong thời gian chữa bệnh, nhiều bệnh nhân được ông tìm ra nguồn gốc bệnh và được lành, nhưng một số người cũng không vì thế mà tin hoàn toàn vào những gì gọi là kiếp trước, kiếp sau hay luân hồi. Họ cũng thắc mắc hỏi ông là tại sao bản thân họ có kiếp trước như thế mà chính họ lại không biết mà ông lại biết? Ông Cayce đã trả lời rằng: "mỗi con người đều trải qua một thời gian dài đặng đặng qua sự tiến hóa, do đó trong trí óc mỗi người đều tích chứa biết bao ký ức từ buổi xa xăm. Ta có thể thấy rõ điều đó qua phần khám phá của thuyết tiến hóa Charles Darwin mà một thời bị nhiều người phê bình phản bác. Đơn giản hơn cả là ta thấy con người sống trong thời đại văn minh ngày nay vẫn còn có người thỉnh thoảng bộc lộ bản năng thú tính man dã của thời đại tiền sử xa xưa. Về thắc mắc tại sao phần lớn con người không nhớ lại được kiếp trước của mình, ông Cayce cho rằng: Đừng nói tới chuyện kiếp trước, ngay trong đời hiện tại của chúng ta đây mà đôi khi cũng có nhiều việc ta không nhớ. Có khi vừa mới nghĩ ra một việc thì rồi lại quên ngay. Như thế trí nhớ của con người rất hạn chế. Điều quan trọng là khi ta không nhớ những gì ta đã làm, những gì đã xảy ra trong giai đoạn thời gian nào đó của đời ta thì không có nghĩa là không có bất cứ điều gì xảy ra vào thời gian đó. Như vậy là vì do ta quên mà thôi chớ chính ta đã trải qua nhiều việc trong đời, đời hiện tại không nhớ hết thì đời trước hay kiếp trước nếu có thì làm sao ta nhớ lại được?"

Còn về thắc mắc: Tại sao ông Cayce lại biết được kiếp trước của người ông đang tìm nguồn gốc bệnh thì ông cho rằng: Khi chìm vào trạng thái thôi miên, ông như được làm trống bộ não khiến cho những hình ảnh đời sống hiện tại biến mất chỉ còn chờ tiếp nhận những hình ảnh khác mà thôi. Theo ông Cayce thì lúc ấy ông tiếp nhận được hình ảnh, sự việc từ trạng thái vô thức của người mà ông đang truy tầm căn nguyên bệnh chúng. Chính trạng thái vô thức của người đó đã lưu trữ những kinh nghiệm, những gì đã trải qua trong những kiếp đời người ấy, Theo ông Cayce thì trong trạng thái thôi miên ông bắt gặp được ký ức của người mà ông đang lưu tâm tới một cách dễ dàng nhờ tiềm thức chớ không phải bằng ý thức. Lý do là khi ông tỉnh thức thì sẽ khó khăn về lúc tỉnh ông chỉ dùng ý thức mà thôi. Nhưng ý thức thì khó thăm dò tìm hiểu được tiềm thức của kẻ khác. Ngoài ra ông Cayce còn cho biết một sự kiện mà cho đến ngày nay khoa học chưa khám phá ra. Theo ông thì trong vũ trụ có một chất rất đặc biệt giống như phim ảnh ghi nhận lại tất cả những gì đã xảy ra trong vũ trụ bất luận lớn nhỏ, xấu tốt, rõ ràng hay ẩn dấu... Do đó, mỗi kiếp đời mỗi người với mọi tình huống đều được ghi lại đầy đủ từng chi tiết, giống như trong thư viện muốn tìm đề tài,

sự kiện gì thì cứ việc giở ra xem mà thôi. Cũng theo ông Cayce thì mỗi người chúng ta đều có khả năng đọc được những gì đã ẩn tàng trong vũ trụ, tuy nhiên có người thu nhận dễ, nhưng cũng có vô số người không cảm thụ được. Những người bắt được nguồn thụ cảm đọc được các hình ảnh vừa kể thường được gọi là những người có khả năng thấu thị hay thần nhãn hoặc con mắt thứ ba hoặc huệ nhãn.

---o0o---

BÁC SĨ IAN STEVENSON TRẢ LỜI THẮC MẮC VỀ SỰ NHỚ LẠI TIỀN KIẾP

Nhiều thắc mắc về vấn đề nhớ lại kiếp trước của mình cũng đã được nhiều người Âu Mỹ nêu ra với giáo sư Bác sĩ Ian Stevenson, nhà nghiên cứu nổi tiếng Hoa Kỳ về vấn đề tiền kiếp và luân hồi. Theo bác sĩ Stevenson thì ông may mắn đã trực tiếp với vô số người có khả năng nhớ lại kiếp trước của họ. Chính ông cũng bị ray rức bởi câu hỏi vừa nêu nên ông đã áp dụng phương pháp thống kê khoa học để phân loại các hồ sơ có kết quả như sau: Phần đông những người nhớ lại kiếp trước của họ đều kể rằng họ chết lúc còn bé. Như thế phần lớn những trẻ con chết sớm khi tái sinh sẽ nhớ lại tiền kiếp của chúng rất rõ, một số rất nhiều trường hợp trong hồ sơ kể về kiếp trước phần lớn do những trẻ con tường thuật lại. Ngoài ra những người chết bất ngờ về tai nạn, bị giết, hay những người tự tử chết khi tái sinh thường nhớ rõ tiền kiếp mình. Bác sĩ Stevenson còn đưa ra vài nhận xét qua kinh nghiệm nghiên cứu vấn đề nhớ lại Tiền kiếp như sau: “Những người có trí nhớ tốt, những người quá ham sống mà phải lìa đời, những người có quá nhiều hoài bão, nhiều việc cần làm nhưng bị dở dang vì chết bất ngờ, có người chết khi con còn nhỏ dại, mới cưới vợ hay mới lấy chồng thì bị chết tức tưởi vân vân khi tái sinh thường nhớ rõ tiền kiếp mình”. Về vấn đề nhớ nhiều hay nhớ ít hoặc không còn nhớ chút gì về tiền kiếp thì bác sĩ Stevenson cũng dựa vào xác xuất thống kê qua các hồ sơ ông nghiên cứu để phác họa một sơ đồ về khả năng nhớ lại tiền kiếp như sau:

- Từ 2 tới 5 tuổi, trẻ nhớ rõ tiền kiếp hơn cả.
- Từ 6 tuổi tới 12 tuổi, sự nhớ về kiếp trước thường không liên tục.
- Từ 20 tuổi trở lên sự nhớ lại tiền kiếp mù mờ rồi không còn nhớ nữa.

Một số nhà nghiên cứu vấn đề Tiền kiếp còn cho biết rằng: Từ 20 tuổi trở về sau đôi khi bất chợt nhớ lại kiếp trước qua một số hình ảnh, âm thanh, màu sắc hay câu chuyện nghe thấy hoặc đọc qua... Ví dụ có người tới một nơi mà họ tự nhiên ngò ngợ rằng: “Hình như nơi đây mình đã có lần sinh sống hay đặt chân đến rồi”. Sự kiện này thường xảy ra ở nhiều người đó là sự khơi dậy tiền kiếp qua hình ảnh nơi chốn. Cũng có khi sự khơi dậy chỉ phát sinh qua giấc mộng mà thôi như: mơ thấy bị rượt đuổi, đi trễ giờ, bị ngạt thở hay đói khát, thấy nước mênh mêng hoặc tới một vùng âm u rừng rậm. Các nhà tâm sinh lý cho rằng đó là do có vấn đề liên quan bệnh tim mạch. Nhưng đối với nhà nghiên cứu về luân hồi thì đó là một trong những sự cố đã xảy ra trong tiền kiếp mà người ấy đã nhớ lại qua giấc mộng chớ không qua trí nhớ bình thường.

---o0o---

ĐẠI ĐỨC K. DHAMMANANDA GIẢI THÍCH VỀ SỰ NHỚ LẠI KIẾP TRƯỚC CỦA MÌNH?

Trong cuốn: Bạn tin có tái sinh của Đại Đức K.Sri Dhammananda - Minh Tuệ dịch thuật - nhà xuất bản Hoa Sen -sàigòn 1974) Đại đức K.Sri Dhammananda còn cho biết những hạng người với những tình huống nào khiến cho sự nhớ về tiền kiếp khó khăn. Dưới đây là một đoạn giải thích vấn đề này như sau (xin được trích dẫn nguyên văn):

Phần đông loài người không hề nhớ rõ những gì trong ấu thời của mình và cũng chẳng biết đến ngày chào đời nữa. Người ta cho rằng, đối với những hạng chúng sinh dưới đây khó có thể nhớ lại tiền kiếp mình, nếu và khi người ấy được sanh lên làm người:

1 Mà người ấy chết yểu.

2 Mà người ấy chết già.

3 Mà người ấy bị nghiện nặng về thuốc hay rượu.

4 Mà mẹ người ấy, trong thời kỳ thai nghén, hay ốm đau hoặc phải lao động vất vả, hoặc thường bất cẩn hay dằn độn trong khi mang thai.

5 Mà người ấy khi còn thai nhi đã bị bán loạn và kinh dị mất cả sự ý thức về tiền kiếp của mình.

---o0o---

TẠI SAO TUỔI CÀNG LỚN, SỰ NHỚ VỀ KIẾP TRƯỚC CÀNG GIẢM HAY MẤT HẸN?

Bác sĩ Ian Stevenson đã nghiên cứu hàng ngàn trường hợp liên hệ tới vấn đề nhớ lại kiếp trước. Bác sĩ phân tích trong 300 trường hợp mà ông đã tiếp xúc trực tiếp với chính các nhân chứng. Sau khi phân tích đầy đủ các mặt, bác sĩ đã đi đến một nhận định sơ khởi như sau:

Khi đứa bé chào đời, trí óc nó trong cuộc đời mới đặt chân vào như một tờ giấy trắng. Vì thế quá khứ của nó thì gần gũi với nó hơn là hiện tại. Do đó nó dễ dàng nhớ về quá khứ. Càng ngày đứa bé càng lớn lên dĩ nhiên nó tiếp xúc nhiều hơn với môi trường, cuộc sống và những người chung quanh. Thế là những hình ảnh của quá khứ hay kiếp trước của nó bị các hình ảnh thực tại chồng chất dần lên làm cho hình ảnh có trước bị mờ dần đi. Đó là chưa nói tới ảnh hưởng của những sự dạy dỗ của cha mẹ, trường đời, tập quán. Tuy nhiên ký ức cũ vẫn dễ dàng khơi động lại khi bất ngờ đứa bé bắt gặp hình ảnh, âm thanh, tình huống chung quanh xảy ra trường hợp với những gì đã xảy ra trong kiếp trước của nó.

Theo Bác sĩ Stevenson thì hình ảnh quá khứ hay tiền kiếp phai mờ dần khi tuổi đời mỗi người tăng lên là do môi trường sống, cuộc sống, hoàn cảnh trong đời hiện tại xâm chiếm tâm trí làm cho hình ảnh xa xưa bị dồn ép vào tận cùng sâu thẳm của ký ức...

Cũng theo bác sĩ Stevenson thì dù chưa tìm ra cội nguồn của sự quên về kiếp trước, nhưng dù sao thì sự quên quá khứ hay tiền kiếp cũng có cái hữu ích của nó, vì giúp mỗi con người yên tâm với cuộc sống mới cuộc đời mới. Nhớ lại đời trước hay kiếp nước cho thêm ngậm ngùi chớ chẳng ích gì. Nếu nhớ lại kẻ đã hãm hại mình kiếp trước thì càng làm cho căm giận buồn khổ mà thôi chớ có lợi gì đâu. Trải qua bao kiếp đời là bao cuộc xáo trộn đảo điên diễn ra. Trong cuốn Luân Hồi của soạn giả Chánh trí Võ Văn Đạt (Nhà xuất bản Thế giới - USA 1995) có viết như sau: “..nếu không quên đi quá khứ làm sao đóng trọn được vai trò để giải quyết cho xong những mắc mứu ân đền oán trả vốn đã ràng buộc với nhau từ trong một quá khứ nào đó...”

Tuy nhiên nếu nhớ được hay biết được tiền kiếp thì những gì xảy ra từ tiền kiếp sẽ là những bài học kinh nghiệm để kiếp sống này và kiếp kế tiếp được tốt lành hơn vì quả thật luân hồi là một chuỗi tiến hóa tiếp diễn.

---o0o---

NHỮNG DẤU TÍCH TÁI SINH XUẤT HIỆN TRÊN CƠ THỂ

Sự kiện Tái sinh Luân hồi đã được nhắc tới từ lâu. Tuy nhiên ngày nay vẫn có người còn nghi ngờ cho rằng đó là vấn đề viển vông mơ hồ không thực tế. Lý do là khó nhận biết được hiện tượng tái sinh luân hồi. Trên thế giới, thỉnh thoảng mới xuất hiện hiện tượng tái sinh này với khá nhiều chi tiết chứng minh rõ ràng, nhưng số người chứng kiến lại cục bộ ở một nơi xa xôi có khi rất hẻo lánh, nhà báo chí lại hiếm hoi nên thông tin không phổ biến rộng rãi.

Ngày nay nhiều nhà nghiên cứu hiện tượng tái sinh phần lớn lại là người Âu Mỹ trong đó có nhiều bác sĩ như bác sĩ Mills, bác sĩ Melvin Morse, bác sĩ Stevenson ... Chính những nhà nghiên cứu này đã lưu ý đến những chứng tích từ những người trải qua hiện tượng tái sinh để làm bằng chứng. Đó chính là những dấu tích hiện hiện nên cơ thể mà danh từ Y khoa gọi là dấu bẩm sinh - nghĩa là những dấu tích xuất hiện ngay khi đứa bé chào đời hay nói rõ hơn là có ngay từ bào thai. Đối với hiện tượng tái sinh luân hồi thì đây là bằng chứng cho sự kiện này. Nên được gọi là những dấu tích luân hồi.

Từ ngàn xưa người ta đã trông thấy thỉnh thoảng có những trẻ mới chào đời đã mang những dị tật bẩm sinh, cơ thể có những dị dạng hay đôi khi có những vết chàm, vết bớt trên da. Nhiều người cho rằng những dấu tích ấy là dấu ấn của thời quá vãng hay nói cách khác là những di tích từ kiếp trước của đứa bé còn sót lại. Cũng có người cho đứa bé sinh ra có dị tật là bằng chứng trước kia hay kiếp trước nó phạm tội nên nay bị Trời phạt vạ vạ.

Đối với Y khoa thì cho đến nay, quả thật chưa có giải đáp thỏa đáng về sự xuất hiện của các dấu tích nhất là vết chàm (gọi là Birthmark hay còn được gọi là Nevus) là dấu màu sắc xuất hiện trên da hài nhi. Y khoa còn gọi là Angle Bite (Vết cắn của Thiên Thần). Vết bớt có khi màu chàm, có khi màu đỏ rượu chát (Port-wine marks) có khi đỏ tươi như trái dâu tây (gọi là Strawberry marks). Một số giải thích từ khoa học về dấu vết vừa kể như do từ cơ thể mẹ ảnh hưởng lên thai nhi vẫn chưa có bằng chứng rõ ràng.

Đối với giáo sư bác sĩ Ian Stevenson, Giáo sư Tiến sĩ Gina Cerminara, bác sĩ Melvin Morse, giáo sư Rabbi Yonassan Gershom, nhà nghiên cứu hiện tượng tái sinh John Van Auken vân vân là những người nghiên cứu từng chi tiết về các trường hợp gọi là tái sinh, luân hồi thì lại cho rằng những dấu tích xuất hiện trên cơ thể hài nhi mới chào đời là bằng chứng về tái sinh và còn là chứng tích của những gì đã xảy ra từ kiếp trước của đứa bé ấy.

Giáo sư Bác sĩ Stevenson đã nghiên cứu 10.623 trường hợp về hiện tượng tái sinh luân hồi và đã chú ý tới các dấu vết bẩm sinh trên cơ thể. Bác sĩ Stevenson đã thu thập được rất nhiều dữ kiện do một số lớn người có dấu vết bẩm sinh nhớ lại tiền kiếp của họ. Các tư liệu sưu tập về hình ảnh các dấu vết bẩm sinh cũng đã được bác sĩ Mills sưu tầm và lưu trữ cùng với các dữ kiện liên quan. Đây cũng là những hồ sơ quan trọng hỗ trợ nhiều mặt cho những nhà nghiên cứu như giáo sư bác sĩ Stevenson.

---o0o---

NHỮNG CHỨNG TÍCH THU THẬP ĐƯỢC TRÊN CƠ THỂ NHỮNG HÀI NHI

Trên thế giới đã có biết bao hài nhi khi lọt lòng mẹ có những khuyết tật, những dấu tích lạ xuất hiện trên cơ thể nhưng hiếm khi được giới y khoa quan tâm. Vì thế trải qua một thời gian dài, nhiều sự kiện liên hệ tới vấn đề này không được ghi chú cẩn thận hoặc lưu lại trong các hồ sơ y học được nhiều. Từ thập niên 60 tới nay, vấn đề những dấu vết bẩm sinh trên cơ thể hài nhi đã được các y bác sĩ quan tâm vì giúp mang lại những yếu tố quan trọng về lịch sử bệnh lý giúp truy ra những tiền đề cho sức khỏe, bệnh tật của hài nhi trong tương lai. Tuy nhiên, điều hấp dẫn nhất cho vấn đề lục lại hồ sơ các dấu vết bẩm sinh trên cơ thể là vấn đề chứng minh cho thuyết tái sinh luân hồi từ mỗi con người.

Bác sĩ A.J Davis tuy không nghiên cứu các hiện tượng tái sinh như bác sĩ Stevenson nhưng ông cũng rất lưu tâm tới các dấu vết bẩm sinh trên cơ thể hài nhi nên đã cho rằng: "có rất nhiều trường hợp bị bỏ qua không kích lệ dẫn dụ cho các đứa bé ấy nói về những gì chúng có thể nhớ lại trước đó, nếu không muốn nói là tiền kiếp của chúng."

Trường hợp điển hình nhất mà báo India Today của Ấn Độ đăng tải làm xôn xao dư luận một thời: cháu bé Titu lúc sinh ra có cái bốt nổi cộm màu đen nơi thái dương. Khi bé tròn 5 tuổi tự nhiên kể lại rằng xưa kia bé là một chủ

tiệm bán máy thu thanh tại phố Agra và bị cướp bắn vào đầu. Bé chỉ rõ nơi bé sinh sống lúc đó cũng như nhận ra bà chủ tiệm là vợ và chỉ cho nhân viên điều tra nơi chôn cất mình. Điều kỳ lạ là khi chánh quyền quyết định khai quật ngôi mộ để điều tra thì thấy xác chết mà Titu nhận là xác mình lại có dấu vết đạn bắn ở thái dương, trùng hợp với dấu vết bầm sinh trên trán bé Titu. Sự kiện này đã được các giáo sư Eminde ở Đại học Virginia Hoa Kỳ và Tiến sĩ Narender Chadha tại Đại học Delhi tới tận nơi theo dõi từ đầu tới cuối.

Bác sĩ Stevenson có ghi đầy đủ sự kiện cháu bé Winnie Easland bị xe cán chết năm 1961. Ba năm sau, mẹ của cô bé lại sinh một bé gái, đứa bé này có một dấu vết như vết mổ ở bên hông. Năm bé lên 6, tự nhiên nó nói với người mẹ rằng nó chính là Winnie. Nó kể là đã bị xe cán chết như thế nào, vào bệnh viện mổ ra sao khiến cả nhà vô cùng kinh ngạc. Khi thấy tấm ảnh Winnie trên tường bé liền bảo: "con đây này!". Bác sĩ Stevenson đã quan sát và theo dõi sự việc và đã ghi chú mọi tình huống vào trong tập hồ sơ của ông. Theo bác sĩ Stevenson thì dấu vết bên hông của bé là dấu tích vết mổ của Winnie Easland.

Còn vô số hồ sơ ghi lại những sự kiện có thật xảy ra về những đứa bé khi sinh ra đời có dấu vết bầm sinh đã nhớ lại kiếp trước mình và nhất là những sự cố xảy ra như bị đâm, bị bắn, bị chém ở đâu trên cơ thể luôn luôn tương hợp với dấu vết xuất hiện trên cơ thể khi tái sinh.

Bác sĩ Stevenson đã lưu ý tới 210 trường hợp tương hợp và rất chính xác trong các hồ sơ lưu trữ của mình. Nhiều tài liệu mô tả bác sĩ đều kèm theo hình ảnh để làm bằng chứng như trường hợp một đứa bé Thái Lan khi mới chào đời trên ót của nó có dấu vết bầm sinh rất lạ. Khi lớn lên nó cho biết rằng: "Kiếp trước con đã bị một rưỡi dao bay trúng vào sau đầu".

Bác sĩ Stevenson cũng chụp ảnh dấu vết bầm sinh trên thái dương một đứa bé người Thái. Chính đứa bé này đã nhớ lại tiền kiếp của nó và kể rằng: "Kiếp trước con đã bị bọn cướp xông vô nhà lấy tiền bạc của cải và bắn vào thái dương.

Phần lớn những người còn nhỏ có thể lại tiền kiếp và mô tả những gì xảy ra cho họ (bị bắn, bị chém, bị đâm chém, bị đánh đập, bằng búa... như trường hợp một bé gái người Miến Điện (Burma) lúc sinh ra bị cụt phần dưới của

cẳng chân. Ngoài ra có dấu vết như rách nát nứt vỡ phần da thịt trên đầu gối cô gái này kể rằng: kiếp trước khi cô đang là một người con gái trẻ trung thì qua đời vì không may bị xe lửa cán gãy lìa chân phải.

Bác sĩ Stevenson đã có dịp tiếp xúc với một cô gái Miền Điện khi sinh ra bàn tay mặt bị cụt cả 5 ngón. Cô gái này đã nhớ rõ tiền kiếp mình: "lúc ấy cháu là một người đàn ông đã gây đau khổ nhiều cho vợ khiến người vợ phải tự vẫn. Mẹ cô gái căm thù nên đã thuê một kẻ giết mướn đâm chết người con rể và chặt đứt lìa 5 ngón tay của kẻ bị giết. Hình ảnh 5 ngón tay bị đứt ra xem như là dấu tích luân hồi. Khi hỏi cảm tưởng thì cô gái cho biết là cô không căm giận người mẹ vợ ấy, trái lại cô muốn sống một cuộc đời hiền lương trọn kiếp này để chuộc những tội lỗi đã gây ra từ kiếp trước.

Nhiều đứa bé khi sinh ra cơ thể dị dạng. Sự dị dạng này có nhiều cấp độ như ngón tay, ngón chân bị thiếu hoặc thừa, sứt môi, cơ thể bất cân xứng, cấp độ cao hơn nữa là chân phồng to như chân voi, cụt chân tay, lỗ tai xoắn nhỏ lại, gương mặt thiếu cằm và cuối cùng là những kiểu dị dạng như mặt mày, thân mình có lông như loài thú, trán có sừng, có gạc, gương mặt kinh dị như mặt voi, tay chân thì có tới 3, 4 chân hay tay, người có nhiều vú vân vân...

---o0o---

DẤU TÍCH LUÂN HỒI BIỂU HIỆN QUA NHỮNG NGƯỜI LIÊN HỆ, THÂN THUỘC.

LUÂN HỒI TÁI SINH GIẢI ĐÁP VẤN ĐỀ HÔN NHÂN

Trên thế giới nhiều người đã có sự nhận xét giống nhau về một vấn đề: đó là sự tương quan về nhân dáng diện mạo giữa chồng và vợ. Phần lớn một cặp vợ chồng thường có những nét giống nhau về gương mặt và đôi khi cả lánh tình. Có nhiều vợ chồng thoạt mới nhìn qua ai cũng tưởng đó là hai anh em. Nếu xét về mặt tánh tình thì có thể bảo rằng vì sống gần nhau họ sẽ chịu ảnh hưởng về cá tính của nhau. Nhưng trên thế giới, thật sự những người có tánh tình tương tự nhau mới hợp được nhau, mới khiến họ tìm đến nhau và dễ tiến tới hôn nhân (đồng thanh tương ứng, đồng chí tương cầu là vậy). Nếu xét về diện mạo thì khó mà giải thích theo lập luận nào. Vì quả thật vợ chồng không đồng chung huyết thống, mỗi người thuộc một dòng dõi riêng. Vậy mà như đã trình bày ở trên, có lắm cặp vợ chồng có gương mặt tương tự nhau và ai trong chúng ta cũng có lần thấy rõ điều đó. Nguyên

nhân nào đã khiến những người này liên hệ, kết hợp với nhau để thành vợ chồng? Theo các nhà tâm lý học thì một trong những nguyên nhân đáng kể là sự "gặp lại hình ảnh của chính mình". Những cặp vợ chồng ấy trước đây sống riêng lẻ, khi mới gặp nhau, quen biết nhau, họ đối mặt nhau và mỗi người tự cảm nhận một hình ảnh thân thuộc lạ lùng từ người kia mà họ chưa định rõ là gì. Cái hình ảnh thân thuộc ấy chính là những nét giống họ về gương mặt mà thường ngày họ bắt gặp trong lúc soi gương... Tuy nhiên, điều cần lưu ý là không phải cặp vợ chồng nào cũng đều có gương mặt tương tự nhau mà trái lại có những cặp vợ chồng lại khác nhau một trời một vực về diện mạo và cả tánh tình. Những nhà nghiên cứu về các hiện tượng siêu linh đã đưa vào một vài thuyết tôn giáo, trong đó có thuyết luân hồi để giải thích và làm sáng tỏ phần nào vấn đề này.

Hôn nhân có nguồn gốc từ tiền kiếp. Ở kiếp này khi hai người nam nữ cùng nhau đi đến hôn nhân vợ chồng, quyết định sống bên nhau trọn đời thì thật ra điều đó không có nghĩa là điều mới được quyết định. theo thuyết luân hồi, chính nhân duyên từ kiếp trước đã là quyết định thế nào họ cũng gặp nhau vì nhân duyên (nhân duyên được hiểu đơn giản là Nhân cái này mà sinh ra cái kia (quả) như nhân có hạt giống mà sinh ra quả. Nhân duyên có 12 thứ: vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, thủ, hữu, sinh, lão và tử - xem ý nghĩa 12 nhân duyên - Duyên giữa trai gái để trở thành vợ chồng) Nguyễn Du có câu thơ: Có nhân duyên, có vợ chồng).

Chính sợi dây duyên nghiệp sẽ nối kết trói buộc hai người lại với nhau. Khi hai người nam nữ gặp nhau, cảm tình với nhau, mong ước được cùng nhau sống hạnh phúc dưới một mái nhà, họ vẫn tưởng họ là hai người xa lạ không quen biết nhau và chỉ gặp nhau qua sự giới thiệu hoặc sự tình cờ nhưng thật sự họ ĐÃ QUEN BIẾT NHAU TỪ KIẾP TRƯỚC, hay nói khác đi là họ đã có duyên nghiệp với nhau từ kiếp trước. Duyên nghiệp gồm có nghiệp và duyên theo nhau để tạo nên quả báo. Có thể trước đây người này đã gây đau khổ cho người kia (về khía cạnh nào đó) và trái lại. Hoặc trước đây hai người vẫn còn mối liên hệ ràng buộc nào đó chưa dứt cần phải có thêm thời gian nữa mới mong trả hết cho nhau.v.v... Vì thế mà họ phải gặp lại nhau ở kiếp kế tiếp. Có thể trước đó họ là anh em trong một nhà, hay cùng một giòng dõi, thân thuộc. Do đó không lạ gì khi có những cặp vợ chồng có gương mặt thường giống nhau như hai anh em. Ngoài ra tùy theo duyên nghiệp mà cặp vợ chồng sống với nhau thuận hòa hạnh phúc hay lại xung đột, cãi vã, bất hòa khổ đau, chán chường để rồi đi đến ly hôn, ly dị, đôi khi còn coi nhau như kẻ thù. Có những cặp vợ chồng mới cưới nhau một thời gian ngắn đã vội lìa nhau. Thời gian chung sống với nhau ấy tùy thuộc vào

nghiệp quả (Giống nghiệp báo chỉ sự báo ứng. của những gì mà trước đó người này đã tác động lên người kia nhiều hay ít, dữ hay lành...)

Nhiều người ở tiền kiếp đã có nhiều nghiệp duyên với người khác và nếu chưa trả hết thì đến kiếp này họ phải trả. Vì thế có nhiều người đã phải trải qua nhiều cuộc hôn nhân mà không được hưởng hạnh phúc của một vợ một chồng. Theo những nhà nghiên cứu và thực hành phương pháp tìm về quá khứ hay tiền kiếp của con người như nhà vật lý học Pháp P.Drouot, Morris Nettherton, Cayce, N.Kchan... thì có nhiều người trong những thời gian của những tiền kiếp khác nhau đã là vợ chồng của nhau nên bị cái hấp lực mạnh của nhau tác động vào vì thế đến kiếp này họ vẫn còn liên hệ ràng buộc với nhau theo kiểu tự nguyện. Dĩ nhiên phần lớn những trường hợp này họ dễ hòa thuận với nhau hơn là xung khắc vì họ đã biết nhau nhiều hơn qua nhiều kiếp và chắc chắn họ sẽ dễ đạt thành công trên đường đời. Có nhiều trường hợp ở tiền kiếp người này vì có nghiệp duyên với người kia quá nặng nên đến kiếp này họ tự nhiên bị ám ảnh bởi một sự hồi thúc tìm gặp người kia và đôi khi người kia chẳng biết.

---o0o---

LUÂN HỒI TÁI SINH GIẢI ĐÁP VẤN ĐỀ NGƯỜI THÂN THUỘC

Đối với trường hợp cha mẹ anh em cũng vậy, đã có những sự liên hệ nhân quả nào đó giữa cha, mẹ, anh em, con cái với nhau ở tiền kiếp. Cha mẹ dĩ nhiên có liên quan với con cái không phải xét về mặt di truyền và tình cảm ruột thịt mà xét về mặt luân hồi. Con cái và cha mẹ có những sợi dây liên hệ ràng buộc nhau. có thể kiếp trước người cha, người mẹ, những người con có nghiệp căn nào đó và kiếp này gặp lại nhau để tiếp tục hoàn tất những gì theo nghiệp quả báo ứng. Chuyện cái cân thủy ngân là câu chuyện giả tưởng trong dân gian một phần nào đã nói lên hình thức báo ứng của cha mẹ và con cái. Ngoài ra cũng phải hiểu thêm rằng để có cơ hội gần gũi sâu xa hơn, những đứa con đã mượn chỗ đầu thai ở cõi trần của kiếp này qua phương tiện là cha mẹ. Sự liên hệ của người con không phải luôn cả với cha và mẹ mà có thể người con chỉ có sự liên hệ nghiệp quả ràng buộc với người mẹ mà không phải người cha hoặc có khi trái lại. Vì thế thường có trường hợp có sự bất hợp ý hay dửng dưng, tế nhạt hoặc thương yêu, gần bó mật thiết giữa mẹ con hay cha con tùy theo duyên nghiệp phát sinh từ tiền kiếp. Trong dân gian thường cho rằng: cha mẹ, con cái, vợ chồng thật ra đều là oan trái nghiệp quả của nhau cả. Những kẻ cùng sống chung một nhà hay

tranh cãi, xung khắc, bất hòa chán ghét nhau cũng đều có nguyên nhân từ tiền kiếp, có thể họ đã gây đau khổ cho nhau nên mới phải trả quả đã gây ra.

Thuyết luân hồi nhân quả còn cho rằng "có thể nhìn cuộc sống của con cái và cha mẹ với nhau trong một gia đình, cách đối xử, nuôi nấng, chăm sóc, tình phụ tử, mẫu tử nồng nàn hay tẻ lạnh của họ mà đoán được sự liên hệ ràng buộc của những con người ấy với nhau ở tiền kiếp". Ở kiếp trước có thể họ là anh em, là chị em, là cha con là mẹ con, là bạn bè với nhau và đã tạo ra những nghiệp quả nào đó nên kiếp này vẫn phải còn liên hệ ràng buộc để hoàn tất những gì chưa giải quyết hết. Riêng về anh, chị em trong gia đình cũng như thương yêu, ganh ghét, hay đôi khi xung khắc căm thù nhau đều là những dấu vết biểu hiện của luân hồi. Có thể ở kiếp trước họ là những người khác nhau về chí hướng, chủng tộc hoặc có sự tranh chấp đố kỵ nhau, hay cũng có thể ở kiếp trước họ là hai vợ chồng hoặc là hai người bạn thân v.v...

Câu chuyện có thật sau đây xảy ra tại Hoa Kỳ và đã được báo chí ở Hoa Kỳ đăng tải vào năm 1991. Bà Gillian sống ở tiểu bang Colorado, năm 1986 bà sinh hạ được một cháu bé khá khỉnh đặt tên là Mandy. Nhưng không may cho bà Gillian, cháu bé chỉ sống được bốn tháng thì qua đời. Bà Gillian vô cùng đau khổ, bà khóc than vật vã bên mộ huyết, bà đã té xỉu và khi tỉnh dậy lại muốn nhào xuống huyết theo con... Một thời gian sau, bà Gillian có chuyện bất hòa với chồng, họ li dị nhau và sau đó bà Gillian có thai với người chồng thứ hai. Lần này bà cũng sinh hạ được một cháu bé khá khỉnh và bà lại đặt lên là Mandy để nhớ lại đứa con gái bất hạnh của mình trước đây.

Năm Mandy lên 4 tuổi, bà Gillian đưa cháu đến nghĩa trang để thăm mộ Mandy, chị gái cháu bé. Khi vừa đến gần mộ chị, bé Mandy bỗng nhiên nói to lên có vẻ thích thú: " Má, Má? đây là nơi mà ngày xưa má đã đặt con xuống dưới cái hố sâu trong đất. Lúc đó má khóc nhiều lắm, và má đã suýt rơi xuống cái hố đất ấy rồi, má có còn nhớ không ?..."

Bà Giiian vừa ngạc nhiên vừa kinh hãi. Bà không ngờ con bà mới bốn tuổi mà đã nói lên câu nói lạ lùng và trôi chảy như người lớn. Điều kỳ dị là bà chưa bao giờ kể chuyện bé Mandy, con gái đầu lòng của bà chết ra sao và an táng thế nào cho bé Mandy, đứa con thứ hai của bà nghe cả.

Vậy phải chăng bé Mandy con bà hiện đang sống với bà chính là bé Mandy ngày trước và đã lìa đời ? phải chăng bé Mandy, đứa con thứ hai của bà là hậu thân của đứa con gái thứ nhất của bà? từ đó bà Gillian cảm thấy sung

sướng yêu đời bà thường ôm Mandy vào lòng và nói: “tôi cảm thấy có được tất cả và con tôi là tất cả...” Câu chuyện có thật ấy là một chứng cứ điển hình về những gì thuộc về tiền kiếp và hậu kiếp. Thời gian chuyển đổi từ kiếp này qua kiếp khác đôi khi rất xa hay đôi khi rất gần. Ngoài ra người thân thuộc trong một gia đình có khi lìa đời rồi vẫn có thể quay trở lại, đầu thai làm con hay cháu trong gia đình.

---o0o---

TÌM HIỂU VẤN ĐỀ LUÂN HỒI TÁI SINH TỪ CON TRẺ

Trong vòng mấy mươi năm qua, vấn đề con trẻ nhớ lại những gì gọi là tiền kiếp đã được xem như là vấn đề có cơ sở khoa học chứ không còn là chuyện mê tín huyền hoặc nữa. Tuy nhiên có lẽ vấn đề khó giải thích và khó chứng minh nên chưa có ai, nhất là giới khoa học đứng ra nghiên cứu và công xướng. Mãi về sau mới có một vài nhân vật nổi danh như bác sĩ Melvin Morse, nữ giáo sư Diane Komp và đáng lưu ý hơn cả là giáo sư, bác sĩ lan Stevenson thuộc đại học Virginia (Hoa kỳ), là người đã bỏ ra một thời gian dài để nghiên cứu về các trường hợp thuộc hiện tượng luân hồi tái sinh, (Reincarnation) từ các con trẻ.

Có hơn 2500 trẻ con đã nhớ lại những gì của thời quá vãng, cái thời mà với lứa tuổi hiện tại của chúng (có trẻ chỉ mới 4, 5 tuổi) người ta không thể cho là ở trước đó một vài năm mà rất xa, có nghĩa rằng phải dùng tới chữ Kiếp Trước của chúng. Hơn nữa những gì mà các em bé này nhớ, kể lại, mô tả lại hoàn toàn không ăn nhập gì với hoàn cảnh và thời gian mà chúng đang sống ở hiện tại. Theo bác sĩ Stevenson thì các em này thường mở đầu bằng hai chữ “lúc đó”, hồi đó”.

Đặc biệt là bác sĩ Stevenson đã luôn luôn để ý cân nhắc, gạt bỏ những gì có tính cách không đúng đắn với sự mô tả hoặc có sự liên hệ chỉ bảo của người lớn.

Theo bác sĩ Stevenson thì nghiên cứu ở con trẻ có được lợi điểm hơn ở người lớn vì chúng có nhiều dữ kiện còn tồn tại trong lúc đang sống và thường dễ tìm kiếm, kiểm tra được những sự việc hay gia đình nào đó có liên hệ với vấn đề. Thường thì trong các báo cáo hoặc khi tiếp xúc với gia đình có hiện tượng nhớ lại tiền kiếp mà cháu bé là vai chính, bác sĩ Stevenson ghi nhận rằng: thường thì cháu bé nói với người mẹ ruột rằng: "Mẹ không phải là mẹ của con. Con muốn đến nhà mẹ ruột của con...". Và

sau sự kinh ngạc của gia đình vấn đề cứ tiếp diễn mãi để rồi gia đình người mẹ có đứa con thường phát biểu khó hiểu ấy phải tìm cho ra sự thật và sự thật lại rất phù hợp với những gì mà cháu bé đã mô tả. Có lần bác sĩ Stevenson nghe một người đàn bà kể chuyện về người con của bà ta mới lên năm tuổi. Một hôm bà chuẩn bị đi chợ (chợ đi rất xa) thì cháu bé nói một cách tự nhiên: "Ồ! Mẹ phải lấy xe đi chứ! Con có xe mà. Mẹ không cần phải đi bộ tới chợ xa xôi. Chỗ con ở có xe, tài xế sẽ chở mẹ tới chợ...".

Cũng theo bác sĩ Stevenson thì đôi khi những con trẻ này lại có những thái độ, cử chỉ, lời nói hay sự lo lắng rất đặc biệt. Sự kiện này có liên quan đến người đã được nhắc đến ở quá khứ hay tiền kiếp. Người ấy không ai khác hơn là cháu bé hiện tại. Nếu người ấy đã chết vì tai nạn sông nước hay những gì liên quan tới nước cháu bé này sẽ rất sợ nước. Nếu người đó bị hấn chết thì cháu bé rất sợ tiếng súng nổ hay trông thấy súng là hoảng sợ. Nếu người ấy trước đây chết vì bị rắn cắn thì hiện tại cháu bé lại sợ rắn vì bị ám ảnh về những gì đầy ghê sợ từ tiền kiếp do rắn gây ra. Đôi khi đứa bé lại rất ham thích một loại thức ăn đặc biệt nào đó, hoặc màu sắc nào đó hay loại quần áo nào đó. Một trường hợp điển hình đã xảy ra tại Miến Điện. Một em bé đã kể lại tiền kiếp của mình. Lúc đó chỉ là một quân nhân Nhật Bản và đã bị giết trong trận thế chiến thứ hai. Điều kỳ lạ là em rất thích uống trà đậm và ăn thức ăn có nhiều cá, rau và rong biển, đây là những thức uống và thức ăn thường ngày của người Nhật mặc dầu lúc này em là người Miến Điện, mà người Miến thì lại thích nước trà loãng. Theo sự nghiên cứu và phân tích tỉ mỉ của bác sĩ Stevenson thì có nhiều bé gái nhớ lại tiền kiếp của mình là trai và cũng có trường hợp có nhiều bé trai nhớ lại tiền kiếp của mình là gái và cũng từ đó mà chúng thích ăn mặt cũng như có cử chỉ đáng điệu phù hợp với phái tính trước đó. Nhiều người đã hỏi bác sĩ Stevenson rằng: trường hợp những người thuộc về Homo-Sexuality (thuộc tính dục đồng giới tính, đồng tình luyến ái) có phải là do từ bản thân tiền kiếp có giới tính khác biệt hay không thì bác sĩ Stevenson đã trả lời rằng: "tôi nghĩ điều đó có thể có và cũng có một số biệt lệ, như vấn đề khác biệt nhau về phương diện sinh vật học..."

Trở lại vấn đề con trẻ có khả năng nhớ lại tiền kiếp thì bác sĩ Stevenson đã nêu ra trường hợp các trẻ con khi có khả năng ấy, thường hay mô tả rõ ràng chi tiết về cái chết của chính mình ở kiếp trước. Sự kiện này thường xảy ra nhiều và có từ 60 đến 70 phần trăm trường hợp như vậy. Đặc biệt nếu cái chết xảy ra quá khủng khiếp hay do tự sát thì lại càng dễ đem lại sự hồi tưởng về cái chết và cách chết ở kiếp sau nơi đứa trẻ hơn. Khi đứa trẻ tái sinh thì lần này những ký ức khổ đau rừng rợn ấy sẽ làm nhớ lại và thôi thúc

chúng tìm đến cội nguồn của kiếp trước và dường như muốn thấy lại những gì mà chúng đã làm hay đã trải qua."

Khi nghiên cứu các hiện tượng luân hồi tái sinh qua con trẻ, các nhà nghiên cứu còn lưu ý đến một hiện tượng đặc biệt có liên quan đến vấn đề trên, đó là những dấu vết bẩm sinh. Người phát hiện và quan tâm nhất chính là tiến sĩ lan Stevenson. Theo ông, các dấu vết bẩm sinh có thể xem như là những bằng chứng về luân hồi. Và ông đã thu thập được gần 11.000 trường hợp.

Trong khoảng 11.000 trường hợp về dấu vết bẩm sinh có khoảng 500 trường hợp đặc biệt nhất có thể dùng để kiểm nghiệm, xác định qua những dấu vết bẩm sinh trên cơ thể. Nhờ những dấu vết đó mà việc xác định những gì mà đứa bé đã mô tả sẽ rất thuận lợi. Bác sĩ Duncan Mac Dougal, tiến sĩ Robert Crookall, Geddes Mac Gregor, giáo sư Carol Zaleski, bác sĩ Raymond Moody, nữ giáo sư bác sĩ Diane Komp, tiến sĩ vật lý Patrick Drouot, bác sĩ Edith Fiore, tiến sĩ Robert Almeder, bác sĩ George Ritchie, bác sĩ Donald G. Francy... đều là những người quan tâm đến dấu vết luân hồi. Từ lâu, không riêng gì các nhà khoa học, những nhà nghiên cứu có tính cách tài tử, nghiệp dư và ngay cả những người bình dân cũng đều có một lý luận khá giống nhau, đó là: Nếu luân hồi tái sinh có thật thì ít ra trên những chặng đường chuyển hoá từ kiếp này đến kiếp khác cũng sẽ có những gì gọi là bằng chứng, những gì còn rơi rớt lại hay còn sót lại không nhiều thì ít. Cũng giống như trong lịch trình tiến hoá của sinh vật nói chung và con người nói riêng, có nhiều dấu tích còn lại trên cơ thể và nhờ sự kiện ấy mà các nhà sinh vật học, nhất là các nhà Cổ Sinh Vật học (paleontology) đã suy đoán được những gì đã xảy ra trong quá khứ xa xăm....

Theo tiến sĩ Stevenson thì dấu tích luân hồi hay tái sinh là những gì khả dĩ giúp chứng minh sự kiện luân hồi, nhân quả là có thật hay ít ra cũng là hình ảnh, dấu ấn của một thời quá vãng nào đó ở con người.

Những dấu tích ấy thể hiện qua những vết chàm, vết bớt trên da trẻ sơ sinh ngoài vết bớt là những dấu vết thường đem lại nhiều khám phá lý thú lạ kỳ về hiện tượng tái sinh, còn có các dấu tích khác đặc biệt hơn như hài nhi có đuôi, có sừng, có gạc, người có nhiều vú, người có lông phủ đầy cơ thể hay mặt mũi...

Qua các dấu tích nêu trên, con người từ cổ đại đến nay đã đưa ra nhiều nghi vấn: chắc chắn phải có nguyên nhân nào đó làm phát sinh những dạng thể kỳ lạ bẩm sinh ấy. Các nhà khoa học bảo rằng tất cả đều do những xáo trộn

trong sự chuyển biến của cơ thể lúc còn là bào thai, hay do sự lệch lạc vì cấu tạo, thành lập của tế bào và nhiễm thể. Họ chỉ đưa ra thường thì các nguyên nhân hoặc là do bệnh lý, do cha hay mẹ, do hiện tượng di truyền, do tác dụng của thuốc men hay do các chất hoá học nào đó v. v... Tuy nhiên thắc mắc vẫn duy trì rằng do đâu mà cơ thể người này bị tác động ảnh hưởng, còn người khác lại không ? Đôi khi cha mẹ vẫn lành lặn, nhiễm thể các tế bào không có lệch lạc nhưng dị tật bẩm sinh vẫn xuất hiện. Điều đó đã khiến nhiều người nghĩ đến những nguyên nhân nào đó còn sâu xa và dĩ nhiên trong đó có một số lý luận cho rằng có thể do kiếp trước...

Bà Alexandra một nhà nghiên cứu về các hiện tượng huyền bí ở Tây Tạng có lần hỏi vị Sư trưởng của một thiền viện về vấn đề liên quan đến dấu tích luân hồi thì được vị này trả lời như sau: "Đôi khi trong sự luân hồi chuyển kiếp vẫn còn có sự liên hệ gần gũi nào đó rất chặt chẽ, vì thế có nhiều sự kiện ở kiếp này sẽ lưu lại và tiếp nối ở kiếp kế tiếp bằng hình ảnh, dấu vết không những qua những vật sờ nắm được mà đôi khi còn bằng dáng dấp, cử chỉ, bệnh tật nhất là bệnh nan y.

Ngoài ra dấu tích luân hồi còn biểu hiện qua cá tánh, năng khiếu. Cá tánh mỗi người tốt hay xấu cũng do một phần ảnh hưởng về cuộc sống, về bệnh lý nhưng cũng còn do nguyên nhân sâu xa hơn là từ tiền kiếp. Tài năng và bệnh lý cũng vậy. Nhiều cháu bé có những khả năng lạ lùng như làm thơ rất cao siêu, tính toán rất nhanh, hay giỏi âm nhạc vượt bậc đến độ các nhà tâm sinh lý học không thể giải thích được nguyên nhân. Điều này đã khiến các nhà nghiên cứu hiện tượng siêu hình nghĩ đến nguyên nhân sâu xa về tài năng mà con trẻ có được ấy là từ ở kiếp trước chứ không thể nào với tuổi nhỏ mà chúng lại có thể có khả năng vượt bậc về những lãnh vực mà ngay cả người lớn cũng phải mất nhiều năm để trau dồi học tập, huấn luyện.

Đối với người lớn thì theo tiên sĩ Stevenson, vấn đề nhớ lại tiền kiếp thường ít hơn con trẻ. Nguyên nhân về sinh lý học cơ thể thì do trí nhớ được giữ lại trong các phân tử protein của tế bào não, Tế bào não sẽ tùy theo tuổi tác càng ngày càng có sự suy thoái hay biến chuyển về thành phần cấu trúc các phân tử, do đó mà ký ức không còn được rõ nét nữa. Tuy nhiên đối với người lớn, có thể khêu gợi lại ký ức xa xăm ấy bằng nhiều phương cách. Nhưng hiện nay phương cách hay nhất là dùng phương pháp thôi miên. Người ta nhận thấy rằng người lớn có tâm tư vững mạnh thì tiềm thức sẽ như những bước để tâm trí hoạt động linh hoạt. Chỉ khi nào tâm trí con người suy yếu đi thì tiềm thức mới có cơ phát triển trở lại nghĩa là được sống dậy mạnh mẽ mà không còn tiềm tàng ẩn kín nữa. Như vậy khi một người bị thôi miên thì

tâm trí người bị thôi miên sẽ suy giảm và tiềm thức sẽ được dẫn dụ, sai khiến hoạt động bằng cách làm lộ rõ những ký ức mấy lâu như bị chôn vùi... Nhờ đó mà người bị thôi miên dần dần sẽ kể lại những gì đã xảy ra trong thời dĩ vãng xa xăm của giai đoạn nào đó ở tiền kiếp.

---o0o---

TRƯỜNG HỢP CẬU BÉ GEORGE FILD

George Fild là một cậu bé Hoa Kỳ. Năm 15 tuổi, Fild bắt đầu có những cảm giác và hình ảnh lạ lùng chợt ẩn chợt hiện trong trí và luôn luôn cậu tỏ ra áy náy, thắc mắc, băn khoăn về những gì giống như mình đang rơi vào mộng ảo. Lúc bấy giờ có nhà thôi miên nổi danh tên là Williams. Ông này yêu cầu được giúp George Fild khơi dậy các hình ảnh từ tiền kiếp. Qua giấc ngủ thôi miên, George Fild đã kể lại rất rành rọt những gì của tiền kiếp mình như sau:

- Lúc bấy giờ tôi là một người dân vùng Bắc Carolina, tôi là một nhà nông bận rộn đủ thứ việc đồng áng. Tên tôi lúc đó là Jonathan Powell. cuộc sống thật buồn bã vô vị. Tôi sống lẻ loi cô độc như kẻ lạc vào chốn hoang vu. Tôi nhớ rõ mình sinh vào năm 1832 tại thị trấn Jefferson và 31 năm sau tức là vào năm 1863 trong cuộc nội chiến, tôi vào quân ngũ và bị giết chết khi một đám lính nổi loạn tôi nhớ mãi những nơi tôi đã đi qua và nhất là vùng đồng cỏ ở Bắc Carolina hiu quạnh.

Nhà thôi miên Williams đã kiểm tra lại các tài liệu, hồ sơ, giấy tờ ở các thư viện, các văn khố, các vùng liên quan đến Jonathan Powell và biết được rằng những gì cậu bé mô tả đều đúng cả. Để kiểm chứng lại rõ hơn, nhà thôi miên đã cùng George Fild đến ngay thị trấn Jefferson tại đây, trước sự hiện diện của nhà Địa phương chí trong thị trấn, cậu bé George Fild lại được nhà thôi miên đưa vào giấc ngủ thôi miên lần nữa và lần này cậu còn nêu tên cả những địa danh trong thị trấn cùng những người có tiếng ở đó đặc biệt, cậu bé còn mô tả quang cảnh và nhà cửa đường sá của thị trấn rất rõ ràng.

---o0o---

TRƯỜNG HỢP CỦA BÉ GÁI JIMMY Ở CANADA

Jimmy là cháu của bà Emma Michell 82 tuổi sống ở British Columbia. Bà này đã kể lại cho nhà nghiên cứu về sự chết là Jeffrey Iverson câu chuyện dị kỳ có thật sau đây:

Một hôm, Jimmy đang ngồi chơi trong nhà thì bỗng nhiên nghe tiếng chuông nhà thờ rung. Bé hỏi bà rằng: Tại sao không có gì mà tự nhiên chuông nhà thờ đổ thì bà cho biết: Hôm nay có đám ma của một người địa phương đã qua đời. Bé Jimmy bỗng đứng dậy nhìn qua cửa sổ và nói:

- Bà biết không? chính người chết ấy đã thuê người đánh đập con và liệng xác con xuống sông đó? Bà Emma ngạc nhiên về câu nói của đứa cháu gái, nên hỏi:

- Tại sao con lại thốt lên những lời kỳ dị ấy? Bé Jimmy ngồi lên ghế rồi nói như phân trần:

- Để con kể cho bà nghe về chuyện một người cậu, ông cậu này là người đã bị người ta đánh đập dữ dội đến chết và thân xác ông đã được tìm thấy ở sông Bulkeley. Khi người này bị đánh chết và bị liệng xuống sông thì lúc đó con chưa ra đời. Nhưng giờ đây con biết được mọi chuyện là do bởi con chính là người cậu ấy.

Bà Emma nghe Jimmy nói thì vô cùng kinh ngạc và run sợ vì bà nghĩ là cháu bà bị ma nhập. Hơn nữa, quả thật trong gia đình bà có người đã bị kẻ lạ mặt nào đó đánh chết liệng xác xuống sông và lúc đó, đúng như lời cháu bà nói thì Jimmy chưa chào đời.

---o0o---

TRƯỜNG HỢP CỦA BÉ GÁI MANJU SHARMA

Đây là một trường hợp tái sinh khá lạ lùng. Câu chuyện có thật này do bác sĩ Pasricha thuật lại như sau:

Manju Shanna là một cô gái Ấn Độ, sinh ra và lớn lên tại thành phố của Brindevan (phía Bắc Ấn Độ). Manju thường nhớ lại quá khứ. Nhưng ở đây, Manju không phải nhớ lại quá khứ của đời mình mà là những gì đã xảy ra ở kiếp trước Manju kể như sau:

"Tôi cứ nhớ hoài hình ảnh mình bị rơi xuống giếng nước tại làng Chaumula. Lúc tôi vừa đúng 10 tuổi hồi đó tôi tên là Krishna chứ không phải là Manju Shamla như bây giờ. Tôi đã tái sinh trở lại.

Tôi đã gặp chú tôi, người chú của tiền kiếp tên là Tanji. Tôi nhận ra người chú ấy ngay và đã nói chuyện rất lâu với chú ấy mặc dầu chú Tanji không nhận ra tôi là cháu của chú trước đây. Khi tôi nhắc đến Krishna thì chú nhớ và tỏ dấu tiếc thương vô cùng. Tuy không tin chuyện tôi là Krishna tái sinh nhưng chú tôi đã đồng ý để người mẹ tiền kiếp của tôi đến gặp tôi. Bà ta đến, tôi ngồi bên bà và kể lại những nỗi bất hạnh đã đến trong đời tôi cho bà nghe. Bà xoa đầu tôi và tỏ vẻ thương yêu tôi nhiều khi nghe tôi nhắc đến tên Krishna. Tôi ngỏ ý muốn theo bà, người mà tôi khẳng định là mẹ tiền kiếp của tôi. Ý muốn của tôi được thỏa mãn và tôi đã trải qua 10 năm sống với ba má tiền kiếp tôi. Về phần ông bà thì sẵn lòng đón tôi về sống chung vì hai người luôn luôn nhìn tôi qua hình ảnh của đứa con thân yêu bị chết sớm.

Bác sĩ Pasricha và một số nhà khoa học Ấn đã đến gặp Manju lúc đó Manju đã là một người đàn bà có chồng và đã có 2 con. Khi hỏi người cha tiền kiếp về cảm tưởng của ông đối với Manju ra sao thì ông này cho biết như sau:- Chúng tôi gọi Manju là Krishna Devi. Chúng tôi tin tưởng rằng đó là con gái của chúng tôi. Các con của Manju gọi tôi là ông ngoại và vợ tôi là bà ngoại. Chúng tôi sống với nhau rất hòa thuận.

Theo bác sĩ Pasricha thì Manju là con gái trong một gia đình người Bà La Môn (Brahmin) là một đẳng cấp rất cao đối với người Hindu. Đây là một tập cấp ở Ấn Độ đã một thời vượt lên trên các tập cấp khác (theo Will Durant) trong xã hội Ấn. Nhưng Manju lại chịu đến sống với gia đình thuộc đẳng cấp thấp hơn rất nhiều. Như vậy không thể nào nghĩ rằng trường hợp Manju là trường hợp tạo dựng ra sự kiện luân hồi tái sinh để mưu cầu lợi nhuận hay sung sướng cho đời mình được.

Nghiệp quả đã tạo thành những phản nghiệp hay quả báo có thể phát sinh nhanh hay chậm.

Nếu phát sinh nhanh thì đó là quả báo nhãn tiền. Trong đời sống hàng ngày ai trong chúng ta cũng đều đã hơn một lần chứng kiến rõ ràng sự kiện này. Vô số thí dụ có thật đã xảy ra chứng minh điều đó. Năm 1964, báo Sài Gòn có đăng tin vật về một em bé bị điện giật chết. Nguyên nhân xảy ra tai nạn chết người này như sau:

Vườn nhà của gia đình em này có một cây ổi xá lị rất nhiều trái nhưng thường bị trẻ em lối xóm hằng đêm đến hái ăn. Người cha trong gia đình thấy vậy đã giăng ngậm dây điện cao thế vào cây ổi quyết trừng trị các trẻ em trong xóm ban đêm đột nhập vào hái trái: Nhưng rủi thay, một hôm trong nhà quên rút dây điện khỏi ổ cắm điện.

Câu chuyện có thật trên nếu được liệt vào trường hợp quả báo tức thì là nhờ có hoàn cảnh, điều kiện thuận tiện để quả báo phát sinh. Nhưng đôi khi nghiệp quả đã tạo xong mà điều kiện chưa có thì vẫn chưa xuất hiện quả báo được. Điều này giải thích vì sao có những người làm ác nhưng vẫn không bị quả báo nào cả. Có khi phải đợi một thời gian rất lâu đương sự mới bị hậu quả của những gì đã làm trước đó trong dân gian có câu "trời có mắt" hay "thiên bất dung gian" hoặc "ngậm máu phun người, trước dơ miệng mình" hoặc "ác giả ác báo"...đều ám chỉ về quả báo nhãn tiền thấy ngay trước mắt. Còn quả báo chờ đợi mà thời gian rất lâu có khi hết một đời người, qua kiếp khác mới trả hay có khi phải qua nhiều kiếp.

Lấy thí dụ bạo chúa nào đó. Tại sao người ấy lại được làm vua? Phải chăng - nếu xét về mặt lý thuyết luân hồi tái sinh nghiệp quả - là do tiền kiếp người ấy đã tạo được nghiệp lành, đã có vô số hành động tốt lành và nhờ đó mà y thừa hưởng được ân huệ tối cao là làm vua?

Nhưng trong thời gian làm vua, thụ hưởng được mọi lạc thú trong cuộc sống, thay vì y tạo thêm nhân đức, tạo nghiệp lành tiếp tục thì y lại có những hành động tàn ác của kẻ có quyền uy. Tuy nhiên hoàn cảnh, điều kiện và thời gian để y bị quả báo chưa đến. Luật luân hồi nghiệp quả vô cùng công bằng và chi li, có thể thời hạn được hưởng nghiệp quả tốt lành của y chưa hết hạn kỳ nên y vẫn còn tại vị. Ở đây, có thể trong lúc tại vị, y cũng đồng thời bị một nghiệp quả xấu tức thì song song. Tuy nhiên đó là trường hợp tội ác hiện tại mà y gây ra không lớn thì sự kiện có thể xảy ra nhưng ở đây vì trong kiếp hiện tại, y tạo nghiệp ác quá lớn như trường hợp bạo chúa Tần Thủy Hoàng đốt sách, chôn học trò, đày đọa hàng vạn người xây Vạn Lý Trường Thành, hoặc trường hợp Hitler, một quý vương Đức Quốc Xã đã tiêu diệt mấy triệu người vô tội... vì thế có thể chưa có những cơ hội tương xứng với những tội lỗi tày trời của chúng và hơn nữa nghiệp lành từ kiếp trước của chúng vẫn còn nhiều. Có thể sau khi những kẻ ác này chết đi, kiếp sau khi đầu thai trở lại chúng vẫn còn hưởng tiếp tục nghiệp lành từ những kiếp trước đó nữa. Lại có những kẻ mà lúc còn sống chúng hành động rất tàn ác, dã man và khi chết đi hoặc do bị xử tội hay chết sớm, chúng vẫn nuôi trong tâm thức sự tiếc nuối căm hờn không nguôi về những gì chúng đã làm

chưa trọn vẹn và chúng thề nguyện với lòng là sẽ tiếp tục những hành động dã man tàn ác ở kiếp lai sinh. Cái nghiệp thức và nghiệp lực ấy là động cơ khiến chúng tha hồ làm điều tàn nhẫn không góm tay khi được tái sinh trở lại Nhà triết học Schopenhauer đã có lần ghi lại một sự kiện tương tự, ở đây là ý chí phục thù và ý chí phục thù ấy sẽ thể hiện ở kiếp sau khi ông kể rằng trong một bài báo Anh (báo The Times) phát hành ngày 29 tháng giêng năm 1841 mô tả một cuộc xử bắn hai người đàn ông Úc Châu về tội giết người: "Hai kẻ sát nhân một già một trẻ mỗi người một phong cách và ý chí biểu lộ trên nét mặt và cử chỉ. Tên sát nhân trẻ tuổi với gương mặt lầm lì, mắt trắng đã với những đường gân thớ thịt hằn lên ở mang tai, răng nghiêng lại. Cứ nhìn nét mặt hấn bộc lộ lúc đó (bài báo viết) thì "người ta sẽ thấy rõ rằng hấn sẽ tái sinh trở lại là một thanh niên da trắng và điều đó làm nó cương quyết. Cái cương quyết sẽ thành kẻ sát nhân man dã hơn nữa ở kiếp sắp tới. . . ". Cách đây hơn năm thế kỷ, một ác quỷ đã xuất hiện giữa thế gian ngay tại nước Pháp. Tên của hấn là Gilles de Rais với chức vụ Thống chế. Hấn giết người không góm tay, giết người với hăng say thích thú cùng với sự thèm khát lạ lùng khi trông thấy máu và nhúng tay vào máu. Lúc bị đưa lên giàn hỏa "con quỷ dữ" đã gào lên khùng khiếp cùng với lời nguyện: "Ta sẽ trở lại thế gian này 500 năm sau..."

---o0o---

THEO CHÂN NHỮNG VỊ ĐẠI SƯ

Một buổi Sáng , trên đường phố Hoa Kỳ bỗng nhiên xuất hiện hai nhà sư trẻ người Âu Mỹ mặc áo vàng bước đi chậm rãi, hai tay chấp trước ngực. Hai nhà sư cứ đi đúng ba nước thì lại quỳ lạy khiến người đi bộ và người lái xe qua lại đều ngơ ngàng nhìn với vẻ ngạc nhiên...

Tính ra , hai nhà sư trẻ này đã đi như vậy trong suốt hai năm chín tháng . Nhưng khi tới gần chùa Vạn Phật Hòa thượng Tuyên Hóa ra tận cổng Tam quan để đón hai đệ tử thì hai người này lại phát nguyện xin tiếp tục đi bộ quanh chùa theo cách đi ba bước lại quỳ lễ Phật để có dịp tiếp xúc và giảng giải giáo lý đạo Phật cho dân chúng vì hai nhà sư đi tới đâu thì người hiếu kỳ kéo tới đông đến đó.

Kết quả sau cùng là sau ba năm chín tháng, hai nhà sư trẻ đã đi qua một đoạn đường rất dài theo cách ba bước lại quỳ lạy. Trên đoạn đường dài đó, họ đã giúp cho vô số người dân tại tiểu bang California biết rõ hơn về giáo lý của Đạo Phật, một tôn giáo mà đối với người dân Mỹ đôi khi còn mơ hồ,

xa lạ. Hai nhà sư trẻ đó là Christopher (sinh viên Đại Học, cầu thủ nổi danh về Dã cầu, đệ tử của Hoà thượng Tuyên Hoá tại Kim Sơn tự - San Francisco) và bạn của Christopher. Vì say mê giáo lý Đạo Phật và muốn được làm đệ tử nên Christopher đã quyết tâm thực hiện một thử thách mà HoàThượng Tuyên Hóa đã đưa ra.

Christopher là tên của một thanh niên sinh năm 1949 tại Toledo (thuộc tiểu bang Ohio). Tuy sinh trưởng trong một gia đình Thiên Chúa giáo nhưng Christopher lại thích nghiên cứu tìm hiểu về Phật giáo. Khi vào Đại học, anh theo ngành ngôn ngữ học và Văn minh Trung Hoa . Câu chuyện có thật sau đây về Christopher đã được bác sĩ Nguyễn Thanh Giảng ghi lại trong một bài viết nhan đề: Công nghiệp của hai thầy Thích Hằng Thiệt và Thích Hằng Triều - (Việt Nam Nhật báo số 2521 tháng 6 - 1996) Xin được tóm tắt các ý chính của sự kiện như sau:

Người mà Christopher gặp đầu tiên khi bắt đầu nghiên cứu và tìm hiểu về Phật giáo là Hoà thượng Tuyên Hóa (người Trung Hoa) ở Kim Sơn tự tại San Francisco. Cuộc gặp gỡ như là một duyên hạnh ngộ, Christopher bắt đầu say mê về giáo lý Phật giáo và đã ngỏ lời xin được làm đệ tử. Hoà thượng Tuyên Hóa tỏ ra ngần ngại vì Christopher là một sinh viên tài giỏi không những về văn hóa mà còn là thể thao (cầu thủ nổi danh về Dã Cầu Baseball) danh vọng ngày càng tràn ngập người thanh niên này, khó mà thực hành trọn vẹn được điều mà anh ta vừa nêu ra – mà có thể đó chỉ là một phút hăng hái nhất thời mà thôi - Tuy nhiên sự quyết tâm của Christopher rất mãnh liệt, bộc lộ rõ nét ngay trong ánh mắt và lời nói đã khiến sư phân vân: Cuối cùng Hoà thượng Tuyên Hóa phải đưa ra một thử thách để có một quyết định dứt khoát. Thử thách đó là: sau khi thọ giới tỳ kheo xong, Christopher phải tự mình thực hiện một cuộc hành trình dài khoảng 1200 cây số từ nơi mình cư trú (thành phố Pasadena (Nam Califomia) tới chùa Tê Thousand Budhas - Chùa Vạn Phật ở thị trấn Ubah - Bắc Califomia) bằng đi bộ. Khi đi đứng ba bước phải lễ Phật một lần (tam bộ nhất bái) để cầu nguyện cho hòa bình thế giới .

Christopher đã hân hoan nhận thực hiện thử thách mà Hoà thượng Tuyên Hóa đã đưa ra . Khi đó một người bạn của Christopher (người Mỹ gốc Âu - rất am tường về Phật pháp) cũng xin được cùng đi trong cuộc hành trình đó. Hoà thượng liền đặt cho Christopher pháp danh là Heng Sure - Thích Hằng Thiệt Và người bạn kia là Heng Chau – Thích Hằng Triều .

Thế là trên đường phố Hoa Kỳ, xuất hiện hai nhà sư trẻ người Âu Mỹ mặc áo vàng bước đi chậm rãi, hai tay chấp trước ngực. Cứ đúng 3 bước lại quỳ lạy khiến người đi bộ và lái xe qua lại đều ngỡ ngàng nhìn hai người này với vẻ ngạc nhiên. Nhiều người tò mò đến hỏi han về nhiều vấn đề và đã được nhà sư trẻ giải đáp rõ ràng qua giáo lý nhà Phật. Tính ra, hai nhà sư trẻ đã đi như vậy trong thời gian 2 năm 9 tháng: Nhưng khi gần tới ngôi chùa Vạn Phật, khi Hòa thượng Tuyên Hóa ra tận cổng tam quan chùa để đón 2 đệ tử thì 2 người này lại phát nguyện xin tiếp tục đi bộ quanh chùa theo cách ba bước lại lễ Phật để có dịp tiếp xúc và giảng giải giáo lý đạo Phật cho dân chúng vì khi 2 thầy đi tới đâu thì người hiếu kỳ kéo tới đông đến đó và phần lớn đều nêu nhiều thắc mắc về tôn giáo và đời sống mà họ đã trải qua ...

Kết quả sau cùng là sau 3 năm 9 tháng, hai nhà sư trẻ đã đi một đoạn đường rất dài và qua đó, họ đã giúp cho vô số người dân tại tiểu bang California biết rõ hơn về Phật giáo, một tôn giáo mà đối với một số người dân Mỹ đôi khi rất là mơ hồ, xa lạ ...

Hòa thượng Tuyên Hóa là đệ tử của cô Đại sư Hư Vân. Ngài là vị chân tu nổi tiếng tại chùa Vạn Phật San Francisco Hoa Kỳ, nơi mà nhiều người Âu Mỹ thường lui tới chiêm ngưỡng và tìm hiểu Phật pháp. Ngài Tuyên Hóa là người đã thực hành việc tu tập đúng theo phương thức tu hành mà Đại sư Hư Vân đã trải qua. Có lẽ nhờ vậy mà ngài có khả năng thông linh bén nhạy, thấy trước, biết trước những tình huống của tương lai sắp tới và đã cho mọi người biết qua những buổi thuyết giảng. Ví dụ như ngài đã báo trước tình trạng sẽ xảy ra không riêng gì tại San Francisco, tại Mỹ mà sẽ lan tràn khắp thế giới về hiện tượng Đồng tính luyến ái, nạn phá thai tự do và cả dịch bệnh khủng khiếp... báo hiệu trước những tình huống suy đồi, âm nhu, sai lạc của nhân loại vào thời hạ nguyên nhất là từ năm 2004 trở đi. Trong một bài giảng tại Vạn Phật thành ngày 14 tháng 8 năm 1992, ngài nói:

".. Điều kinh khiếp nhất trong thế giới loài người hiện nay là tính Đồng Tính Luyến Ái - Đồng tính luyến ái là một hành vi nghịch lại sinh lý của Trời Đất, đi ngược lại sự tạo hóa của âm Dương và vi phạm quốc pháp.

Hành vi này làm cho vong quốc, diệt chủng - Nếu quốc gia tiêu vong thì không còn là quốc gia nữa và nhân loại cũng từ đó mà đoạn diệt - Dù những kẻ Đồng tính luyến ái có mê cuồng nhau đến độ nào chẳng nữa, họ cũng không thể sinh sản được - Cho nên hạt giống của nhân loại sẽ mất đi. Muốn trồng bắp thì phải có hạt bắp. Muốn trồng dưa thì phải có hạt giống dưa. Muốn trồng đậu thì phải có hạt giống đậu. Chẳng những bắp và đậu có hạt

giống. Loài người cũng có hạt giống người. Nếu "hạt giống người" bị tiêu hoại thì nhân loại sẽ diệt mất... “

Điều này Hòa thượng Tuyên Hóa giảng năm 1992 tại San Francisco và 12 năm sau (năm 2004) cũng tại nơi đây, phong trào Đồng tính luyến ái bùng lên và những cuộc kết hôn cùng phái tính lan tỏa ra các tiểu bang khác. Tiếp đó là những cuộc biểu tình đòi tự do phá thai với số lượng người tham gia gần nửa triệu tại Washington... Hòa thượng Tuyên Hóa còn báo trước cho mọi người biết về những thứ bệnh lạ sẽ xuất hiện và gây chết chóc đau thương khủng khiếp cho loài người như sau:

“... Hiện nay vẫn có người nghiên cứu AIDS và cố tìm phương thức chữa bệnh này. Ô hô! Thật giống như biết rằng không thể làm mà vẫn cố làm. Họ cố gắng chữa bệnh này, chẳng những đã thất bại, lại còn tạo ra một thứ AIDS khác, đó là BỆNH VIÊM PHỔI. Bệnh viêm phổi này lại còn ghê gớm hơn bệnh AIDS nữa. Loại bệnh này còn nguy hại hơn cả bom nguyên tử hay cả bom khinh khí

Không phải tôi cố ý nói điều này để hù dọa quý vị. Đã đến lúc tôi không thể không lên tiếng: thời đại này không phải là thời đại hòa bình, đây là thời đại vô cùng nguy ngập. Tôi không thể không thống thiết lớn tiếng với các vị rằng: sáng dậy không chắc gì ta yên ổn tới tối; vì rằng tai họa này đến trong khoảnh khắc, không ai có thể ngờ.. ”

Qua nội dung bài thuyết giảng lúc bấy giờ nhiều người vẫn tưởng ngài nói tới bệnh Aids chứ không ai biết là sẽ có thêm bệnh lạ giết hàng loạt người qua sự lây lan nhanh khủng khiếp là bệnh Sars, loại bệnh mà ngài đã biết trước 11 năm (bệnh Sars xuất hiện lan tràn mạnh mẽ nhất là vào năm 2004). Theo nhà sư trẻ Christopher thì năng lực của con người là vô biên và năng lực ấy phát triển mạnh mẽ qua niềm tin và ý chí của mình. Năng lực ấy đã từng thể hiện rõ ràng qua cuộc đời của những vị Đại sư lừng danh thế giới.

---o0o---

HÒA THƯỢNG HƯ VÂN VỚI NHỮNG BƯỚC VÂN DU KỲ DIỆU

Hòa Thượng Hư Vân thuộc dòng dõi vua Lương Võ Đế (Trung Hoa) từ nhỏ đã có tâm tu, năm 13 tuổi đã tìm thầy tu học và từ đó đi qua nhiều nơi bất kể đường xá xa xôi nguy hiểm mong gặp được chân sư... Năm 43 tuổi, từ am Pháp Hoa, Hòa thượng bắt đầu thực hiện điều mình phát nguyện: đó là cuộc hành trình Tam bộ Nhất bái (đi 3 bước, lạy một lạy) đến Ngũ Đài sơn .

Cuộc hành trình đầy gian khổ kéo dài trong nhiều năm qua các vùng lam sơn chướng khí, gió mưa sương tuyết lạnh lùng . Ngày đi đêm nghỉ đói khát, mệt nhọc đau ốm không có cơm ăn thuốc uống nhưng với quyết tâm và ý chí sắt đá, luôn luôn nhất tâm chánh niệm nên Hòa thượng đã vượt qua được trở ngại. Sau chuyến hành trình dài đằng đặc, ngài nhận được rằng hễ gặp gian khổ bao nhiêu thì tâm càng an lạc bấy nhiêu và càng dễ chúng bồ đề. Hơn nữa, người xưa đã nói: đọc xong mười ngàn cuốn sách, phải đi mười ngàn dặm. Năm 1900 mặc dầu đã 61 tuổi nhưng Hòa thượng vẫn muốn thực hiện những cuộc vân du hoá đạo. Lúc đầu ngài tới núi Chung Nam lập am tu hành. Tại đây Hòa thượng đổi tên hiệu là Hư Vân rồi sau đó cất bước hành đạo, hầu như khắp cả Trung Hoa, ngài qua.. Nam Dương, Miến Điện, Thái Lan, Mã Lai... Tới bất cứ nơi đâu, Hòa thượng cũng đều rao giảng đạo pháp kinh điển Phật giáo cho vô số cư dân nơi đó. Nhiều nơi vua chúa và các đại quan nghe tiếng ngài đều đến lễ bái và chiêm ngưỡng. Vua Xiêm đích thân mời hòa thượng về Hoàng cung để nhà vua xin quy y tam bảo. Năm Dân quốc thứ 40, hòa thượng lúc bấy giờ đã 112 tuổi nhưng tướng mạo vẫn bình thường như người còn trẻ. Ngài tổ chức một buổi lễ truyền giới lớn tại Vân Môn. Trong khi hành lễ, ngài bị quân đội chánh quyền bắt giam và lục soát chùa vì nghi là chùa có tàng trữ vũ khí, vàng bạc. Ngài bị tra tấn đánh đập dã man nhưng ngài vẫn một mực cho họ biết là chùa không tàng trữ những thứ như đã bị nghi ngờ. Ngài bị đánh đập liên tục trong suốt mười ngày và nằm rũ như một cây khô. Mọi người đều nghĩ là hòa thượng đã qua đời. Không ai có thể tưởng tượng được rằng một người tu hành với tuổi 112 lại bị tra tấn đánh đập dã man trong suốt 10 ngày bởi hàng chục người to lớn mạnh khỏe mà lại vẫn sống. Khi thấy hòa thượng thì thảo nói được vài ba tiếng thì những kẻ tra tấn ngài đều kinh hải . Bị áp lực từ nhiều phía thúc hối nên chánh phủ trung ương ra lệnh điều tra để bắt, trị tội những kẻ đã đánh đập ngài . Vậy mà khi những kẻ hung bạo đã từng tra tấn ngài bị dẫn tới trước mặt để ngài nhận diện thì ngài đều yên lặng không khai báo ai cả.

Sư Hư Vân viên tịch lúc ngài vừa 120 tuổi. Trong tro cốt của ngài có đến 100 hạt xá Lợi.

Việt Nam không hiếm những vị chân tu với cuộc đời đạo hạnh tu trì kỳ diệu cao siêu từ lúc sống cũng như khi qua đời. Ngày nay các nước Âu Mỹ khi đến Việt Nam đã không ích khởi ngạc nhiên khi đứng trước những bức tượng của những nhà tu hành đã viên tịch từ lâu đời.

Những bức tượng ấy có khi chính là nhục thân của chính những nhà tu chớ không phải bằng đá hay bằng gỗ như những pho tượng thông thường xưa nay.

Các nhà khoa học Nga có lần không tin đó là cơ thể thật sự của nhà tu hành nhưng khi chiếu quang tuyến họ mới thấy rõ bộ xương người. Ví dụ điển hình ở ngôi chùa Đậu tại Hà Tây phía nam Hà Nội) thuộc huyện Thường Tín là một ngôi chùa rất cổ xưa, nơi đây là chỗ tu hành của những nhà tu nổi tiếng. Cách đây hơn ba trăm năm, tại ngôi chùa này có hai Thiên sư đã đắc đạo một cách kỳ diệu. Đó là sư Đạo Chân Vũ Khắc Minh và sư Đạo Tâm Vũ Khắc Trường. Hai sư đều biết trước ngày giờ mình sẽ lìa trần nên dặn các đệ tử trong chùa khi thấy họ ngồi Thiền lâu hơn thường lệ thì cứ giữ yên tư thế, không vọng động hốt hoảng và không đem chôn cất hay thiêu xác mà cứ để như vậy. Quả nhiên khi các sư mất, tình trạng các sư đều ở tư thế đang tọa Thiền, thân xác vẫn được để yên từ đó tới nay, chỉ có phủ bên ngoài một lớp sơn mỏng của vùng địa phương mà thôi. Trải qua mấy trăm năm mà thân xác hai Thiên sư vẫn không hề hư thối tan rã...

---o0o---

ĐẠI SƯ HUYỀN TRANG

Trần Huyền Trang sinh năm 596 sau Công nguyên (Trung Hoa). Mới 8 tuổi đã ham đọc sách. Năm 17 tuổi đã là nhà sư nổi tiếng thông suốt Kinh điển. Khoảng năm 33 tuổi, sư quyết tâm vượt đường xa đến Ấn Độ để mong học hỏi nhiều hơn về kinh Phật giáo. Từ Trung khoa đến Ấn Độ đường xa vạn dặm nhưng với quyết tâm và ý chí vững mạnh, sư Huyền Trang đã không lùi bước trước bao hiểm nguy trên bước đường học đạo: nắng mưa, bão tố, rét buốt hay sa mạc nóng cháy, khô cằn, một mình một ngựa với chút lương khô, treo đeo vượt suối, nhâm hướng Ấn Độ mà tiến. Trên đường tới Ấn, sư đã vượt qua rất nhiều xứ và nhờ đó đã học hỏi thêm nhiều về Phật pháp. Đến Ấn sư Huyền Trang được vua quan và các bậc chân tu xứ này tiếp đón. Sư lưu lại đây 13 năm, chu du nhiều tiểu quốc ở Ấn, dịch kinh sách, giảng giáo lý Đại thừa. Năm 643 sau Công nguyên, sư Huyền Trang lên đường về nước mang theo 657 bộ Kinh và những tư liệu, bảo vật quý giá. Năm đó sư đã 48 tuổi. Tính ra từ ngày sư Huyền Trang lên đường Tây Du, sư đã vượt hơn 50.000 dặm đường dài đầy gian khổ trong suốt 17 năm trường và ngài đã đi qua 228 quốc gia. Khi về Trung Hoa, sư Huyền Trang bắt đầu tổ chức nhóm phiên dịch Kinh sách mới mang về nước. Công việc đầy trách nhiệm. Mỗi ngày sư chỉ ngủ được vài ba tiếng. Quá lao tâm lao

lực nên sư Huyền Trang qua đời vào năm 69 tuổi. Trong gần 50 năm, ngài đã phiên dịch khoảng 1335 cuốn Kinh. Có một sự kiện mà hình như ít người biết tới đó là khoảng 500 năm trước, khi ngài Huyền Trang được vua nhà Đường phái qua Thiên Trúc thỉnh kinh thì cũng đã có một sự kiện tương tự: đó là Hán Minh Đế Lưu Trang một hôm nằm mộng thấy một pho tượng Kim Thân phát hào quang trên đầu bay lượn trong cung. Khi thức dậy, nhà vua hỏi vị đại thần Truyền Nghị, người có tài đoán mộng về giấc mộng lạ của mình thì vị đại thần này tâu rằng: Muôn tâu bệ hạ, giấc mộng ấy chính là chiếu ứng của bậc Đại Thánh nhân sinh ra ở Tây Trúc có tôn hiệu là Phật để cứu độ chúng sanh. Giấc mộng ấy là điềm triệu báo trước Phật pháp sẽ truyền vào Trung nguyên. "Hán Minh Đế liền ra lệnh cử mười hai người có tâm hạnh tốt mà trưởng đoàn là Tần Cảnh và Thái Bội thực hiện một chuyến đi qua vùng Đại Nguyệt Thị (nay chính là vùng Afghanistan). Tại đây họ gặp hai nhà sư Tây Trúc (Sư Nhiếp Ma Đăng và Trúc Pháp Lan) đang thuyết giảng về giáo lý Đạo Phật. Phái đoàn liền tìm cách yêu cầu hai vị sư này hãy đến truyền bá Phật pháp tại Trung quốc là nơi đất rộng người đông. Hai vị sư nghe lời mời đầy khẩn thiết nên đã đồng ý. Thế là phái đoàn cùng hai nhà sư lên đường sau khi đã tìm mua một con ngựa trắng rất mạnh khỏe để chở một số lớn kinh sách, tranh và tượng Phật về Lạc Dương¹.

Hán Minh Đế được tin rất đổi vui mừng. Nhà vua đã dành nhiều sự tôn trọng, ưu đãi thuận lợi cho hai nhà sư nước ngoài này trong việc nghiên cứu, biên dịch kinh sách và thuyết giảng về đạo Phật đồng thời ra lệnh xây cất một ngôi chùa tháp đặt tên là Bạch Mã Tự để kỷ niệm công lao mà con ngựa trắng đã nhọc công sức chuyên chở những sách vở giáo lý của Phật từ Tây Trúc về Trung quốc để truyền bá. Chùa này được xem là nơi phát nguồn việc truyền bá Đạo Phật đầu tiên tại Trung quốc. Hai nhà sư Nhiếp Ma Đăng và Trúc Pháp Lan đã sống suốt đời tại ngôi chùa này để truyền đạo và viết Kinh. Những kinh sách do hai vị soạn và dịch đều rất có giá trị được vua Minh Đế cho lưu trữ tại Lan Đài Thạch thất là thư viện của vua. Cũng chính nhờ hai vị sư này mà sự giao lưu văn hóa giữa Ấn Độ và Trung quốc được phát triển: Ngôi chùa tháp cổ xưa mà hai vị sư tu hành trong đó vẫn còn tồn tại tới ngày nay cùng với tượng, bia của hai vị. Một phần bên ngoài ngôi chùa được những rừng Bách giả che chở. Ngày nay du khách khắp năm châu bốn biển tới tham quan chùa thường mong ở lại một đêm để đợi tới lúc canh khuya thanh vắng lắng nghe những tiếng mõ và cả tiếng tụng kinh của hai nhà sư Trúc Pháp Lan và Nhiếp Ma Đăng mà lời đồn đại là có thật)... (Tài liệu này được tóm lược lại trong cuốn: Bí mật Phong thủy của các Hoàng cung Trung quốc - Trần Thanh biên dịch. Nhà xuất bản Đại Nam - U.S.A. 2003)

---o0o---

ĐIỀM TRIỆU TRONG DÂN GIAN - HÌNH TƯ TƯỢNG

ĐIỀM TRIỆU LÀ GÌ?

Điềm là gì? Theo các từ điển Việt Nam thì Điềm là dấu hiệu báo trước việc bất thường sẽ xảy ra - Triệu là cái điềm lộ ra trước, dấu hiệu lộ ra trước. Trong dân gian từ cổ đại tới nay rất nhiều người thường tin rằng có những dấu hiệu báo trước những sự kiện xấu tốt sẽ xảy ra - nhiều người cho rằng Điềm hay Triệu là cái rất tự nhiên và rất khoa học như trời mưa hay bão tố thường được báo trước bằng mây đen u ám, sấm giập, gió mạnh, người sắp bị bệnh cũng thường phát lộ ra trước tiên bằng những dấu hiệu nào đó từ gương mặt, tiếng nói vân... vân...

Từ ngàn xưa cổ nhân Đông phương đã nhắc tới một loại hình ảnh đặc biệt gọi là hình tư tượng. Trong lý thuyết của khoa Phong thủy xuất hiện cách đây khoảng 3000 năm gồm có hai pháp môn chính là Lý pháp môn và Hình pháp môn. Hình dạng địa thế của căn nhà, đất đai khu vườn cũng có tác động ảnh hưởng rất quan trọng.

Ngày nay khoa nghiên cứu Thần giao cách cảm đã chú trọng tới các hình tượng và các dấu hiệu. Từ biểu tượng, thông qua bộ não, để chuyển thành hình ảnh phát sinh trong tư tưởng. Như vậy thường thì hình ảnh phát sinh từ tư tưởng khi gặp biểu tượng. Trong thực tế, các nhà làm quảng cáo đã tận dụng tính chất thâm sâu vi diệu của hình tư tưởng để tác động lên tư tưởng người thấy qua các hình ảnh mà họ dùng làm quảng cáo. Biểu tượng thường tác động vào trí óc.

Những năng lực phát sinh từ biểu tượng, từ hình tư tưởng, tuy liềm ẩn nhưng lâu dài thì sẽ trở thành mạnh mẽ và tác động ngay trên những gì mà chúng trực chiếu hay ảnh hưởng vào. Trong dân gian đôi khi những hình ảnh cấu trúc nào đó cũng thường ảnh hưởng tới tư tưởng của người trông thấy như trong Phong thủy cái nóc nhà hay cái đòn dông bên kia đường chĩa thông qua nhà đối diện là hình ảnh của sự xung sát, xung chiếu.

Người xưa tin những hình ảnh biểu tượng xuất hiện một cách tự nhiên bất ngờ luôn luôn có ý nghĩa thâm sâu tàng ẩn bên trong. Vì thế đôi khi một hình ảnh, cấu trúc nào đó được dùng để xây dựng, trang trí cho một nơi nào

đó có thể là dấu chỉ về sự cố sẽ xảy ra ở tương lai. Sự kiện vừa nêu đã thấy tác động ảnh hưởng lên niềm tin của con người không những ở Đông phương mà còn thấy ở Tây phương.

---o0o---

NHỮNG THÍ DỤ THỰC TẾ TRONG DÂN GIAN VIỆT NAM

Ngày xưa trong các trại quân, khi cờ lệnh bị gãy là điềm báo có thể bị địch đột kích, đánh úp bất ngờ. Cờ gãy còn là điềm báo nguy cho quốc gia, cho đơn vị hay sinh mệnh tướng quân lâm nguy. Ngay cả thú vật xuất hiện vào lúc nào đó người xưa cũng quan tâm và đôi khi quy vào điềm, triệu - ba chữ Triệu Bất Tường nói lên hình ảnh báo trước sự kiện không may, thất bại, ngăn cản sẽ xảy ra - thí dụ người sống gần biển, đi đánh cá hay khai trương việc gì mà gặp con Kỳ Đà nằm trước mặt tức là Bị Cản Mũi Kỳ Đà rồi - khó mà thành công. Kinh nghiệm người xưa không thích Mèo vô nhà nhưng lại muốn Chó tới nhà - Chó vào 7

Trong đời sống thường ngày ta hay gặp những sự kiện lạ lùng mà đôi khi rất khó giải đoán - Ví dụ có người đang ngồi trong nhà tự nhiên có con chim bay vào trong nhà rồi lại bay vụt ra cửa - mấy ngày sau có người thân từ xa tìm tới thăm. Cũng sự kiện con chim bay vô nhà nọ, bị tông vào cửa kính rơi xuống chết, mấy hôm sau nhà ấy nhận được tin người thân mất. Trong dân gian Việt Nam ta cũng thường nghe thấy những từ như điềm, triệu... Ví dụ điềm xấu, điềm tốt, điềm lành, triệu bất tường... như khi bắt đầu một việc làm quan trọng tự nhiên bị té ngã hay đánh vỡ cái ly thì đó là điềm không hay, khó thành công ví dụ như năm 2002, trong chuyến công du của Tổng Thống Mỹ thăm Trung Quốc, một điều khó có thể xảy ra nhưng đã xảy ra đó là xe đặc biệt đưa rước Tổng Thống Bush được mang từ Mỹ qua bỗng nhiên bị nổ bánh xe. Dưới mắt nhà khoa học thì đó là sự tình cờ ngẫu nhiên mà thôi; nhưng đối với một số lớn người Đông phương tin vào cái gọi là "Điềm" thì đó không phải là điều tốt. Người dân Trung Hoa, Việt Nam, Nhật Bản còn tin vào hình tư tưởng phát sinh từ thiên nhiên mà họ thường gọi là Điềm Trời. Tại Việt Nam từ ngày đầu Xuân đã thấy xuất hiện nhiều điềm lạ. Ví dụ trong mấy ngày Xuân năm Nhâm Ngọ 2002, tự nhiên có một đàn Sếu Đầu Đỏ xuất hiện ở ấp Kiên Bình tỉnh Kiên Giang. Đàn Sếu này xuất phát từ vùng Bảy Núi (An Giang) vùng mà từ lâu dân miền Nam cho là vùng Địa linh. Dân chúng cho đó là Điềm báo: "Xuất Thánh Linh". Cũng trong tháng giêng năm 2002, tại Hà Tĩnh vào ngày 25 từ lòng đất của huyện Kỳ Anh và

Cầm Xuyên tự nhiên có tiếng nổ lớn rồi đất đai, nhà cửa rung chuyển. Những kỳ lão trong vùng cho hay là chưa bao giờ nơi đây có tiếng động lạ dưới lòng đất như vậy còn dân chúng thì cho đó là điềm đất gầm báo điều không hay. Trong khi đó tại Hồ Gươm bỗng nhiên nổi lên một con rùa có tuổi thọ cả trăm năm, đây là rùa hiếm nhất thế giới có đốm sáng trắng trên đầu. Dân Hà Nội tin là rùa thiêng nổi lên ở Hồ gươm là sắp có sự cố xảy ra trong nước: Cách đó mấy chục năm, dân chúng Sài Gòn còn nhớ, trước năm 1975, ngay trước tòa nhà Quốc hội tự nhiên chính quyền cho xây tượng đài hai người lính đang chĩa súng ngay vào tòa nhà quốc hội. Hình tượng lạ lùng đó đã báo trước sự suy sụp của chính quyền miền Nam và miền Nam sẽ bị tấn công. Có một thời tại Phan Rang tự nhiên có đàn sấu di chuyển về hướng biển. Phải chăng đó là hình ảnh, là điềm báo trước về cuộc di tản đại quy mô của dân chúng vượt biển? Một hình ảnh khác mà người dân miền Nam đã từng bàn tán xôn xao đó là đồng xu dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm một mặt có khắc hình Tổng Thống còn mặt kia là bụi Trúc. Dân chúng miền Nam thời đó cho hình ảnh ấy là triệu bất tường là điềm báo chính phủ của Tổng Thống họ Ngô sẽ bị đổ. Lý do là khi lật phía hình Tổng Thống qua mặt sau của đồng xu thì bụi trúc nằm ngược. Đó là hình tư tưởng không hay, là hình ảnh của sự lật đổ Ngay chữ Trúc hiểu theo tiếng Việt là rơi, đổ nhào xuống.

Khoảng thập niên 60 tại Nam Việt Nam, có phong trào các cô gái đều mang trên đầu một giải băng vải gọi là Bandeau - Các cụ thời đó đã lo sợ bảo rằng: đó là điềm xấu báo trước những tai ương, chết chóc tang thương sẽ đến - Không biết nhận định đó đúng hay sai nhưng quả thật mấy năm sau đó, chiến tranh ngày càng khốc liệt, biết bao người trai trẻ gục ngã trên chiến trường và biết bao quả phụ mang khăn tang trên đầu.

Rồi, sau năm 1975, hầu như mỗi người dân nam cũng như nữ đi đâu cũng có bên mình một cái túi xách, cái bao hay cái bị. - Thời đó, trong dân gian truyền miệng nhau là điềm báo đói khát sẽ đến, quả nhiên dân chúng từ Bắc chí Nam trong thập niên 80 phần lớn đều thiếu ăn, ngay cả nhà nước nhiều tỉnh cũng thiếu hụt lương thực trầm trọng. Mới đây, báo chí tại Việt Nam toàn tin: nước Hồ Hoàn Kiếm ngày càng cạn dần - Theo tính toán thì cứ một tháng nước hồ bị cạn mất 1 tấc. Ngay cả con Rùa sống lâu năm dưới hồ mỗi khi di chuyển người đứng trên bờ cũng đều thấy rõ. Một hiện tượng lạ khác tại một ngôi làng ở miền Trung tự nhiên con đường chính trong làng bị nước lũ tràn ngập biến thành một con sông rộng, dân chúng đi lại trên đường nay phải dùng bè. Đó phải chăng là điềm triệu báo sự đổi thay, tang điền thương hải?

---o0o---

ĐIỀM BÁO TRƯỚC CỦA HAI CHAI NƯỚC NGỌT TẠI BA ĐÌNH

Năm 1994, người dân khi đi ngang qua quảng trường Ba Đình ở Hà Nội thấy giăng một biểu ngữ quảng cáo về Coca Cola và 2 chai Coca Cola lớn, cao 9 thước dựng ở đây thì họ chỉ ngạc nhiên khi thấy sản phẩm của Tư bản xuất hiện mà thôi - Nhưng có người lại thấy đó là một điềm báo về một sự đổi mới. "Hai chai nước" được hiểu qua trí óc đầy tưởng tượng và suy diễn là "hai đất nước", hai quốc gia chớ không phải hiểu là 2 chai nước ngọt bình thường. Nước trong chai là ngọt chớ không đắng - như vậy là sự ngọt ngào của 2 nước sẽ dẫn đến sự tương hợp. Dân Hà Nội thời đó kháo nhau là Việt Nam và Mỹ sẽ hòa với nhau nay mai - Lúc đó là năm 1994. Gần 10 năm sau, sự kiện đó đã thành sự thật. Tuy nhiên, đối với những người nghiên cứu về Kinh Dịch âm Dương đấp đỏi thì lại cẩn thận gieo quẻ từ hình tượng hiếm có này để suy đoán tương lai đất nước ra sao. Theo họ thì con số ở hình tượng này rất quan trọng. Số 2 (hai chai nước ngọt) ứng với quẻ Đoài (Trạch). Còn số 3 (Ba đình) ứng với quẻ Ly- Hỏa. Như vậy sẽ tạo nên một quẻ kép gọi là quẻ Trạch Hỏa Cách - ý nghĩa của quẻ Cách là sự thay đổi lớn lao - Việt Nam sẽ có thay đổi rất lớn về nhiều mặt. Sự đổi thay còn thấy rất rõ qua những điềm triệu báo trước ngay ở thủ đô Hà Nội, đó là nước Hồ Gươm ngày càng cạn - như đã trình bày ở trên.

---o0o---

Hai bên, trà nước qua lại

Trong thập niên 80, ai đã từng sống vào giai đoạn này thường nghe một số người dân Hà Nội cũng như Sài Gòn trong những lúc trà dư tửu hậu, ngồi tán dóc với nhau nơi vỉa hè đã xì xào trao đổi những "điềm báo trước" rất lý thú - Họ không phải là những học giả, những bậc trí thức đại tài, cũng không phải là nhà bói toán chiêm tinh nhưng với đầu óc bình dị họ có những suy nghĩ tưởng tượng rất ư là bình dân, đó là chuyện xưa nay tại nước mình, người ta làm quen, làm lành, làm thân với nhau thường khởi đầu bằng "Trà Nước" trước cái đã rồi sau đó mới tâm đầu ý hợp. Việt Nam và Mỹ đã và đang " Trà Nước qua lại với nhau thì chắc chắn tương lai tình hữu nghị sẽ thắm đượm vô cùng. Sự kiện đã rõ ràng, - năm 1994 Mỹ mang Nước Ngọt (Coca Cola) qua Việt Nam và 9 năm sau (năm 2003 Tướng Trà Việt Nam)

qua thăm nước Mỹ - Trà Nước đã trao qua đổi lại rồi - Nay chỉ còn là thời gian chờ đợi sự thuận thảo hòa hợp Việt Mỹ mà thôi.

---o0o---

Ma quỷ, Mỹ qua - Mã quy - Mỹ qua!

Người dân Việt Nam cũng thường hay "nói lái" là cách nói đối ngược - Ví dụ Cá Đồi là Cối đá. Điềm Triệu hiện ra đôi khi rất chi li bí hiểm khó lý giải - Cách đây khoảng trên 20 năm, sau khi miền Nam Việt Nam bị sụp đổ, hai chữ Ma quỷ được gán cho Mỹ. Nhưng rồi lịch sử lại sang trang, tháng 11 năm 2003, chiến hạm USS Vandegrift của Hải quân Mỹ ghé bên Sài Gòn, rồi những chàng Hải quân Mỹ hào hoa đi lại trên đường phố, trong các hộp đêm lấp lánh ánh đèn lôi kéo thời gian và kỷ niệm về với bao người dân Sài Gòn. Trên đường phố nhiều người thì thầm ...' Mỹ qua, Mỹ qua.. "' Vậy Mỹ qua phải chăng là đảo ngược của hai chữ Ma quỷ? Trước đó khoảng một tuần, chính tướng Phạm văn Trà đã qua thăm nước Mỹ - dân chúng Việt Nam nghe tin này đều tin chắc là Việt Nam đã bước vào vận hội mới, có bạn mới và thế trận mới - Nước Mỹ sẽ đóng vai trò quan trọng tại Thái Bình Dương - thật ra chuyện "Mỹ qua" đã được dân chúng Việt Nam đồn đãi nhiều nhất từ năm 2002 là năm Mậu Ngọ. Dân trong Nam, nhất là dân Chợ Lớn kháo nhau rằng: Năm Ngọ lại về, tức là Mã Quy (Mã là ngựa, quy là về) mà Mã Quy tức là Mỹ Qua!...

Tại Texas người ta phát giác có tờ 1 đồng Đô la có những dấu hiệu rất kỳ lạ trùng hợp với sự kiện Tổng Thống Kennedy bị ám sát chết cũng tại Texas. Điềm triệu nổi bật trên tờ giấy bạc là hình ảnh chữ K nằm ngay trong cái vòng tròn - Suy ra là chữ Kennedy nằm ngay trong họng súng. Tờ bạc có chữ K đầu và chữ A cuối - Phải chăng chữ K là Kennedy và chữ A là chữ ám sát (chữ Assassination). Số 11 trên tờ giấy bạc và serie 1963 thì rõ ràng là dấu hiệu báo trước Tổng Thống Kennedy sẽ bị ám sát chết vào tháng 11 năm 1963?.

Cách đây khoảng 30 năm, một nhà Phong Thủy Hồng Kông chuyên về trường phái màu sắc và hình tượng đã cho rằng Toà Bạch Ốc (white House) tức Tòa Nhà Trắng tại thủ đô nước Mỹ sơn màu trắng toát là biểu tượng không hay, là điềm chẳng lành vì người Đông phương xem màu trắng là màu tang tóc - chắc chắn một số Tổng Thống Mỹ sẽ gặp nhiều tai họa nếu sinh sống ngay trong toà nhà màu trắng đó Tin hay không là tùy mỗi người

nhưng sự thật rõ ràng là tính từ năm 1841 đến nay đã có 7 vị Tổng Thống Mỹ bị chết bất ngờ khi sống trong ngôi nhà sơn màu trắng toát.

Vấn đề điềm triệu báo trước cũng được chứng minh qua sự kiện lịch sử Pháp khi Vua Louis thứ 14 của nước Pháp một hôm tới xem một cái đồng hồ quả lắc chạm trổ tuyệt trần từ tay một nhà điêu khắc lừng danh là Christiana Huygens - Khi vua ra về thì tới hôm sau tự nhiên đồng hồ ngưng chạy - Khi đó kim đồng hồ đứng tại vị trí 7 giờ 45 phút - lại là giờ báo trước cái chết sau đó của vua Louis 14 cũng đứng vào 7 giờ 45 phút tối.

Lịch sử thế giới có nhắc tới vấn đề vua Charles luôn luôn nắm trong tay cây gậy biểu tượng của quyền uy, năng lực của mình – Nhưng một hôm, cây gậy nhà vua đang cầm ở tay bỗng rơi xuống đất - Sau đó ông bị phe nhóm của Nghị viện chống đối và bị chém đầu.

Điềm triệu sau đây lịch sử thâm cung nước Pháp ghi lại còn ghê rợn hơn nữa - Đó là sự kiện Vua Louis 16, con người chuyên chế tàn ác đã tự tay phát họa vẽ kiểu lưỡi dao của máy chém dùng chém đầu các tội nhân. Hôm xem lại mẫu vẽ, chính vua Louis 16 và cả Hoàng Hậu Marie Antoinette đều chăm chú xem và ngọn đèn hắt bóng của nhà vua và Hoàng Hậu vào hình lưỡi dao của máy chém - Một cận thần phải đốt thêm một ngọn đèn phía trước để được sáng hơn. Không ngờ hình ảnh hai cái bóng của vua và Hoàng hậu ngã vào lưỡi dao lại là điềm báo trước là chính cả vua và Hoàng hậu đều bị chém đầu trong cuộc cách mạng Pháp năm 1789.

Sự kiện được xem là Điềm triệu cũng xảy ra ở nước Đức - Nhà sưu tầm nghiên cứu chuyện lạ thế giới là Robert Ripley kể rằng: tại thành phố Munich của nước Đức có một cái dụng cụ khổng lồ để tính giờ bằng cách đo bóng mặt trời - Nhưng bao giờ nó cũng chỉ con số tương ứng 2 giờ 30 phút. Theo một nhà sử học Đức thì đó là dấu hiệu báo trước giờ Hitler chết - Quả nhiên, nhà độc tài Đức quốc Xã đã tự sát đúng vào 2 giờ 30 phút chiều. Phải chăng cái Nhật Khuê đã đưa ra Điềm triệu báo trước về giờ chết của nhà độc tài sắt máu Hitler cho người dân Đức biết mà không ai hiểu?

Người Philippine thường tin vào cái mà họ gọi là Unlucky Symbols (những Điềm gở) Ngay cả Tổng Thống Phi Fidel Ramos cũng vậy, năm 1993, báo Reuters cho hay là Tổng Thống không muốn 3 cây cổ thụ quá lớn án ngữ ngay trước dinh Tổng Thống vì đó là hình ảnh xấu về sự che khuất làm lu mờ người lãnh đạo. Do đó ông đã ra lệnh đốn bỏ. Ngay cả quốc huy có hình biểu tượng không trong sáng nhất là những ngôi sao màu xám dầy về lu mờ

là điềm xấu báo trước. Đồng thời tờ giấy bạc 500 nếu quan sát 2 mặt sẽ thấy các biểu hiệu đều quy vào số 13 như những dãy 13 ngôi sao, hình ảnh 13 người (2 mặt) con số 500 có tất cả 13 lần.. Những biểu hiệu xấu đó báo trước Philippine sẽ gặp nhiều rắc rối xáo trộn trong tương lai. Quả nhiên từ năm 1996 tới nay, Philippine đã trải qua biết bao sóng gió và trong những năm 1999 đến 2002, đất nước này còn phải đương đầu với quân khủng bố ly khai trong nước.

Ngân hàng nổi tiếng á Châu có cấu trúc các cửa sổ trông giống những quan tài, ai cũng ái ngại. Quả nhiên sau đó, ông giám đốc Ngân hàng chết cùng với một số nhân viên phi hành vì phi cơ bị rớt... Tại thành phố Cao Hùng có một công trình xây cất nhà máy rất lớn. Dân chúng ở đây rất lo lắng vì họ nghe loan truyền về một điềm gở: Đó là một cột ống khói to lớn vươn lên giữa thành phố trông xa giống một bó đuốc dẫn đường trong đám ma. Nỗi lo sợ đó quả đã xảy ra: năm 1985, trong vùng xảy ra một cuộc thảm sát hết sức rùng rợn khiến máy chục người bị chương và nhiều trẻ con bị giết. Sau đó thành phố chứng kiến một đám ma khổng lồ với hàng ngàn người tiễn đưa. Tại Hoa Kỳ, khi một cây xanh mọc trước tòa đại sứ Đài Loan bị đốn ngã, một số viên chức Đài Loan không biết để kịp ngăn cản việc đốn cây ấy và họ rất lo sợ vì đó là biểu tượng bất lợi - Theo người Đài Loan thì cây bị đốn ngã trước tòa đại sứ của họ như thế là điềm gở Quả nhiên không lâu sau đó, Hoa Kỳ đã thỏa thuận theo đề nghị của TrungQuốc là chỉ công nhận một nước Trung quốc mà thôi. Một hình tư tưởng khác mà tác giả biên soạn sách này đã được biết và thấy khi xem Phong thủy cho một cơ sở bỏ trống ở bên xa lộ 101 Ngay bên kia xa lộ đối diện với cơ sở này có một công trình quảng cáo đồ sộ về đàn Piano. Đó là hình ảnh một cái hộp chữ nhật to lớn phủ vải đen và trên đó có vẽ chữ piano màu trắng. Đứng bên cơ sở này trông sang giống như một cái quan tài lớn. Khi chúng tôi tới quan sát cơ sở để trống này, quan sát cảnh quang chung quanh và cả hình ảnh quảng cáo vừa nói cùng nêu thắc mắc tại sao cơ sở này bỏ trống thì người muôn thuê lại cơ sở này cho biết: sở dĩ cơ sở bỏ trống là vì cách đó một năm, người chủ cũ cùng với một số nhân viên của cơ sở này đi công tác trên một chuyến máy bay thì máy bay bị rơi khiến tất cả đều chết. Câu chuyện có thật đã rõ ràng chứng minh cho vấn đề đã nêu về hình tư tưởng đáng sợ như thế nào cái quan tài to lớn đồ sộ phủ vải đen ngay trước cơ sở ấy phải chăng là hình tư tưởng, là điềm gở, là triệu bất tường khủng khiếp báo trước cho cơ sở đó mà không ai hay biết? Chúng tôi còn nhớ vào năm 1999 anh V và chị N.H có mượn một cơ sở còn bỏ trống để làm tòa soạn. Từ phía trước mặt cơ sở, chúng tôi thấy ngay bên kia đường có một bảng quảng cáo rất lớn, trên đó là hình ảnh một cô gái hai mắt bịt kín bởi một băng vải, lúc đó chúng tôi không để ý là người ta muôn

quảng cáo vấn đề gì. Tuy nhiên điều quan trọng là hình tư tưởng đang ở ngay trước mặt cơ sở mà anh chị N.H dự định thuê mượn làm tòa soạn - Nếu làm báo viết báo mà người ta bịt mắt lại thì làm sao xem báo, đọc báo? Quả nhiên chỉ một thời gian ngắn anh chị N.H. rời bỏ cơ sở này để chuyển tới một nơi khác.

Hình tư tưởng hiện hữu khắp nơi và tác động ảnh hưởng của nó rất lạ lùng. Trong cuộc sống mỗi người chúng ta cũng đôi khi bắt gặp những hình tư tưởng báo trước sự cố hay báo trước kết quả nhưng chúng ta hoặc không để ý hay không tin.

Những nhà nghiên cứu về các biểu tượng, hình tư tưởng còn cho rằng: ngay trong chữ ký của mỗi người cũng có ẩn tàng các biểu tượng về tương lai cuộc đời. Như trường hợp chữ ký của người vũ nữ lừng danh Mata-Hary có những đường nét lạ kỳ. Theo Bory, nhà nghiên cứu về chữ ký thì khoảng hở trong chữ ký của người vũ nữ này là giai đoạn đứt gánh nửa chừng của đời nàng và 2 nét ngang phía trên là dấu hiệu của tai bay vạ gió hiểm nguy. Quả nhiên Mata-Hary bị bắt vì bị chính phủ Pháp tố cáo là điệp viên và bị xử tử. Hai viên đạn ghim vào tim phải chẳng là dấu hiệu rõ nét trong chữ ký của nàng.

Tại Trung quốc, sau cái chết của Đặng tiểu Bình dân chúng đã truyền tai nhau câu chuyện liên quan về Diêm triệu, đó là: sau vụ đàn áp cuộc nổi dậy đòi Dân chủ của sinh viên Trung quốc tại quảng trường Thiên An Môn, không hiểu nhờ ai bày vẽ mà sinh viên Đại học Bắc Kinh đi lùng mua những bình sành và đợi ngày kỷ niệm vụ nổi dậy, họ đồng loạt đưa bình ra cửa sổ cư xá sinh viên và đập vỡ bình - Hành động lạ lùng này xảy ra nhanh chóng và được báo cáo ngay đến Đặng tiểu Bình. Sự kiện xem ra không có gì quan trọng nhưng đối với họ Đặng thì đây là điều rất đáng sợ - Lý do là lúc mới sinh ra, cha mẹ ông muốn con về sau được bình an nên mới đặt tên ông là Đặng tiểu Bình - Ngày nay Bình đã vỡ, đó là điềm báo trước đời ông sắp tàn - Quả nhiên Đặng tiểu Bình qua đời năm sau đó.

---o0o---

CỬU TINH LIÊN CHÂU VÀ CÁC THẨM HỌA

Theo Huyền Không Phong Thủy, cứ 500 năm là 1 Đại nguyên, 180 năm là 1 Chính nguyên - 180 năm là chu kỳ hội họp của 9 hành tinh ... Đặc biệt nhất vào giai đoạn này các hành tinh tự nhiên sắp xếp thành đường

thẳng hàng. Đó là hiện tượng mà cổ nhân gọi là Chu kỳ Cửu tinh liên châu - nếu phân 180 năm này ra làm 3 thì mỗi 60 năm là một Nguyên. Ba Nguyên ấy là Thượng Nguyên, Trung Nguyên và Hạ Nguyên. Mỗi Nguyên gồm có 3 thời kỳ - mỗi thời kỳ gọi là một Vận. Như thế 180 năm có 9 Vận tất cả. Hiện nay chúng ta đang sống trong vận 8 Hạ nguyên và cũng chính vào giai đoạn thời gian này, các hành tinh trong Thái dương hệ của quả đất chúng ta sẽ trở thành Cửu tinh liên châu như đã nói trên.

Hiện tượng các hành tinh sắp xếp cùng trên một đường thẳng rất quan trọng, đó là một báo động lớn cho nhân loại kể từ năm 2004. Cổ nhân Đông phương qua bao kinh nghiệm từ hàng nghìn năm trước đã cho biết trước rằng: một khi loài người bước vào giai đoạn Hạ nguyên thì sự nguy hiểm, khổ đau, tai họa sẽ phát sinh rất nhiều. Chính vì lẽ đó mà ta thường nghe nói đến thời mạt pháp, suy đồi hay có khi còn dùng hai chữ rất đáng sợ là thời tận thế, tận diệt, mạt thế, mạt pháp – Kinh Thánh bảo: đó là thời đại Phán xét...

Xét về mặt khoa học tự nhiên thì vào thời Hạ nguyên, các hành tinh xếp theo cùng một đường thẳng sẽ tạo ra một sức hút rất mãnh liệt tác động ảnh hưởng ngay trên quả đất mà con người đang sinh sống. Dĩ nhiên sự tác động lớn lao khủng khiếp này sẽ gây nên những rung động, xuyên phá ghê gớm mà ảnh hưởng dữ dội nhất là làm cho những đường nứt có sẵn từ địa cầu sẽ làm bùng nổ ra những trận động đất, những cuộc phun lửa của Hỏa sơn, những sóng Thần hung hãn, gây nên những tai họa khủng khiếp... Thuyết Cửu tinh liên châu lúc đầu các nhà khoa học đã đánh giá là quan niệm cổ xưa thiếu tính cách khoa học vì được nêu ra từ mấy nghìn năm trước tại Trung Hoa. Nhưng ngày nay, chính các nhà thiên văn nổi tiếng của Hoa Kỳ, Đức, Anh, Pháp, Ấn đều công nhận là vô cùng chính xác và hoàn toàn khoa học. Theo thuyết Tam nguyên vận Khí thì vào năm 2004 là năm khởi đầu của giai đoạn Hạ nguyên - vận 8, sẽ là giai đoạn của hiện tượng 9 hành tinh sắp xếp theo một đường thẳng. Điều này đã trùng khớp với khám phá của các nhà Thiên văn học lừng danh thế giới về sự kiện các hành tinh nằm thẳng hàng với nhau. Báo chí Âu Mỹ trong tháng 4 năm 2004 đều đăng tải những hàng tít lớn nói lên hiện tượng đáng sợ này. Theo giáo sư Tiên sĩ khoa học môi sinh Lisa Grant thuộc Đại học UC Irvine và tuyển sinh Tiên sĩ Eldon Gath thì có nguy cơ sẽ xảy ra một trận động đất lớn có số đo tới 6,7 độ tại Northridge nơi mà năm 1994 đã xảy ra trận động đất ở quận Los Angeles. Cũng theo hai nhà khoa học này thì qua hơn 10 năm nhiều lần nứt tương tự như thế đã xuất hiện ở quận Cam Orange County. Hai nhà khoa học đã mong chính phủ lưu tâm đến sự kiện này hầu giảm bớt phần nào nguy cơ

bị thiệt hại khi sự kiện xảy ra - mà vấn đề thời gian quả là khẩn cấp vì theo nghiên cứu của các nhà khoa học thì họ khẳng định là sẽ xảy ra vào ngày 5 tháng 9 năm nay tức năm 2004, nặng nề nhất là tại sa mạc nam California. Các nghiên cứu và khảo sát của các nhà Địa chất này đã đưa vào việc khảo sát vùng đồi quận Cam - Puente Hills, San ta Ana mountains và cả San Joaquin Hills nữa. Báo Desert Sun đăng tải tiên đoán về một trận địa chấn lớn sẽ xảy ra trong một vùng rộng tới 12.000 dặm vuông ở Nam Cali. Nhà tiên đoán là Khoa học gia Nga Vladimir Keilis thuộc Đại học UCLA. Nhà khoa học này đã dùng toán học và dựa vào các dữ kiện từ những trận địa chấn trong quá khứ để từ đó phát hiện ra trận động đất sẽ xảy ra ở khoảng 6.4 độ. Một nhà khoa học khác, giáo sư Tiến Sĩ thuộc Đại học Oregon là Ray Weldon - (người đã từng theo dõi các biến chuyển hoạt động về đường nứt San Andreas trong suốt 18 năm qua) cùng với cộng sự cho hay rằng Nam Cali là nơi cần lưu ý vì đường nứt San Andreas (nằm dọc nam Cali, kéo dài từ Palmdale tới tận Salton Sea) này đang ở vào giai đoạn chấn động thường xuyên. Nay thì sức ép và đường nứt sắp đi tới giai đoạn chấn động mạnh để gây trận động đất lớn tại vùng này. Vì các nghiên cứu được đưa ra từ những nhà khoa học nổi tiếng đã từng đoán đúng các trận động đất trong quá khứ nên đã không khỏi lo lắng. Tuy nhiên không phải chỉ riêng tại Hoa Kỳ hay cục bộ tại Nam Cali mà nhiều nơi có thể có những chấn động của quả đất gây ra hỏa sơn, sóng thần, động đất - Lý do là khi các hành tinh sắp theo một đường thẳng thì sức tác động lên quả đất của chúng ta sẽ rất lớn lao khủng khiếp.

---o0o---

NHÀ TU TRẺ TUỔI NHẤT TẠI SINGAPORE

Đó là Sa Di Tan Wei Wen 8 tuổi người Singapore, đã thọ giới Sa di cùng với người anh ruột. Cả 2 học rất giỏi và thích tu hành. Bước đầu họ vào trung tâm Phật giáo tại Singapore để được thử thách, vì tu không phải là trò đùa mà toàn là khó nhọc, nếu người không có ý chí và quyết tâm thì sẽ rất dễ bỏ cuộc nửa chừng.

---o0o---

NHỮNG CHU KỲ TRÊN QUẢ ĐẤT - ẢNH HƯỞNG TỚI CON NGƯỜI NHƯ THẾ NÀO?

Cổ nhân Đông phương coi trọng tới các chu kỳ, thời gian vận hành, đáp đối. Lý do là các chu kỳ thời gian đã luôn luôn ảnh hưởng tới quả đất và đời sống

của nhân loại. Theo họ thì quả đất cũng có thời kỳ phát sinh phát triển suy vong, hủy diệt. Đời mỗi người cũng có những lúc vui lúc buồn, lúc vinh, lúc nhục, lúc giàu, lúc nghèo. Mỗi năm cũng có chu kỳ khí hậu đổi thay. Tuy nhiên điều mà cổ nhân Đông phương lưu ý nhất là chu kỳ 60 năm mà họ thường gọi là Lục thập hoa giáp.

Năm 2004 chính là năm khởi đầu cho một chu kỳ 60 năm mới, đó là một khởi đầu của một lục thập hoa giáp lịch sử thường chứng minh rất rõ ràng về chu kỳ 60 năm. Theo kinh nghiệm của người xưa thì cứ 60 năm trên thế giới sẽ có những đổi thay to lớn lạ lùng xảy ra ở nhiều nơi, nhiều quốc gia.

Các sự kiện lớn lao xảy ra tại mỗi quốc gia hay chung cho cả thế giới đã tạo thành lịch sử của mỗi dân tộc hoặc rộng lớn hơn là lịch sử thế giới. Có điều cần biết thêm là những sự cố trọng đại xảy ra thường là những sự lặp lại theo một chu kỳ thời gian. Mặc dầu chưa ai có thể giải thích rõ ràng nguyên nhân phát sinh những sự cố theo đúng chu kỳ như đã thấy nhưng sự kiện vẫn đều đặn xảy ra. Lần qua các trang sử thế giới cũng như lịch sử mỗi quốc gia từ cổ đại tới nay, ta thấy sự lặp lại các biến cố theo chu kỳ thời gian như là một nhịp điệu sinh học rất lạ lùng.

Trong Khoa bói toán cổ xưa của Trung Hoa có nói tới chu kỳ thời gian này. Chu kỳ vận hành thấy rõ nhất của sự lặp lại những biến cố như đã từng xảy ra trong quá khứ thường phải trải qua 60 năm, thường gọi là 60 năm Giáp Tý.

Đối với khoa Phong Thủy thì lời giải thích chu kỳ 60 năm này phát sinh chính là thời gian để 3 hành tinh Mộc tinh, Thổ tinh và Thủy tinh hội tụ lại trên một đường thẳng. Khi 3 hành tinh cùng nằm thành một hàng như thế thì lực hấp dẫn của chúng gia tăng ảnh hưởng tới quả đất mà con người đang sinh sống. Khi đó trên quả đất sẽ có thiên tai, dịch họa, chiến tranh xảy ra. Nhà Phong Thủy nổi danh của Trung quốc hiện nay là Trương Huệ Dân khi nghiên cứu vấn đề này đã ghi nhận rằng chu kỳ lặp lại những biến cố xảy ra trên quả đất đúng 60 năm thấy rõ nhất là các thiên tai. Ví dụ như năm 1906 ở Tân Cương (Trung Hoa xảy ra trận động đất dữ dội làm nhà cửa sụp đổ, nhiều người chết. Rồi 60 năm sau tức là vào năm 1966 tại Hà Bắc cũng xảy ra một trận động đất lớn không thua gì trận địa chấn 60 năm trước đó. Xem tài liệu ghi trong lịch sử địa chấn thấy năm 1917 tại Cát Lâm xảy ra trận động đất mạnh gần cấp 8. Đến 60 năm sau, tức là vào năm 1976 ở Đường sơn Hà Bắc lại xảy ra một trận động đất rất dữ dội. Nếu khảo sát rộng hơn, nghĩa là quan sát toàn khắp thế giới thì ta cũng thấy biến cố xảy ra... nếu xét

theo các chu kỳ thời gian ta cũng thấy chu kỳ thời gian 60 năm là rất quan trọng, chu kỳ ấy như là một giai đoạn của sự đổi thay lớn lao, một sự biến đổi giống như thuyết âm Dương biến đổi trong Kinh Dịch vậy. Để dễ thấy, dễ hiểu, không gì hơn là ta thử xem qua đất nước Liên Xô trải qua 60 năm dài vững mạnh của một chế độ Cộng Sản chuyên chính tưởng không có thể lực nào có thể thay đổi được. Ấy vậy mà qua chu kỳ sáu mươi năm, đất nước này tự biến chuyển một cách lạ lùng về chính sách và chính thể không ai có thể ngờ được.

Năm 2001, một biến cố khủng khiếp đã xảy ra trên đất Mỹ kéo theo những hệ lụy lớn lao nếu không khéo sẽ nổ ra những trận chiến tranh lan rộng khắp thế giới. Biến cố ấy chính là cuộc đại khủng bố xảy ra ngày 11 tháng 9 năm 2001 tại New York và Washington D.C như mọi người đã biết. Điều lạ lùng là nếu trở lại 60 năm trước đây tức là vào năm 1941, xét về những biến cố trọng đại đã xảy ra trên thế giới thì ta cũng thấy sự kiện y hệt đã diễn ra tại nước Mỹ. Qua tài liệu ghi chép những biến cố xảy ra theo thời gian từ cổ đại tới nay trong cuốn The Timetables of history do Bernard Giun biên soạn thì vào năm 1941, nghĩa là trước khi xảy ra sự kiện kiện khủng bố 11 tháng 9 năm 2001 đúng 60 năm, nước Mỹ cũng bị máy bay tấn công bất ngờ như vụ tấn công vào New-york và Ngũ Giác Đài Vụ tấn công chớp nhoáng này do phi đội cảm tử Nhật thực hiện tấn công bất ngờ vào Trân Châu cảng. Hai cuộc tấn công ở 2 thời điểm cách nhau đến 60 năm nhưng lại giống nhau về ý đồ về vũ khí sử dụng. Hai cuộc tấn công đều sử dụng máy bay bằng máy bay và kẻ lái máy bay một lòng quyết tử. Ngoài ra tài liệu này còn cho biết là năm 1941, FBI Mỹ cũng bắt được những kẻ khủng bố đột nhập vào New-york và Florida tương tự như trường hợp FBI bắt một số kẻ khủng bố như vậy trên đất Mỹ vào năm 2001. Có một điều hơi lạ lùng trùng hợp về danh từ nổi bật của 2 cuộc tấn công cách nhau tới 60 năm, đó là cuộc tấn công Trân Châu Cảng của quân Nhật được mang tên là Tora Tora. Sáu mươi năm sau, khi quân Mỹ tấn công vào Afghanistan, trận đánh được xem là cuối cùng và dữ dội nhất nhắm vào mục tiêu quan trọng có tên là Tora Bora, hai danh từ này chỉ khác nhau có một chữ mà thôi, đó là Tora thành Bora.

Tại Ấn Độ, một nhân vật danh hiệu Prakblat Ranjon được các tín đồ Hindu xem là bậc Thánh nhân xuất thế. Ông này đã cho rằng: "Sự sinh, diệt, sống chết, chiến tranh, hòa bình... đều tuân theo quy luật chu kỳ xoay chuyển của vũ trụ. Chu kỳ ấy vận chuyển và biến đổi trong khoảng 60 năm. Ngay cả lãnh vực kinh tế cũng tuân theo luật chuyển vận chu kỳ. ông cho rằng kinh tế thế giới phát triển hay suy thoái tùy theo chu kỳ thời gian.

---o0o---

SỰ CHUYỂN ĐỔI ĐẠI TRƯỜNG KHÍ VŨ TRỤ ĐÃ ẢNH HƯỞNG NHƯ THẾ NÀO TỚI VẬN MỆNH THẾ GIỚI

Hiện nay chúng ta đang sống trong giai đoạn của Hạ Nguyên vận 8: bắt đầu từ năm 2004 đến năm 2023, trường Khí tốt là Đông Bắc. Lúc này Nhật là nước trỗi dậy mạnh nhất, kể đến là các nước như Trung quốc, Bắc Hàn, Nam Hàn, Đài Loan.

Lý do là các quốc gia này định vị ở vùng Đông Bắc địa cầu. Khi vũ trụ hình thành, một sự bùng nổ như hiện tượng Big Bang - mà giới khoa học ngày nay công nhận - đã phát sinh ra một năng lượng cực kỳ lớn trong vũ trụ mà cổ nhân Đông phương gọi là Đại trường Khí - Loại Khí mang lại những năng lực sinh động, Khí của sự sống hay còn gọi là Sinh Khí. Khí này luân lưu vận hành, trong vũ trụ và thường chuyển đổi hướng từ năm 2004, đất nước nào định vị ở vùng Đông Bắc thì đất nước đó hưởng được trường Khí tốt - nghĩa là phương Đông Bắc Khí mạnh, Khí ở Đông Bắc lúc đó là tốt - Quý vị độc giả có thể xem qua bản đồ thế giới sẽ thấy rõ ràng là Bắc Hàn, Nam Hàn, Nhật Bản, Trung quốc, Đài Loan định vị ở hướng Đông Bắc... cho nên - nếu theo thuyết Tam Nguyên Vận Khí vừa kể trên thì từ năm Giáp Thân 2004 này, thế giới sẽ thấy rõ sự bùng phát mạnh mẽ của những quốc gia vừa kể trên về nhiều lãnh vực nhất là lãnh vực Kinh tế và Quân sự - Chính những sự lớn mạnh của các nước này mà thế giới sẽ có những biến chuyển quan trọng - nói khác đi là ảnh hưởng tới Vận mệnh của thế giới. Các nước vừa nêu trên nhờ có thêm lợi thế là được biển cả, đại dương bao bọc hay kề cận nên được hưởng nhiều Khí tốt - vì theo Phong thủy thì: Có nước tức có Khí Chỉ có điều là được Khí Đông Bắc tốt lành vào vận 8 nhưng vì trường khí hướng Đông Nam không thuộc Hạ nguyên đương Vận thì lẽ dĩ nhiên Khí chưa tốt mà phía này lại thấp nên bị Khí bất lợi tràn tới. Chính vì lẽ đó thay vì những quốc gia này phát triển về những mặt hòa bình, công ích cho cả thế giới, xã hội thì lại hăng hái phô trương hung hãn trong vấn đề chế tạo, sản xuất, mua thêm vũ khí, gia tăng quân số tạo nên hiểm khích hay tái võ trang... khiến trong vùng trở nên bất ổn.

---o0o---

NHẬT BẢN VÀO NĂM 2004

Từ lý luận Vận Khí Phong Thủy, các nhà nghiên cứu vấn đề này đều quả quyết rằng từ năm 2004, Nhật Bản chắc chắn, thật sự bắt tay vào việc tái Vỡ trang vì Khí hướng Đông Bắc đã chuyển tới nước Nhật một cách thuận lợi nên năng lực của trường Khí ấy đã kích động chính phủ và toàn dân Nhật trở nên hăng hái mạnh mẽ quyết tâm phát triển quân sự, phô trương lực lượng - mà không một lực nào trên thế giới có thể cản nổi. Tuy nhiên về mặt kinh tế thì: theo tài liệu suy đoán của Huyền không học thì nước Nhật bước vào năm 2004 là năm Giáp Thân tức là bắt đầu đi vào Vận 8 thì kinh tế lúc đầu tưởng là tấn phát, nhưng không ngờ lại yếu - Lý do là thủ đô Tokyo bị vận Sát Khí. Cũng chính vì tình hình đó mà Nhật gia tăng, phát triển quốc phòng mạnh mẽ. Nên chính phủ Nhật Bản quyết định chuyển kinh đô thì mới mong tránh được sự sút giảm về kinh tế. Về mặt Địa lý Phong Thủy thì Nhật Bản là vùng đất tụ Ngũ Hành nhờ có 5 đảo lớn và bốn nghìn đảo nhỏ. Hình dáng nước Nhật là vùng đất chuyển từ Đông Bắc xuống Tây Nam giống con rồng đang quẫy mình trên biển mà phần cơ thể ở Đông Bắc tràn đầy trường Khí tốt.

---o0o---

BẮC VÀ NAM HÀN VÀO NĂM 2004

Đối với Bắc Hàn thì từ năm 2004, khi đại trường Khí vũ trụ chuyển vào Đông Bắc thì nước này như được thêm sức. Tuy nhiên vì những đất đai núi đồi của Nhật Bản án ngữ phần Đông Bắc nên trường Khí vào được Bắc Hàn bị hạn chế - Nếu không nước này sẽ gia tăng sự hăng hái cuồng say khiến phát sinh những hành động cực kỳ nguy hiểm như phát động cuộc chiến tranh nguyên tử chẳng hạn - Phải chăng đó là điều may mắn. Trong khi đó Nam Hàn là vùng đất gắn liền Bắc Hàn nhưng lại ở phía dưới được giáp 3 mặt biển dương nên nhận trường Khí tốt nhiều hơn, trở nên sáng suốt, tự chế hơn - và sức mạnh quân sự cũng như kinh tế gia tăng. Do đó Bắc Hàn bị kẹp giữa 3 thế lực: Trung quốc, Nhật Bản, Nam Hàn - cả 3 thế lực này đều nhận đủ trường Khí tốt của Đông Bắc nên chung cuộc vấn đề Bắc Hàn sẽ được giải quyết. Mặc dầu Bắc Hàn luôn luôn tỏ ra hung hãn, sẵn sàng tuyên chiến với cả nước Mỹ nhưng Mỹ yên lặng, không trả đũa, không động binh ào ạt - tại sao? Tại Đại trường Khí đang chuyển về Đông Bắc. Phải chăng Mỹ cũng có quân sự tiết lộ vận Khí đầy năng lực này? Đọc tới đây nhiều độc giả sẽ mỉm cười vì là chuyện giả tưởng khó tin. Nhưng nếu chịu khó lục tài liệu thì sẽ thấy trong Vận 1, Khí của phương Tây rất mạnh - hậu quả là Liên Xô tan rã, điều làm thế giới bàng hoàng, rồi cuộc chiến vùng

vịnh nổ ra, Mỹ vào Iraq như thế chẻ tre vậy mà tại Đại Hội Đồng Liên Hiệp quốc, Trung quốc không bỏ phiếu phản đối mà chỉ bỏ phiếu trắng. Tại sao? Theo nhà nghiên cứu Trường Khí xoáy Trương Huệ Dân (người Trung quốc) thì Chính quyền Trung quốc trong phiên họp mặt với các quân sự lỗi lạc đã chịu lắng nghe và đã hiểu rõ luật Vũ trụ khó xoay chuyển nên đã có quyết định ấy. Cũng vậy, Trung quốc phải đợi tới gần cuối năm 2003, lúc trường Khí vũ trụ chuyển dần về Đông Bắc, Trung quốc mới quyết định phóng tàu vũ trụ có người điều khiển bay vòng quanh trái đất và đã thành công. Chúng ta thử nhớ lại: vào năm 2008 sẽ là năm Trung Quốc đứng ra Tổ chức Thế Vận Hội, tại sao Thế vận Hội trước đó không lọt vào tay Trung quốc mà phải 2008? - Phải chăng là vì giai đoạn của Vận 2 trường Khí có lợi ở Đông Bắc, nơi Trung quốc định vị?

---o0o---

TRUNG QUỐC VÀ ĐÀI LOAN

Trong Vận 7, trường Khí vũ trụ từ hướng Tây nên các nước Tây Âu và Mỹ mới phát triển mọi mặt. Lúc đó Trung quốc vẫn còn yếu kém - Lý do là phía hướng Tây của Trung quốc quá nhiều núi non án ngữ khiến cản trở trường Khí tốt ấy không vào được Trung quốc. Nhưng khi vào Vận 8, trường Khí chuyển vào Đông Bắc thì Trung quốc hầu như nhận được toàn bộ trường Khí này. Vì thế mà Trung quốc phát triển vượt bậc không những về Kinh tế, quân sự, ngoại giao mà cả về mặt nghiên cứu vũ trụ Không gian để trở thành siêu cường sánh vai với Nga, Mỹ... Với sự thành công ấy kết hợp với trường Khí tốt kéo dài trong 20 năm từ 2003 đến 2023, nếu Trung quốc phát triển theo chiều hướng hòa bình, chú trọng về kinh tế hơn là tăng cường quân sự thì đất nước Trung quốc càng phát triển mạnh mẽ không thể tưởng tượng. Tuy nhiên vì trường Khí mạnh lại thêm quá tự cao, tự mãn đã hun đúc quốc gia này trở nên một mối nguy đối với các nước quanh vùng và cũng là cái đích mà Mỹ phải lưu tâm. Nhất là khi T.T. Ôn Gia Bảo tuyên bố thách thừng với báo Washington Post rằng: Trung quốc có dân số 1,3 tỷ sẽ đè bẹp tất cả và đủ sức kết thúc vấn đề lớn - Lời tuyên bố đầy thách thức đã làm thế giới kinh ngạc và lo sợ không ít - Đó chính là mầm mống của sự sinh sát, thù địch nảy sinh hai đối thủ mạnh trên thế giới sẽ quyết tâm triệt hạ nhau. Năm 2004 là năm khởi đầu của những sự cố sẽ xảy ra cho các năm kế tiếp. Chính năm này, trường Khí Đông Bắc theo Sơ Đồ Bắc quái chính là cung hướng của Kiến thức của sự hiểu biết, học vấn, tư duy... nên từ năm này Trung quốc sẽ nâng cao, đổi mới về giáo dục từ hình thức lẫn nội dung - Cũng từ đó mà dân trí ngày càng nâng cao, người dân nhận thức được thế giới bên ngoài rất rõ tầm phát huy tinh thần dân chủ, tự do dẫn tới những đòi

hỏi về nhân quyền, dân sinh khắp cả nước. Biến cố này sẽ làm thay hẳn bộ mặt Trung quốc nhất là về thể chế chính trị một cách kỳ diệu lạ lùng chớ không đẫm máu như sự kiện Thiên An Môn. Ngoài ra cần phải nói thêm về một vùng đất phát vượng, đó là Hồng Kông - vùng đất này phát về Kinh tế, chỉ chao đảo vào năm 2003 thuộc vận 7 vì chưa có Khí Đông Bắc - lúc đó phát sinh dịch bệnh Sars rất tai hại cho Kinh tế Hồng Kông - Nhưng từ năm 2004 trở đi, Hồng Kông sẽ nhờ trường Khí tốt của Vận 8 Hạ nguyên mà phát triển hưng vượng vượt mức không những về kinh tế mà còn về vấn đề thể chế chính trị - Trung quốc kiểm soát Hồng Kông nhưng rất khó điều khiển, ép buộc Hồng Kông theo đúng thể chế của Trung quốc được...

Riêng với đảo quốc Đài Loan, hòn đảo này có đủ núi non thuận hợp lại thêm Tứ Thủy triều quy - Nước châu hầu bốn mặt lại thêm trường Khí tốt đang chuyển về hướng Đông Bắc nên không lạ gì khi thấy dân chúng lẫn chính quyền nơi đây năng động, phấn chấn, hăng say, sôi nổi trong vấn đề muốn vùng đất mình trở thành một quốc gia riêng biệt. Tuy vậy, vị trí của Đài Loan so với các nước vừa kể thì hơi xa dần hướng Đông Bắc, lại nữa, trường Khí chuyển từ Đông Bắc tới Đài Loan lại bị ngăn cản bởi Nam Hàn, Nhật Bản nên sự tiếp thu Khí tốt không hoàn toàn - Do đó chung cuộc Đài Loan vẫn không thể trở thành một quốc gia riêng biệt vì áp lực của Trung quốc và kể luôn cả Hoa Kỳ quá mạnh.

---o0o---

VIỆT NAM RA SAO Ở THỜI HẠ NGUYÊN??

Đối với đất nước Việt Nam thì vị định vị ở miền Đông Nam châu á - với một dải đất dài hình cong chữ S như cái bao lơn quay mặt ra biển đông nên tuy không phải ở ngay vùng Đông Bắc nhưng lại dễ dàng nhận cát Khí từ Đông Bắc tới dù không trực diện - Vì thế mà khởi từ năm 2003, Việt Nam đã dần dần phát triển về nhiều mặt nhất là Kinh tế. Qua năm 2004 (bắt đầu vô Vận 8) là năm Giáp Thân hành Thủy luân lưu, chuyển động nên Việt Nam càng tiến nhanh hơn không những về mặt giao hảo với các nước, phát triển giao thương kinh tế và phát triển rộng lớn về hàng không Về mặt chính trị, xã hội sẽ thay đổi, cởi mở tự do hơn - Đặc biệt về mặt trao đổi E-mail, internet và truyền thông báo chí cũng mở rộng cửa hơn. Tiếc rằng sự thay đổi có hơi muộn màng, nếu Việt Nam ở vào tọa độ cao hơn, ngang tầm với Đài Loan hay giữa Đài Loan và Nhật Bản nhận hoàn toàn trường Khí Đông Bắc thì sự đổi mới của Việt Nam sẽ hoàn toàn vào giữa năm 2003 chớ

không phải chậm chạp như hiện nay. Ngoài ra nếu Việt Nam không bị dây trường sơn che chắn ở hướng Tây thì Việt Nam đã hoàn toàn đổi mới vào những năm của Vận 7 Hạ nguyên tức là từ năm 1984 –2003, thời gian đó trường khí tốt vận hành từ hướng Tây. Nay từ năm Giáp Thân (2004) thế giới đi vào vận 8, Việt Nam nhờ vùng đến nhô ra biển Đông (từ Thừa Thiên Huế tới Khánh Hòa, Nha trang) đã phần nào nhận được trường Khí từ Đông Bắc tới nên chính những vùng đất này sẽ đẩy nhanh tiến trình đổi mới nhanh chóng đến độ ít ai ngờ -Chúng ta cũng đừng quên là chính Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, nhà tiên tri lỗi lạc của Việt Nam đã từng tiên đoán sự kiện này cách đây 500 năm qua câu Sám:

...Thân Dậu niên lai kiến thái bình

---o0o---

TRƯỜNG KHÍ TỐT CỦA VŨ TRỤ SẼ TỚI TỪ ĐÔNG BẮC

Nếu xét về thời gian thì rõ ràng vào năm 2004 là năm khởi đầu của vận II (từ 2004 đến 2023) - Theo trên thì trong Vận I (từ năm 1984 đến 2003) Đại trường Khí của vũ trụ ở hướng Tây. Nhưng qua Vận II thì Khí ấy đổi hướng chuyên về Đông Bắc. Như thế quốc gia nào nằm ở hướng Đông Bắc sẽ được thuận lợi phát triển - Từ gần cuối năm 2003, khí vận này đã chuyên dần về Đông Bắc nên chúng ta không lạ khi thấy Bắc Hàn, Trung quốc, Nhật bản... những quốc gia nằm ở hướng Đông Bắc tự nhiên hùng mạnh như Bắc Hàn tuy nghèo đói vẫn tự mãn, tự cường thách thức cả thế giới và cho biết mình sở hữu vũ khí nguyên tử - Nam Hàn gia tăng, phát triển về mặt quân sự. Trung quốc thì thành công về cả Kinh tế lẫn chinh phục vũ trụ không gian – Đài Loan thì thay vì chịu nhún nhường, lệ thuộc Trung quốc thì lại quyết tâm biến thành một nước Cộng Hòa độc lập Tự chủ - Còn Nhật bản thì quyết tâm đòi tái vũ trang... Những sức mạnh ý chí, hành động bộc lộ mạnh mẽ như thế là do Đại trường Khí vũ trụ đã và đang chuyển vào làm gia tăng năng lực. Do đó, từ năm 2004, thế giới sẽ thấy sự vùng lên của những quốc gia nằm ở hướng Đông Bắc. Ngoài ra theo các nhà Phong thủy thì cơ sở làm ăn hay nhà nào quay cửa chánh về hướng Đông Bắc thì từ năm 2004-2023 sẽ được phát đạt thuận lợi.

Chu kỳ những năm từ Mão tới Dậu mà năm Thân nằm trong đó - thì thế giới luôn luôn có xáo trộn và dễ bùng nổ chiến tranh. Những năm này thiên tai dịch bệnh gia tăng dữ dội. Đặc biệt hơn cả là chu kỳ từ năm 1999 (Kỷ Mão) năm giáp cuối của thế kỷ thứ 20 qua tới năm 2001 là năm khởi đầu của thiên

niên kỷ mới – năm mà từ thời đại xa xưa nhân loại hội họp trông chờ - vì là năm được xem là Tân thế. Giai đoạn này được mở đầu bằng cuộc Đại khủng bố 9-11 - từ đó cho tới năm 2003 nổ ra cuộc chiến tranh - phía Hồi giáo quá khích phát động cuộc chiến khủng bố chống lại các nhóm phương Tây, nhất là Hoa Kỳ. Theo các tiên tri thì phải tới sau năm 2005 tình hình thế giới mới có hy vọng ổn định, an bình trở lại.

Quân khủng bố Al Qaeda trở nên mạnh mẽ sau những năm tạm ẩn mình hầu chần chỉnh nội bộ và kết hợp thêm nhân sự. Khi Iraq bị sụp đổ thì Al Qaeda lại càng được bổ sung thêm thành viên do những kẻ đào thoát từ Iraq qua.

Từ giữa năm 2003 cho tới năm 2004, quân Khủng bố sẽ ra tay tấn công nhiều quốc gia Tây phương lẫn á châu, nhất là những nơi có người Âu Mỹ đi lại hay trú ngụ. Khủng bố tấn công luôn cả Ai Cập, Jordan, Saudi Arabia và nhất là tại Hoa Kỳ tạo ra mối kinh hoàng về khủng bố không nguôi và lịch sử thế giới sau này sẽ gọi thời kỳ này là thời kỳ của khủng bố. (nhiều báo cáo cho hay quân số Al Qaeda nay lên tới 18.000 và sẽ gia tăng gấp bội – Đáng sợ nhất là số người đông đảo này lại là những người sẵn sàng ôm bom chịu chết.

Từ gần cuối năm 2003 trở đi đến 2004 sẽ có nguy cơ quân khủng bố quay lại tấn công hoàng gia Ả rập Saudi Arabia và gây cuộc đảo chánh bất thành - Kết cuộc Saudi Arabia hoàn toàn ngã về phe Hoa Kỳ và tạo một nước Ả Rập cởi mở. .

Hoa Kỳ sẽ chịu nhiều cuộc khủng bố xảy ra - New York rất dễ bị khủng bố tấn công một lần nữa sau biến cố 9-11 của năm 2001.

Riêng Âu châu cũng bị khủng bố tấn công và nhất là Anh quốc vào các năm 2003, 2004.

Ở vùng Đông Nam á vào năm 2004 sẽ có ít nhất là 2 quốc gia bị nạn khủng bố hăm dọa nặng nề.

Iran sẽ có thay đổi lớn như một cuộc cách mạng mặc dầu trước đó đã quyết tâm không liên kết với Mỹ.

Bắc Hàn dần dần đi vào quỹ đạo của thế giới tư bản, tự do sau một số thất bại của Kim Chánh Nhật. Một cuộc đảo chánh hay nổi loạn ngay tại Bắc Hàn là điều khó xảy ra - Ngoại trừ trường hợp Bắc Hàn bị đói trầm trọng.

Nếu Bắc Hàn không được các nước viện trợ thực phẩm thì một trận chết đói sẽ xảy ra chưa từng thấy tại đây - Điều đó dễ dẫn tới sự "một hành động liều mạng" khó lường nếu Kim chánh Nhất còn cầm quyền. Trong Sám Ký Nostradamus có hai câu thơ mà cho tới nay các nhà suy đoán tương lai còn phân vân chưa biết nhà tiên từ mô tả hình ảnh sẽ xảy ra tại đất nước nào - Nếu là tại Bắc Hàn thì quả thật rất nguy hiểm:

Sự trả thù tức khắc phát sinh,

Từ hàng trăm bàn tay,

Lúc ấy sao chổi vút qua,

Kéo theo đói và khát...

Hình ảnh sao chổi vút qua phải chăng là loại Hỏa tiễn có đầu đạn nguyên tử của Bắc Hàn?

Nếu Bắc Hàn hành động liều lĩnh thì hậu quả sẽ rất khủng khiếp: Nostradamus đã cất tiếng than qua đoạn sám ký:

Hận thù kéo theo hận thù.

Bởi sự hận thù dâng cao.

Làm tiêu diệt kẻ hận thù

và người bị hận thù...

Có lẽ vì điều đó mà thế giới không muốn Bắc Hàn bị đói - đó là điều kỳ diệu - Tại sao Bắc Hàn là một xứ nghèo đói mà lại hùng hổ dương cao sức mạnh? Chỉ có vấn đề Bắc Hàn định vị ở Đông Bắc, nơi thuộc Đại trường Khí Vũ trụ hiện diện từ năm 2004 mới giải thích tại sao một nơi đầy hung hãn, bất trị như thế mà vẫn tồn tại và được cung cấp viện trợ mà thôi.

Từ cuối năm 2003 tới năm 2004, Đài Loan luôn luôn quyết tâm muốn trở thành một Nước Cộng hòa khác với Nước Trung quốc - TổngThống Trần Thủy Biên sẽ là một cha già của dân tộc Đài Loan vào năm 2004 - Nhưng cuối cùng thì không phải vậy.- Chỉ ngoại trừ có một biến động nào đó do quyền lợi tối thượng mà ông bị ám sát hay bị lật đổ hạ bệ vì một cuộc đảo

chánh do bàn tay của một thế lực siêu cường.- còn không, ông sẽ là một ngôi sao sáng tại Đài Loan. Vào năm đầy biến động 2004 nơi xứ sở nhỏ bé này. Cần lưu ý rằng Đài Loancũng định vị ở trục, hướng Đông Bắc - nơi Đại Trường Khí Vũ trụ chuyển tới khởi từ năm 2004.

---o0o---

TRUNG QUỐC SẼ CÓ NHỮNG THAY ĐỔI LỚN LAO

Đối với Trung Quốc thì quốc gia khổng lồ này sau trận dịch Sars lan tràn gần như toàn bộ những thành phố lớn của Trung quốc và ngay cả Hồng Kông vào năm 2003 đã là một trong những mũi nhọn kích thích sự đổi mới. Trận dịch quái ác đã làm phe bảo thủ tại Trung quốc ngõ ngàng, nếu không nói là bí mật về sự trì trệ quan liêu bá quyền và cô hủ về chính sách điều hành, cai trị. Nền kinh tế Trung quốc mặc dầu phát triển vào năm 2003 nhưng là "phát triển trong cái yếu kém" - Những hình ảnh của cuộc chiến giữa Hoa Kỳ và Iraq đã làm Trung quốc thức tỉnh - Năm 2004 sẽ là năm mà khách hàng mua sắm vũ khí hiện đại cao cấp sẽ nườm nượp ra vào nước Mỹ và nước Mỹ sẽ lời to từ cuộc chiến tranh Iraq - Điều mà giới tài phiệt đều biết rõ. Cũng nhờ đó mà Phe đổi mới tại Trung quốc ngày càng mạnh. Năm 2004 sẽ đánh dấu một khúc quanh lịch sử về kinh tế, chính trị và quân sự tại Trung quốc - nhất là sau khi Trung quốc thành công trong vấn đề Tàu Vũ trụ có người lái của họ bay vòng quanh trái đất 64 lần - Trung quốc như con tằm lột xác, như người ngủ mê bừng tỉnh dậy vươn vai rồi làm việc hết mình và sửa chữa những sai lầm cả về ý thức hệ lẫn chính sách và hành động sai lạc từ hàng chục năm qua để biến Trung quốc thành một siêu cường thực sự. Trung quốc từ năm 2004 nhất là khi Đại trường Khí vũ trụ chuyển đến Đông Bắc, nơi Trung quốc định vị - sẽ là quốc gia quyết tâm hiện đại hóa quân lực mãnh mẽ nhất và là quốc gia mua nhiều vũ khí và nhắm vào những kỹ thuật cao của Mỹ nhất – Cũng từ đó, Trung quốc sẽ có những bước nhảy vọt về tự do dân chủ nhất là lãnh vực kinh tế, truyền thông và giáo dục - Năm 2004 là năm mở đầu cho những cải cách này vì đây là năm Giáp Thân, biểu tượng bởi con Khỉ tinh Khôn, khác xa con Dê đầy mơ mộng, ảo tưởng của năm 2003 Quý Mùi.

---o0o---

MỘT VÀI TIÊN TRI CỦA CHIÊM TINH GIA J.M. Lal Mahadjan

Thế giới trong thế kỷ thứ 20 phân ra Tư bản và Cộng sản. Nhưng qua thế kỷ 21, thế giới còn phân ra nhiều mặt như Hồi giáo đối nghịch với Tây phương, Hoa kỳ đối nghịch với các nước Đức, Pháp, Trung quốc và Nga - Tuy nhiên Nga lại nhiều khi đứng giữa.

Tiên tri của chiêm tinh gia Ấn Độ J.M.Lal Mahadjan cho hay rằng trong tương lai không xa, Nga sẽ xích gần lại với Hoa Kỳ tạo liên minh nên Hoa Kỳ sẽ không lo sợ Nga chống đối - Sở dĩ như vậy là nhờ 2 quốc gia này cùng chung ảnh hưởng tác động của hành tinh Mercury (Thủy Tinh). Về mặt khoa học thì theo kết quả khám phá trong năm 2003 của các nhà thiên văn học thì Thủy tinh Mercury, hành tinh gần mặt trời nhất trong hệ thống Thái Dương của chúng ta đang tiến dần vào vùng giữa mặt trời và quả đất trong tháng 5 Dương lịch của năm 2003. Sự vận hành này rất hiếm khi xảy ra. Theo nhà tiên tri Ấn thì đây là giai đoạn hi hữu hỗ trợ năng lực cho 2 quốc gia Nga và Mỹ liên kết giúp đỡ nhau - Nếu có xảy ra những bất đồng thì đó cũng chỉ là vì một số chính sách ngoại giao quốc tế thông thường mà thôi, nhưng trong bề sâu của quyền lợi 2 nước thì lại khác và họ sẽ hỗ trợ nhau nhất là khi nước Nga đang còn yếu kém thua Mỹ về nhiều mặt.

Đối với các nước Âu châu thì năm 2004, thế giới sẽ có một liên minh mới mà một số lớn chư hầu của Nga Sô trước đây như Tiệp khắc, Ba Lan, Hung Gia Lợi, Georgia, Ukraine... đều theo Mỹ nên quân Mỹ trong tương lai gần sẽ trải rộng khắp thế giới hơn cả ngày nay. Trong khi đó một số nước có vai vế ở Âu Châu như Pháp Đức kéo theo Bỉ và một vài nước khác tạo thành một liên minh quân sự không chịu sự ảnh hưởng của Anh và Mỹ hay nói khác đi là muốn loại Mỹ ra khỏi Âu Châu. ương lai thế giới lại có cơ xảy ra những hục hặc lớn từ các nước mà trước đây là đồng minh với nhau.

---o0o---

VẤN ĐỀ DẦU HỎA TRÊN THẾ GIỚI

Từ năm 2004 trở đi vấn đề tiêu thụ và tích trữ để dành dầu hỏa trên thế giới lại càng gia tăng khủng khiếp - nhất là Hoa Kỳ và các quốc gia như Nga, Pháp, Đức và cả Trung quốc. Chỉ xét riêng nước Mỹ không thì mỗi ngày đã phải dùng tới trên một tỷ lít dầu lửa chỉ riêng cho xe cộ chạy mà thôi thì cũng biết là chi phí về dầu lửa lớn như thế nào. Nhưng cũng chính dầu lửa sẽ gây chia rẽ giữa Hoa Kỳ và các nước thuộc khối NATO.

Cũng từ vấn đề dầu lửa và Việt Nam được Hoa Kỳ để ý và "ưu ái" không rời.

---o0o---

ĐỨC QUỐC VÀ MỘT SỐ QUỐC GIA Ở ĐÔNG NAM Á

Đức sẽ là quốc gia hùng mạnh kể từ năm 2009 bỏ xa Pháp, vượt cả Nga để chuẩn bị trở lại thời bá chủ của thập niên 39, 40...

Về phần Đông Nam á châu thì Nhật Bản sẽ tái vũ trang và tiếp tục liên minh với Mỹ - Từ năm 2004 trở đi tới năm 2008 Nhật Bản trở lại vị thế siêu cường về cả kinh tế lẫn quân sự - Nhật Bản sẽ trở thành lá chắn quan trọng ngăn cản Trung quốc lấn Bắc Hàn... Indonesia dần dần hòa nhập với thế giới phương Tây và từ 2004 bắt đầu đi vào quỹ đạo của Mỹ. Phi luật Tân trở thành Đồng Minh của Mỹ chặt chẽ còn hơn trước năm 1975. Mã Lai á chống Mỹ mạnh mẽ nhưng một cuộc đảo chánh làm thay đổi cục diện chính sách. Lào sẽ trở thành tư bản và nhất là Cambodia lại đi với Mỹ rõ ràng nhất. Riêng Việt Nam thì năm 2004 mạnh dạn đổi mới để sau năm 2005 thì chính sách xem như hoàn toàn khác hẳn thời xưa cũ.

Hướng qua đảo quốc Cuba thì nơi đây chính quyền Castro cố sức vượt qua nạn thiếu thốn thực phẩm - nhưng càng ngày đất nước này càng suy sụp - dân chúng đói khổ lắm than nhất là khi Hoa Kỳ gần cuối năm 2003 đẩy mạnh vấn đề trừng phạt kinh tế đối với đất nước bé nhỏ này - Năm 2004, Cuba bắt đầu lung lay! - Dân chúng giảm niềm tin rất lớn vào chính quyền - Chủ tịch Fidel Castro sẽ qua đời hay thất sủng từ năm 2006,2007.

Tổng Thống Mỹ George W. Bush rất dễ bị ám sát, nhất là vào năm 2003 là năm mà Tử vi Đông phương cho rằng ông bị sao Thái Bạch tác động và lại gặp hạn Toán tận rất nguy hiểm tính mệnh. Qua năm 2004 lại gặp nạn Thiên La coi chừng đau bệnh, bị hại ngầm, bị hệ pháp luật, tranh chấp, chống đối - nhưng may mắn có sao Thái Dương chiếu nên nếu tranh cử nhiệm kỳ hai thì dù cho bị đủ thứ diêm pha, trở ngại, khó khăn nhưng chung cuộc trong 10 phần thì thắng 6 đến 7 phần - Tuy nhiên năm nay Âm dễ thắng Dương nên nếu có một nhân vật Nữ ra tranh cử Tổng Thống thì đó là địch thủ đáng gờm nhất đối với ông Bush.

---o0o---

ĐỨC GIÁO HOÀNG JOHN PAUL II

Năm 2004 sẽ có thế lực đằng sau muốn thay thế Giáo Hoàng - Nhưng dù đau yếu, ngài vẫn can đảm, kiên trì - Đối với ngài thì còn nhiều việc mà ngài chưa hoàn tất - Năm này (2004) sức khỏe của Đức Giáo Hoàng suy yếu, bệnh ảnh hưởng tới máu huyết nhiều hơn. Trong khi đó thì Sấm ký Nostradamus lại có khổ thơ về ngài như sau:

Ngài được bầu lên làm Giáo Hoàng,

Nhưng có nhiều thế lực ganh ghét Ngài.

Con người Thánh thiện và quả cảm ấy,

Bị chết bất ngờ trong đêm!

---o0o---

VIỆT NAM TỪ NĂM 2004 VÀ NHỮNG NĂM 3 THÁNG ĐỦ LIỀN

Năm 2004 là năm sẽ xảy ra nhiều biến cố về chống đối, phản kháng cũng như trấn áp - Tuy nhiên chính năm này cũng sẽ khởi đầu những thay đổi nhảy vọt, lớn lao về kinh tế, chính trị và quân sự - Về truyền thông sẽ có nhiều thông tin có tính cách tự do không bưng bít - đó là giai đoạn khởi sự cho trào lưu tư tưởng tự do. Những năm kế tiếp nhất là những năm có 3 tháng đủ liền như năm 2007, 2015, 2017, 2020, 2025, 2026, 2028 thì ngay tại Việt Nam sẽ có những sự cố lớn lao liên quan tới thiên tai (bão tố, lụt lội, động đất...), dịch bệnh hay chiến tranh. Nhưng đồng thời từ năm 2006 tới 2007, Việt Nam sẽ có Thánh nhân (nhân vật tài ba lỗi lạc, hiền lương..) xuất hiện đồng thời khi đó Việt Nam sẽ bang giao kết hợp rộng rãi với nhiều quốc gia trên thế giới và nhất là với các nước Âu Mỹ, phát triển mạnh về giáo dục kinh tế hơn cả Đài Loan Trung quốc, riêng trong năm 2003, 2004 sẽ có sự thay thế nhân sự trong nội bộ Đảng - Nhiều cải cách sẽ diễn ra - nhất là sau chuyến công du nước Mỹ của tướng Phạm văn Trà. Phe bảo thủ ngày càng yếu trong khi phe cải cách, nhìn xa thấy rộng nguy cơ tương lai rất dễ bị khống chế toàn bộ bởi Trung quốc nếu không tìm một cường quốc mạnh để đi gây hay nương tựa - Nước Mỹ chính là cường quốc số một mà sức mạnh đã được “quảng cáo” rất rõ ràng qua truyền hình trong 2 trận chiến với Iraq. Chuyến đi Mỹ của Tướng Trà tuy không quảng bá rầm rộ trên ti vi và báo chí thế giới nhưng lại là chuyến đi quan trọng, chuyến đi của sự bàn

thảo sự đổi mới, và nhất là để chuẩn bị cho việc hiện đại hóa vũ khí và quân đội – vì sức mạnh quân sự của Trung quốc gia tăng quá mãnh liệt - Ngay cả những quốc gia trước đây run sợ trước Việt Nam như Mã lai, Phi luật Tân, Tân gia Ba, Thái Lan mà nay quân đội của họ phát triển gia tốc tới độ nếu có đụng độ giữa họ và Việt Nam thì Việt Nam được ví như trứng chọi đá - quả thật là quá nguy hiểm - Chuyến đi của tướng Trà còn khởi đầu cho tiến trình kế tiếp bàn về khai thác dầu và các mỏ quý hiếm tại Việt Nam. Từ năm 2004, Hoa Kỳ sẽ bắt đầu tính tới vấn đề dầu lửa tại Việt Nam - Các đại công ty dầu khí và các mạch mỏ của Hoa Kỳ cho đến nay vẫn là những công ty đứng đầu thế giới về khả năng khai thác tài nguyên, dầu khí đang nhắm và chờ đợi Hoa Kỳ bật đèn xanh là đổ máy móc chuyên viên vào Việt Nam khai thác dầu khí ở vùng biển Việt Nam (vùng biển Côn Sơn và cả ở vịnh Thái Lan - qua các tài liệu về tài nguyên địa chất thế giới thì trữ lượng dầu khí, các mạch mỏ dưới lòng đất vùng biển tại Việt Nam được xem là lớn nhất vùng Đông Nam á châu. Suốt mấy chục năm qua, sau khi Mỹ rút khỏi Việt Nam, máy móc dụng cụ điện toán siêu đẳng của các vệ tinh Mỹ vẫn không ngừng theo dõi và khám phá đất đai biển cả Việt Nam - do đó những gì nằm khuất lấp dưới các tầng lớp địa tầng dưới núi non của dãy trường sơn đều hiện rõ và ngày nay các chuyên gia Mỹ đã biết chắc những nơi thâm sâu ấy tích chứa vô số các quặng mỏ quý hiếm nên đối với Mỹ, Việt Nam vẫn là nước không thể rời. Còn về phía Việt Nam thì nay đã mở rộng tầm mắt và đã biết rõ là khó có ai khai thác tài nguyên cho mình thành công và có lợi một cách đàng hoàng bằng nước Mỹ cả.

---o0o---

Hết

¹ . Ghi chú về Lạc Dương - Trung quốc có cái hãnh diện lớn về một vùng đất, một cố đô kỳ cựu có chiều dài lịch sử hơn 3000 năm - Lạc Dương chính là lịch sử phát triển của Trung quốc qua nhiều thời đại: từ đời Hạ, Thương, Đông Chu, Đông Hán, Tào ngụy, Bắc ngụy, Đường... là kinh đô của 9 triều đại. Lạc Dương là nơi đã từng chứng kiến sự thịnh suy, thanh bình, máu lửa của bao thời đại - Lạc Dương còn là Kinh đô của Phật giáo. Theo tạp chí du lịch Hồng Kông thì Lạc Dương là vùng đất trù phú nổi tiếng của Trung quốc từ cổ đại tới nay. Lạc Dương là vùng đất Phật. Chính nơi đây, đạo Phật xâm nhập đầu tiên. Tới đời Hiếu Văn Đế thứ 18 (năm 495 trước Công nguyên)

triều Bắc Ngụy đến nay, qua bao đời thay của cuộc thế, Lạc Dương vẫn còn 2.100 hang động với đền thờ, tượng phật bên trong. Nhiều tượng Phật cao 17 mét. Những phật động nổi tiếng nhất là Phật động Long môn, Phụng Thiên, động Thiên vương.

Nhân nói về những động đá có khắc tượng phật tởng cũng nên nói qua về những hang động, những tượng Phật bằng đá lại Afghanistan tức là A Phú Hãn - Theo các tài liệu lịch sử thì khoảng đầu thế kỷ 12, 13, các đoàn lữ hành, những thương nhân băng qua những quảng đường dài từ Âu sang á hay ngược lại thường ngang qua một thị trấn của xứ Afghanistan mà thời ấy gọi là Xứ phật. Đó là Bamiyan. Sử liệu cho hay nơi đây là địa điểm mà ngày xưa nhiều sắc dân qua lại, vì nó là vị trí liên hệ tới con đường Tơ Lụa nổi tiếng. Chính tại nơi đây thời đó khách qua lại đều thấy các nhà tu sinh sống và tu tập trong các động đá, vô số đền thờ chùa và tượng Phật lớn nhỏ lộ thiên hay trong các hang động. Đặc biệt nhất là hai tượng Phật khổng lồ cao 55 thước và 38 thước tạc trong hốc đá cao sừng sững. Thời đó và trước đó nữa, nơi đây là giao hội của nhiều màu sắc tôn giáo muôn phương, nhưng chỉ có Phật giáo là phát triển mạnh nhất mà thôi. Vào thế kỷ thứ 7 quân Hồi giáo như thác lũ tràn quân tới Trung đông và Âu châu, chính con đường Tơ Lụa là nơi quân Hồi giáo tiến qua. Khi vào Afghanistan, quân Hồi ra tay tàn sát và phá hủy mọi thứ. Chỉ có hai pho tượng Phật lớn bằng đá là họ không thể phá hủy được nhưng bị sức vỡ hư hại một vài nơi. Về sau quân Taliban ở Kabul tiếp tục tàn phá các di tích Phật giáo tại đây, họ dùng chất nổ phá hoại quyết phải triệt hạ cho bằng được hai pho tượng.

Cả thế giới lên án và yêu cầu họ đừng làm như thế để bảo tồn các di tích lịch sử. Ngay cả Liên Hiệp Quốc cũng can ngăn, có quốc gia còn ngỏ ý muốn mua lại hai pho tượng. Nhưng người Taliban thuộc nhóm Sunni quyết phá hủy tượng Phật. Hiện nay các chuyên gia về trùng tu, tái thiết cũng như các nghệ nhân nổi tiếng thế giới hy vọng rằng trong tương lai họ có thể tái tạo lại hai pho tượng Phật khổng lồ ấy. Mới đây nhiều phát hiện cho biết có ít nhất là một pho tượng Phật khổng lồ đang bị chôn vùi dưới đất mà quân Taliban không biết. Tài liệu cổ xưa cho hay chính nhà sư Huyền Trang khi qua Tây Trúc thỉnh kinh đã thấy nơi đây có 3 pho tượng Phật bằng đá khổng lồ - Chính sư Huyền Trang đã ghi lại điều đó trong tập bút ký của mình. Tài liệu của nhà khảo cổ Mohammed Rasuli lại cho hay rằng chính quyền Taliban có biết là có một pho tượng Phật thứ ba dưới đất, nhưng vì chính quyền Taliban thiếu hụt tiền bạc nên họ không thể tiến hành việc khai quật nếu không họ cũng phá hủy pho tượng này rồi.
